

SAN FRANCISCO PUBLIC LIBRARY



3 1223 07131 0187

TUỔI MỚI LỚN

Mùa về trong thành phố

tập truyện ngắn

JAMES



Nhà xuất bản Trẻ

INTERNATIONAL CENTER

MAY 24 2008

Mùa vẽ
trong
thành phố

Mùa vẽ
trong
thành phố

hà nội - 2008

© Nhà xuất bản Trẻ



Tủ sách TUỔI MỚI LỚN

Lời mở

Mùa về trong thành phố

nhieu tác giả



Nhà xuất bản Trẻ



VIETNAMES F MUA VE T
Mùa về trong thành phố
TP. Hồ Chí Minh : NXB
Trẻ, [2003]

3 1223 07191 0187

Lời mở

Đã là quý Bốn rồi. Quý cuối cùng của một năm đời sống trôi qua với bao điều đáng nhớ, nên quên. Mỗi người chúng ta cứ mỗi lần bước vào cuối năm lại tự làm bản sơ kết đời mình. Nhìn lại để đi tới, để đến nơi chốn xa hơn trong tầm nắm và ngoài tầm với của mình.

Nhìn lại cùng với tám cây bút nữ chắc chắn sẽ cảm thấy dễ chịu hơn. Bởi qua những trang viết của tám cây bút nữ ta sẽ bắt gặp hình ảnh mình đâu - đó - quanh - đây trong những câu chuyện về trường lớp, về gia đình và về nơi làm việc - chốn tạm dừng yên ổn cho những tâm hồn luôn xáo động mỗi khi bước xuống cuộc đời.

Tám cây bút nữ, năm ở Hà Nội và ba đang ở Sài Gòn. Đang ở nghĩa là làm việc, học tập, dù quê chốn của họ rải dài từ Bắc vô Nam. Hầu hết đều là nhà báo - nghĩa là họ đang làm một cái nghề sinh động nhất trong những nghề nghiệp đầy biến động.

Ta sẽ gặp đâu đó trong những câu chuyện của họ một chút rạo rức mùa hè qua, một chút xao xuyến mùa thu về, một chút lạnh lẽo mùa đông tới và một chút nồng ấm mùa xuân đi. Một chút và một chút thôi làm nên hình ảnh mùa về, dù trong phố hay trên quê cũng làm ta bồi hồi, cũng làm ta chơi với.

Tủ sách TUỔI MỚI LỚN



ĐOÀN TÚ ANH

Sinh năm 1978 tại Khánh Hòa.

Truyện ngắn xuất hiện trên nhiều báo.

Đã in: **Những ngày bình yên** - tập truyện ngắn
(NXB Văn Nghệ 1999) ,

và nhiều tập sách in chung khác...

Hiện là phóng viên Báo *Thanh Niên*.

Nốt thời gian

Nhớ ngày này năm ngoái, tôi đưa Tuấn ra ga, rụt rè bắt tay Tuấn chúc: “May mắn nhé!”, rồi đứng thẫn thờ giữa nơi chật ních người đi đưa tiễn, nhìn chuyến tàu đi về phía ngã rẽ, đến khi cánh tay đưa qua cửa sổ vẫy vẫy của Tuấn đã khuất hẳn mới chịu về. Ấy là buổi chiều thành phố chuyển giông, gió thổi rùng rùng qua những con đường đầy ắp hoa muông vàng, cuốn lá và hoa đi vùn vụt. Đường tôi về ngược gió, bụi mịn mờ ùa vào mắt rất cay.

Tháng Sáu. Nơi đâu cũng thấy nắng vàng ươm, rắc đều cả đến từng chiếc lá. Tôi đến các lớp học thêm trong hè ngay từ buổi đầu tiên để giảm bớt những giờ dong ruổi một mình trong thị trấn bé nhỏ của tôi. Thành phố có sân ga nơi tôi vừa chia tay Tuấn cũng đã trở nên xa vời và sắp biến thành miền kỷ niệm. Tôi luôn gọi những gì của hôm qua là ngày xưa với những niềm hoài nhớ. Tuấn thuộc về ngày xưa, cũng rơi vào miền nhớ. Không nhiều nhưng đủ để cảm thấy có những lúc cuộc sống của tôi nhạt nhẽo và buồn tênh.

Tôi và Tuấn đều sinh trong tháng Sáu. Tuổi Tuấn nhiều hơn tôi đúng một năm ba ngày. Tuấn hay lắm bẩm cái điệp khúc: “Cũng may tui mình sinh tháng Sáu, nếu tháng Bảy thì buồn chết đi được, tháng Bảy mưa ngâu mà..”. “Ừ, cũng may thật”. Tôi gật đầu, chẳng biết là có may thật hay không, nhưng tôi đã quen đồng tình với Tuấn trong

mọi vấn đề Tuấn nêu ra, dù rằng nhiều lúc thấy xấu hổ với những cái gật đầu rất vô nghĩa của mình. Tuấn vốn luôn được chiều chuộng, chỉ quen với những lời đồng tình. Nếu tôi phản đối, Tuấn sẽ phật lòng. Mà khi Tuấn buồn, tôi cũng chẳng vui về gì, chỉ thấy lo lắng thêm hơn.

Tuấn hơn tôi một tuổi. Ngày tròn 17, Tuấn đề nghị tôi gọi Tuấn bằng anh. Tôi không đồng ý, thế là Tuấn dỗi, dỗi như một đứa trẻ con bị tước mất quà. Hôm ấy sinh nhật Tuấn, rất đông bạn bè, rất vui và rộn rã. Nhìn Tuấn phải nén ảm ức lại để nặn trên môi nụ cười gượng ép, tôi thương Tuấn vô cùng. Nhưng không hiểu sao tôi lại cảm thấy mình không thể gọi Tuấn bằng anh được. Tôi ra về sớm, đạp xe ngoằn ngoèo về nhà. Đó là lần đầu tiên tôi phản đối Tuấn. Tuấn giận tôi gần suốt cả mùa hè. Sinh nhật tôi, Tuấn chép bài thơ "*Tháng Sáu*" mà tôi và Tuấn đều rất thích, bỏ phong bì gửi theo đường bưu điện mặc dù nhà tôi cách nhà Tuấn chưa đầy cây số.

Tôi sống với bà trong một ngôi nhà nhỏ xíu khuất lấp giữa vườn cây rất rộng. Tuấn vẫn thường ôm võ sang nhà tôi, chọn cành cây nào thật chắc chắn, trèo lên nằm vắt vẻo học bài. Nhà Tuấn rất to, nằm ngang chợ, thuận tiện cho việc kinh doanh của ba mẹ Tuấn nhưng lại làm Tuấn ngột thở vì tiếng ồn. Cuộc sống sang trọng của gia đình Tuấn là một thứ hạnh phúc rất xa vời mà tôi chẳng bao giờ với tới. Ba mẹ tôi ly dị từ hồi nào tôi cũng chẳng nhớ. Lớn lên tôi quen lạc lõng rồi. Nước mắt túi hờn đã rơi nhiều nên tôi đâm ra dửng dưng và lãnh cảm với nỗi buồn người khác. Hàng tháng, mẹ vẫn gửi tiền đều đặn cho tôi. Những

ngày mới lớn, tôi vẫn viết thư cho mẹ để cảm ơn, nhưng bây giờ thì im lặng hoàn toàn. Đứng vào ngày giữa tháng, tôi vác cái mặt bình thần của mình ra bưu điện và lặp lại câu “Cảm ơn!” ngắn ngủi với cô nhân viên có vẻ mặt cau có rất khó tính. Ba vẫn đi biển biệt. Đi mãi. Bà tôi hàng đêm vẫn lằm thắm câu nguyện cho ba có một chỗ dừng chân. Ba bây giờ cũng không còn trẻ nữa. “Sắp già rồi. Cũng nên có một tổ ấm. Một gia đình và những đứa con”, bà nói. Tôi ngồi nghe, nhẩn nại và chịu đựng.

- Nhà Tuấn dạo này chán lắm - Tuấn nhả mặt - ba mẹ cứ cãi nhau hoài, Tuấn chán quá.

- Thế những lúc ba mẹ cãi nhau Tuấn thường làm gì?

- Đóng cửa phòng lại, nghe nhạc.

Tuấn đứng bên lề sự rạn nứt của gia đình cho đến ngày tháng thốt trước tòa nghe ba mẹ tranh giành nhau cái “gia tài quý nhất” là Tuấn. Ngày ấy, tôi cũng đến, lấy khăn tay chặm mắt khi thấy Tuấn gục mặt rưng rưng. Tôi về trước khi phiên tòa kết thúc, biết rằng Tuấn đau khổ hơn tôi nhiều lắm, rất nhiều. Hình như tôi đã may mắn hơn khi chẳng thấy được hạnh phúc của gia đình mình để phải xót đau vì phải làm chứng nhân sự đổ vỡ như Tuấn.

Tuấn theo mẹ vào Sài Gòn. Tôi đã đưa Tuấn ra ga. Nỗi buồn tan vào chiều ngập ngụa. Đó cũng là ngày tròn tuổi 18 của Tuấn. Chỉ có tiếng bánh tàu nghiền ken két trên đường ray thay cho lời chúc mừng sinh nhật và những gương mặt ngật ngừ vì ngái ngủ của những người khách trên tàu bữa vầy lầy

Tuấn, dìm Tuấn xuống tận cùng của sự hẫng hụt.

... Tôi đến Sài Gòn trước ngày thi Đại học một tuần để kịp mừng sinh nhật Tuấn. Lòng nôn nao và lo sợ mơ hồ. Tuấn chạy ùa đến tôi ngay khi tôi vừa ló mặt ra khỏi toa tàu ngơ ngác nhìn quanh. Tuấn đỡ ba lô cho tôi, hớn hờ:

- Vẫn không thay đổi gì, Tuấn mừng quá.

- Ổn chứ, ông... người lớn? Trông Tuấn hơi bị già và hơi được dạn dĩ đó.

- 365 ngày rồi còn gì. Nói thế cho nhiều, một năm thì ít lắm.

- Tuấn sống vui không?

Tuấn im lặng. Chúng tôi bước ra đường. Thành phố buổi sớm nắng tràn lung linh, dịu dịu. Tôi lảng đi.

- Sài Gòn đẹp và lớn quá...

- Giá như hồi ấy Tuấn đừng là cậu ấm và biết sống độc lập hơn thì...

Tuấn bước đều bên tôi, day dứt.

Sinh nhật Tuấn, lần đầu tiên chỉ có tôi và Tuấn. Bàn tiệc bày hai tách cà phê đen nhánh. Sông mát dần những tia nắng chuyển sang màu tím nhạt. Chiều xuống vội vàng và ngang trời là những đàn chim bay vội vã về tổ ấm. Chúng tôi ngồi dựa vào nhau, biết rằng hiện tại chúng tôi cần có nhau.

Chiều vẫn rơi xuống mặt sông.

D.T.A.

Tháng Ba ở góc phố hoa vàng

Bạn bè vẫn khen Nguyên đẹp trai dù mặt Nguyên lốm đốm tàn nhang đen đen, vàng vàng u ám. Tôi không quan tâm đến Nguyên nhiều, chỉ trông cái dáng đi chúi về phía trước với cái lưng cong cong, bảo “đó là một thằng già”, rồi cười phá lên để tự tán thưởng. Nguyên không học giỏi, chẳng thân với ai trong lớp. Sự vắng mặt của Nguyên trong bất kỳ cuộc họp mặt nào của lớp cũng không làm bạn bè chú ý. Tôi không thích Nguyên vì Nguyên có vẻ cá biệt và trầm lặng quá.

Năm 12, lớp có nhiều thay đổi. Bọn con trai thường cúp học ra quán cà phê ngồi ngênh ngang cố tỏ ra ta đây là người lớn lắm (!?!). Thầy chủ nhiệm trẻ và mới toanh nên dồn những tên học yếu, quậy phá lên các bàn đầu để dễ bề cai quản. Nguyên rơi vào trong số đó, ngồi ở chỗ luôn đối mặt với giáo viên. Tôi xin ngồi ở đầu bàn cuối cùng với lý do “để dễ theo dõi tình hình lớp”, nhưng thật ra thì tôi chỉ thích quan sát người khác và rất sợ bị chiếu tướng. Chỗ tôi nhìn lên chỗ Nguyên chỉ thấy mấy chục cái đầu tóc dài, tóc ngắn, nơ xanh, nơ đỏ nhấp nhô, tuyệt nhiên không hề biết Nguyên nghĩ gì, làm gì ở cái nơi đáng sợ ấy.

Cuối năm, trời lạnh sắt, bọn con trai mang thuốc lá vào lớp phì phèo, cố gắng nhả ra những vòng tròn đục mờ điệu nghệ. Bọn

con gái xúm lại với nhau chỉ trỏ, cau mày, có đứa bĩu môi “Mấy ống tưởng thế là lớn lắm rồi đấy!”. Nguyên cũng mang thuốc vào lớp, tựa lưng vào vách, mắt trầm tư sau những vòng khói lờ mờ. Tôi co người lại, thấy sợ hãi với những gì đang diễn ra trong lớp mình và bất lực nhìn bọn nó phả thuốc vào nhau cười sặc sụa. Nguyên không tỏ vẻ vênh vang khi kẹp điếu thuốc thơm vào giữa hai ngón tay, chỉ tư lự mơ màng, trông già không thể tả.

Ăn Tết xong, lớp họp mặt gần đông đủ, chỉ thiếu mỗi Nguyên. Bọn trong lớp vẫn thảo nhiên cãi nhau chí chóe và cắn hạt dưa tí tách vút vỏ đầy sàn lớp. Tôi nhìn ra phía chỗ ngồi của Nguyên, thấy một khoảng trong veo xuyên suốt ra bầu trời bên ngoài ô cửa sổ sơn xám. Thành Huân chạy đến trước mặt tôi, xòe ra một nhúm kẹo me: “Tổng thống biết tin gì chưa? Thành Nguyên bị té xe hôm mùng 2, đang nằm viện”. Tôi hoảng hốt: “Có nặng không?”. “Không rõ lắm, chắc là không đến nỗi”. Huân vội vã chạy đi, quên cả việc phải nhận câu trả lời cho câu hỏi mà nó đặt ra.

Lớp tổ chức đi thăm Nguyên một cách ẻo uột, thủ quỹ lớp nhăn nhó trước mấy tờ tiền mỏng tang trên tay. Tôi lăm lăm “Thầy kệ, được bao nhiêu đi bấy nhiêu, mua cho nó hai lon sữa cũng được”. Gần phân nửa lớp đạp xe cộc cạch hơn 15 cây số đến nhà Nguyên đứng thở phì phò. Chợt nhớ ra Nguyên vẫn nằm viện, cả bọn nhìn nhau than “Oải lắm, thôi để khi khác vậy” và gửi quà lại. Tôi đạp xe về, chân rệu rã, chẳng muốn nói một điều gì, tôi sợ mọi điều tôi nói ra sẽ mang hương vị chua chát lắm.

Hôm sau, tôi nhờ Nhi chở đến bệnh viện thăm Nguyên. Trông Nguyên có vẻ tươi tỉnh hơn so với Nguyên mà tôi hình dung trước khi đến. Tôi rụt rè đặt túi nilông có chục cam lên bàn, khe khẽ một câu hỏi vô vị: “Bình thường chứ Nguyên?” - “Như Triều thấy, chẳng sút mề gì. Nguyên cảm ơn lớp đã gửi quà cho Nguyên” - Tôi quay mặt đi: “Nguyên thông cảm cho lớp, lớp mình... buồn quá!” - “Có gì đâu - Nguyên cười lạ lắm, tay vò sột soạt bịch nilông đựng cam tôi vừa mang đến - Triều đang thi hành trách nhiệm lớp trưởng của mình phải không?”. Tôi ngẩng mặt lên nhìn Nguyên đang bình thần, cảm thấy ứ ở cổ. Ngồi im một lúc, tôi ngọ nguậy: “Nguyên nghĩ thế nào cũng được”, và nghĩ hình như Nguyên đã đánh giá đúng về mình. Nhưng cái “hình như” ấy chỉ đúng một nửa... Tôi về, Nguyên đưa tôi ra tận cửa phòng. “Đừng giận, Triều nhé!” “Có gì đâu!” - Tôi lặp lại câu nói của Nguyên ban nãy và vẫy tay vui vẻ như chẳng có chuyện gì xảy ra, thấy mình đang lừa dối chính mình một cách thật trắng trợn.

Nguyên đến lớp, tìm tôi ở ngoài hành lang, quảng đi đâu mất cái vẻ mặt trầm lặng: “Triều này, Nguyên gọi Triều là chị dâu nghen. Nguyên có anh trai hơn Triều bốn tuổi” - “Anh tên gì? Đẹp trai không? Đang làm gì?” - Tôi nhoẻn môi cười thật tươi, cố tình bỡn cợt. Nguyên tự nhiên: “Tên Vũ, đang học ở Sài Gòn, ảnh giống Nguyên lắm!” - “Thật hả? Thế thì OK”. “Thỏa thuận xong rồi nhen, Triều là chị dâu, Nguyên là em chồng há!”. Cả hai chúng tôi cùng cười vang như đang được tham gia vào một trò chơi thú vị.

Lớp tôi kháo nhau: “Thằng Nguyên đang “tương tư” con Vi Ni 11A, tặng quà cho nó tùm lum”. Ba bốn đứa con gái chụm lại, chép miệng nhận xét: “Trông nín nín thế mà ghê quá!” - Tôi tò mò xen vào: “Vi Ni là con nào? Tên lạ ghê!” - “Con nhỏ dễ thương, hát hay hay đó”. Có đứa hững hờ: “Tao chẳng thích”. Tôi cảm thấy buồn cười, thích hay không là ở Nguyên kia, bọn tôi chỉ là lũ con gái lăm mồm, ưa tò mò tọc mạch và có rất nhiều những dây thần kinh ghen tị. Riêng tôi rất muốn biết Vi Ni là ai nên suốt buổi sáng ngóng ra cửa lớp chờ bọn nó chỉ mặt. Nhỏ này xinh, ăn đứt tôi là cái chắc.

“Này, em chồng ghê lắm, bao chị dâu một châu rồi chị dâu lãng-xê với Vi Ni cho”. Tôi mím mím cười, phủ ngay câu nói ấy xuống Nguyên khi Nguyên vừa bước vô cửa lớp. Nguyên dừng lại, hơi ngạc nhiên: “Chị dâu nói bậy quá, cứ phát biểu linh tinh...” “Khi nào chị dâu biết mặt anh Vũ?” - Tôi đóng vẻ mặt nôn nóng hỏi. Nguyên lúng túng: “À... khi...” rồi chạy vội về chỗ ngồi. Tôi ra đứng trước hành lang, nhìn những đọt dương xanh ngăn ngắt lấp ló qua dây phòng học đối diện, ước gì sân trường biến ngay thành biển để tôi có thể lao xuống vẫy vùng cho tan đi những ý nghĩ rồ dại đang bật lên trong đầu.

Tháng Ba hoa phượng vàng cả góc đường đối diện bưu điện, Nguyên ngần ngừ hỏi: “Tên nó là gì thế?” - Tôi vênh lên: “Phượng vàng - và đọc luôn - *Màu phượng vàng phượng đỏ khác gì nhau, chỉ là buổi chia tay không hẹn ngày gặp lại...*”. “Chị dâu đọc thơ buồn quá”. Tôi dừng xe lại. Tháng ba, hoa điệp vàng màu nắng đến bông mắt. Tôi không dám nhìn thẳng vào Nguyên, tôi

sợ sẽ đọc được trong ấy cái màu vàng khắc khoải đến nhức nhối.

Tôi và Nguyên vẫn gọi nhau là “chị dâu, em chồng” nhưng không được tự nhiên như hồi nào. Bọn con gái lớp tôi lâu lâu lại lôi ra một tin nóng hổi về Nguyên và Vi Ni. Nào là Nguyên đến nhà Vi Ni mấy lần nhưng nhỏ này trốn biệt, nào là Nguyên viết cho Vi Ni mấy lá thư thật dài nhờ thằng Lân đưa giùm, nào là... Tôi im lặng, nghe những điều ấy bằng cái vẻ thích thú nhẫn nại. Nguyên tặng lờ trước những ánh mắt xét nét của bọn con gái và trở lại cái vẻ trầm lặng vốn có. Thỉnh thoảng tôi nhìn vào chỗ Nguyên, thấy những quầng khói mờ mờ xoắn quán quít vào nhau rất vội.

Tháng Ba, góc đường vẫn ngợp hoa vàng đến cay mắt. Nguyên tránh nhìn tôi, nhỏ giọng: “Chị dâu có người ta rồi, anh Vũ rút lui thôi...” Tôi ngỡ ngàng, thấy nắng và hoa trước mắt mình đập chao chát vào nhau day dứt - “Cả Nguyên, cả Triều, cả sự cố ý tưởng tượng của Nguyên và Triều về một anh Vũ để bốn cột sẽ là kỷ niệm. Chỉ tiếc là...”.

Nguyên không nói gì, xoay những cánh hoa trong lòng bàn tay mãi miết. Tháng Ba, tôi vẫn chưa tròn 18 tuổi, nỗi buồn rất menh mang...

D.T.A.



THÁNG GIÊNG

Sinh năm 1975 tại Hà Nội.

Có nhiều tác phẩm in rải rác trên các báo, và một số tập truyện ngắn in chung như: **Truyện ngắn nữ trẻ**, **Truyện ngắn sinh viên**, **Tình yêu thời kẹo lạc...**

Đoạt giải thưởng truyện ngắn Báo *Hoa Học Trò* 1995.

Hiện là biên tập viên Báo *Hoa Học Trò*.

Phương Nam

Hoàng chỉ là con số 0 trong lớp, không chức vụ, không học giỏi, không đẹp trai, không láu lỉnh. Nhưng bọn con gái trong lớp thì không muốn ai phải làm một con số 0 tròn xoe, không góc cạnh, nên chúng nó tặng cho số 0 một dấu phẩy, chúng nó không gọi là Hoàng, mà chúng nó gọi là Hoàng “Chĩnh”. Con gái miền Bắc nói “chĩnh” với “trĩnh” thì đều thành “chĩnh” cả, nên Hoàng hỏi cận kề : “Vậ chữ Chĩnh này là viết thế nào đây, “tr” hay “ch”?”. Đáng ngạc nhiên là bọn con gái ớ ra, sau đó thì bảo rằng: “Chính bọn tớ đây cũng không biết, đằng ấy chịu khó vậy nhé!”.

Chỉ có một lần duy nhất, Hoàng trở thành trung tâm chú ý của lớp. Ấy là một hôm năm lớp 10, một ngày đầu đông, nắng hanh vàng và cây long não giữa sân trường thi thoảng lại thả xuống một cái lá. Sắp hết giờ ra chơi, nên cả lớp gần như đã tề tựu đầy đủ trong lớp, đang láo nháo với sách vở, bài tập. Chỉ có mấy đứa ham chơi vẫn đá cầu đầu lớp. Chợt có một cô gái đi vào cửa, vóc dáng bé nhỏ, tóc cắt ngang tai, mặt tròn, da nâu, mắt đen. Sau này bọn con gái bảo rằng cô bé này duyên ngầm, còn bọn con trai thẳng thắn cho rằng cô ấy quả cũng thật bình thường thôi. Nhưng lúc ấy chẳng ai kịp nghĩ gì, nào có ai quen biết cô ta đâu,

con gái gì mà bạo thế. Khi cô ta cất tiếng, thì cả lớp tưởng như đang xem phim, vì cô ta nói giọng miền trong, nghe lên bổng xuống trầm, như có nhạc, rất du dương, nhưng lạ nhất chính là cách cô gái hỏi:

- Các bạn cho mình hỏi, có phải bạn Hoàng học ở đây không?

- Hoàng "Chĩnh" á ?

Cả lớp ngỡ ngác hỏi cô gái, hỏi nhau, hỏi mình, và đồng loạt nhìn về phía Hoàng "Chĩnh" đang đứng như trời trồng trong lớp.

- Thủy !

- Tìm mãi mới thấy lớp Hoàng đấy. Chúc mừng sinh nhật bạn. Chúc bạn khỏe, học giỏi!

Cô gái tên Thủy rất tự tin bước hẳn vào lớp, tiến tới tận chỗ Hoàng ngồi, trao cho cậu nhóc một gói nhỏ bọc giấy kẽm màu đỏ, một bó hoa, một bưu thiếp. Tất cả đều chĩn chu, óng ánh, tươi tắn.

Sau đấy thì Thủy đi luôn, khi trống vào tiết vừa đánh. Trước khi đi còn chào cả lớp:

- Chào các bạn! - Nghe êm tai và dễ chịu.

Từ đấy đôi khi Hoàng đã quên mình là một số 0, và thậm chí bực mình khi nhớ tới điều đó. Còn bạn bè thì hầu như quên ngay rằng Hoàng đã từng chẳng là gì. Cậu nhóc đã trở nên nhanh nhẹn, tự tin, có phần lém lỉnh.

Thực ra Hoàng với Thủy cũng không thân thiết lắm. Nhưng vào thời gian trước khi thi tốt nghiệp phổ thông cơ sở nhà trường có tổ chức cho khối lớp 9 đi chơi

Tam Đảo một ngày. Hoàng, tính vốn lặng lẽ, cảm thấy lạc lõng, lẻ loi trong những câu chuyện rôm rả của bạn bè, bỏ đi riêng, lên mỏm đồi cao, tự giấu mình giữa những bông cúc bé li ti, bó gối ngồi nhìn về đồng bằng phía dưới. Thủy là lớp trưởng, kiểm tra sĩ số thiếu thì đi tìm. Thấy bạn mình đang ngồi ngắm trời ngắm đất, mặt mũi ưu tư, thì cũng xuống ngồi cạnh. Có lẽ vì sự yên lặng lạ lùng ở nơi này, nên Hoàng đã kể rất thật, rất buồn về những điều mình đang cảm thấy, nói về nỗi cô đơn, sự trống vắng, và đôi khi không biết tin vào đâu của mình. Rồi Hoàng nói cả về những ngày sinh nhật không ai nhớ tới của cậu, nên lúc ấy, Thủy đã hứa là, từ nay về sau, dù cho có ai quên đi nữa thì Thủy vẫn sẽ nhớ, và sẽ tới chúc mừng sinh nhật Hoàng. Hoàng bảo, nhưng ngày sinh nhật năm nay thì chúng ta đã lên lớp 10, chắc gì học cùng nhau nữa. Thủy cười bảo: “Cái gì đã nói thì thế nào cũng làm được”.

Vậy là đều đặn, cứ mỗi năm một lần vào đầu đông, khi có nắng hanh vàng, Thủy lại đến chúc mừng sinh nhật Hoàng. Mỗi năm một cao hơn, nhưng mái tóc, gương mặt, sự trầm bổng trong giọng nói thì vẫn không hề thay đổi. Bọn con gái vẫn cho rằng Thủy có duyên ngầm, lũ con trai thì bảo là cũng thường thôi. Còn Hoàng thì chờ đợi sinh nhật mình từ Trung Thu. Cho đến sinh nhật năm lớp 12, Hoàng mới chợt nghĩ ra là trong khi Thủy đến đều đặn và chu đáo như thế, thì Hoàng lại chẳng bao giờ đến chúc mừng sinh nhật Thủy, thậm chí cũng không biết ngày nào, tháng nào, năm nào. Bởi hồi học lớp 9 đến giờ, gương mặt Thủy vẫn thế, lúc trước Hoàng định ninh là

Thủy sinh trước, nhưng bây giờ lại thấy hình như Thủy sinh sau. Hoàng cứ day dứt mãi vì sự vô tình của mình, biết đâu sinh nhật Thủy cũng là ngày mọi người hay quên thì sao? Cậu con trai nghĩ được đến thế thì cũng quá nửa đêm, ngày sinh nhật thứ 18 của cậu trôi qua rồi.

Giờ đây, khi đã vào đại học, Hoàng chịu khó đi nhiều trường đại học tìm Thủy, đoán chắc Thủy cũng học một trường nào đó quanh quanh Hà Nội thôi. Nhưng mãi mà không thấy. Nên Hoàng lại chờ đợi ngày sinh của mình, biết đâu như một phép màu, Thủy lại đến một lần nữa. Lo âu mãi, rồi cũng bằng đi. Hôm đó, cũng đúng giờ ra chơi, Hoàng chợt ngẩng đầu lên, thấy Thủy đã đứng ở cửa nhìn mình và mỉm cười, gương mặt chỉ biết là rất trẻ, nhưng khó nói là 16 hay 20. Bọn con trai bắt đầu trêu chọc, có câu vừa phải có câu quá trớn. Nhưng Thủy không hề giận, không bước vào lớp như năm lớp 10 mà cứ đứng lặng lẽ đợi cho đến khi Hoàng bước ra.

- Chúc mừng sinh nhật Hoàng!

Mọi việc vẫn như xưa, nhưng khi Thủy quay đi thì Hoàng bước theo. Thủy quay lại bảo:

- Hoàng theo mình làm gì, vào học đi!

Vẻ nghiêm nghị và dịu dàng của cô gái lại khiến Hoàng trở thành cậu bé con biết vâng lời, lặng lẽ quay vào. Phải đến tận bàn, đặt bó hoa xuống Hoàng mới nhớ mình đã là chàng trai hai mươi tuổi, chứ không

phải là cậu bé con nữa. Lúc ấy mới chạy vụt đi. Hoàng đập xe đến tận phố Lê Duẩn mới thấy được bóng Thủy. À, vậy ra nhà Thủy cũng gần thôi, đi theo cho biết nhà, hôm nào mình đến chơi. Thấy Thủy đi vào ga, ngạc nhiên Hoàng vội vã gửi xe, rồi mua vé tiền vào theo. Vào đến nơi thì tàu đã kéo còi chuyển bánh. Chợt thấy gương mặt Thủy lướt qua rất nhanh trong một khung cửa sổ toa tàu. Hoàng sững người lại, đứng trên sân ga cho đến khi đoàn tàu khuất hẳn sau khúc quanh xa tít. Phía ấy là phương Nam.

T.G.

Chuyện thằng Huy

Tôi không thể nào mà hiểu nổi nó. Nó, có nghĩa là thằng Huy. Nói đến thằng Huy thì ai cũng biết, cũng tại cái xe của nó, cái xe màu xanh da trời, trông rất kỳ quái. Đây là cái xe nó tự lắp, tự sơn bằng thứ sơn gỗ màu xanh da trời, ai trông thấy cũng phải buồn cười. Hôm khai giảng vào lớp 10, cái xe chúng trong khu vực lớp mới của tôi. Tôi cứ đứng nhìn nó mà không thể nhin cười, tò mò không hiểu chủ nhân chiếc xe mặt mũi ra sao.

Nhưng thấy thằng Huy thì chẳng ai có thể mỉm cười, cái mặt lúc nào cũng khó dăm dăm, quàu quạu, nhìn ai cũng lườm lườm, đề phòng, sẵn sàng gây sự. Tôi không thích cái kiểu tính ấy, tự ti gì mà quá đáng. Ừ thì nó nghèo, nhưng khối đứa trong lớp nào có giàu có gì, chúng vẫn chan hòa với mọi người, vẫn cười, vẫn nói, vẫn nghịch như quỷ sứ. Còn cái thằng Huy này tựa tựa như một ông cụ non. Tính nó thế nên tôi không chơi với nó, mà tính tôi rất ngại chơi với bọn con trai. Thằng nào nhận tôi là chị, thì tôi còn chịu nói dăm ba câu, chứ không thì có nó cũng như không, hướng chi cái thằng Huy cạy răng không hé nửa lời.

Hai năm liền học cùng lớp, chúng tôi không nói với nhau một câu nào gọi là có. Gặp nhau trong lớp ngoài đường cũng kể như người dưng.

Đến hè năm vào lớp 12 thì trường tôi chuẩn bị tổ chức 30 năm thành lập trường. Cô phụ trách Đoàn mời thầy về dạy nhảy cho học sinh lớp 12. Số con trai, con gái không đều nhau, nên lớp nào ít con gái thì con gái bắt thăm chọn bạn nhảy, lớp nào ít con trai thì con trai bắt thăm. Số thừa ra phải đi lao động nhổ cỏ, trồng hoa, tưới cây, đặc biệt là dọn dẹp “nhà trắng”. “Nhà trắng” tức là cái nhà vệ sinh quét vôi trắng. Bọn con trai được phân công quét vôi, chúng nó quét trong, quét ngoài, trèo lên mái quét trắng luôn ngói. Thành một tòa nhà trắng toát như ma. Đi dọn vệ sinh, chúng nó gọi là đi dọn “nhà trắng” là vì thế.

Thật thà mà nói, lúc ấy tôi thà đi dọn “nhà trắng” còn hơn là phải nhảy nhót cầm tay, cầm chân bọn con trai. Lớp tôi con trai ít nên họ phải bắt thăm. Một thôi một hồi, chả có ma nào gọi đến tên, tôi đã hí hửng chạy ra phòng bảo vệ lĩnh chổi rế với xô tôn, thì bị gọi giật trở lại. Hóa ra là thằng Huy, cái mặt nó lạnh như băng, lằm lằm, lườm lườm:

- Đừng có đi, cậu cùng đôi với tớ!
- Cậu bắt thăm khác đi!
- Thế cậu lại muốn đưa khác khổ à?

Tôi đành quay lại, đúng là cái giọng ông cụ non.

Thấy tôi đi vào đứng sau lưng thằng Huy, bọn con gái cứ tùm tùm cười, có vẻ khoái chí lắm. Tôi lại càng tức, về chỗ quy định nhặt một khúc que, chìa cho thằng Huy.

Ba ngày liền, bọn tôi dãi nắng, đi chân đất trên sân bê tông nóng bỏng để tập đi

tập lại. *Một-hai-ba chachacha*. Rốt cục, tôi đâm ra chán ngán với tất cả, ngán nắng, ngán mưa, ngán cả sỏi cát dưới chân, ngán luôn cả *một-hai-ba chachacha*. Tôi thốt lên:

- Bớ khỉ!

Và thế là cái mặt đối diện, cùng đôi với tôi sau ba ngày ngậm tằm bỗng phá lên cười ha ha:

- Ha, ha, ha!

Cả sân tập nhẽ nhại mô hôi dừng lại, đứng trân trân nhìn thẳng thẳng Huy cười như chưa bao giờ được cười. Khi bắt đầu cầm lấy một đầu que và lại *một-hai-ba chachacha*, tôi mới nửa tò mò, nửa cáu bẳn hỏi thẳng Huy:

- Thế ban nãy cậu cười cái gì đấy?

- Tớ cười vì cậu chửi bậy ngon lành quá! - Nói xong lại cười.

Khi tập không có nhạc thì chán thế, nhưng bắt đầu có nhạc không khí sôi nổi hẳn lên. Tôi bắt đầu yêu điệu *chachacha* và không để ý đến cái chân đau nữa. Tuy ngoài mặt vẫn ra vẻ bất cần, nhưng tôi đã có ý mong là chúng tôi được chọn để nhảy mở đầu buổi khiêu vũ.

Nhưng thằng Huy, theo tôi là cố tình làm hỏng tất cả. Nó bước sai chân, mà suốt một tuần lễ tập nó có bước sai chân bao giờ đâu và giẫm vào chân tôi một cái, làm tôi hét lên, ôm chân nhảy lò cò, thế là bị loại. Tôi cáu thằng Huy, nhưng miệng lại bảo: "Càng tốt!". Thằng Huy mặt tỉnh như ruồi, chỉ nói một câu cụt lủn: "Xin lỗi!".

Hôm kỷ niệm 30 năm, giúp mấy đứa con gái trong lớp được chọn nhảy mở đầu chuẩn bị váy xống, giày dép xong xuôi, tôi

bước về đằng cuối hàng, buồn chán lôi bắp ngô luộc ra gặm. Tôi cứ gặm rồi suy nghĩ đến nỗi không biết là cô chủ nhiệm đến bên tịch thu bắp ngô, xách tai tôi xuống đứng ở dưới gốc xà cừ, sau khi mắng mỏ một hồi, dậm dọ chân chề, cô trả bắp ngô rồi bỏ đi. Tôi đứng gặm tiếp. Cho đến khi xong các tiết mục diễn văn thì khiêu vũ bắt đầu. Đúng là không biết thì chớ, nhưng biết rồi khi nhạc nổi lên thì chân tay ngứa ngáy không chịu được. Tôi muốn nhảy quá. Cho đến khi các đôi nhảy mới tản ra, mời thêm người vào sân thì cả sân trường đã náo nhiệt lắm rồi, tôi càng nóng ruột. Nhìn quanh nhìn quẩn hy vọng là cô chủ nhiệm đã quên tôi rồi. Quay lại thì đã thấy thằng Huy đứng ngay cạnh. Chìa một cái que ra, nghiêng mình hỏi:

- Tôi có thể mời cô nhảy được không?

Hơi ngạc nhiên, quá vui sướng, tôi nhún người thật thấp theo đúng kiểu thầy đã dạy, đáp lời:

- Rất vui lòng.

Ngày hôm ấy vui đến nỗi đêm về tôi mơ ngủ cười khúc khích. Nhưng sáng ra đến lớp gặp cái mặt thằng Huy nặng như đá đeo giống mọi ngày tôi lại cụt hứng. Buồn bã, bực bội, tôi tự nhủ: Bọn con trai là như thế đấy, lần sau mời người ta thì đừng hòng nhé! Nhưng tôi vẫn cứ hy vọng, nhưng chỉ càng thất vọng hơn. Sinh nhật tôi vào một ngày không ai có thể quên là 22-12, ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam, thế mà nó lại không thèm đến. Tôi tự nhủ. Mà ầy, chính là một con cóc... Sinh nhật nó 21-1 tôi cũng không thèm đến.

Qua Tết thì tôi biết là thằng Huy không thi đại học. Cũng biết là chẳng liên quan gì mình, nhưng tôi lại cứ hay bồn thần về cái chuyện vợ vấn ấy, so đo tính toán nát nước cả mấy ngày liền. Và tôi đã quyết định...

Nhưng thằng Huy là một thằng, theo tôi, là cực kỳ quá đáng, lại tinh như cú vọ. Giờ ra chơi nó đến bàn tôi, làm như ngồi chơi, tôi đã biết là có chuyện không hay rồi. Thờ lúc cả lớp quá tập trung vào cái trò vẽ biếm họa nhau trên bảng, nó túm lấy tay tôi, dúi vào đấy cái nhẫn của tôi, nói rất nhanh:

- Rất cảm ơn, nhưng tớ tự lo được!

Tôi giăng ra, đeo cái nhẫn vào ngón tay rồi quay ngoắt đi, không thềm nói câu nào.

Mấy tháng cuối cùng thằng Huy như lột xác, tính tình bỗng hóa thành xởi lởi, cởi mở, nó vui vẻ với lớp, đùa trêu đùa này, đùa kia, bấy giờ mới phát hiện ra nó có tài kể chuyện rất hóm, nghe mà mê, ai cũng phải bò ra cười. Riêng tôi thì không thềm cười. Mấy lần nó đến tổ tôi, lân la bàn trước bàn sau như cố làm lành, khơi chuyện này chuyện nọ nhưng nó đến là tôi đi thẳng.

Tháng cuối cùng, nó toàn đi học bằng cách đi nhờ xe bọn con trai. Cái xe đạp nổi tiếng màu xanh da trời của nó, nó bán rồi.

Hôm liên hoan chia tay, nó lại có ý định mời tôi nhảy. Nhưng kinh nghiệm xương máu từ lần trước tôi đã quá thấm thía rồi. Tôi từ chối.

Hôm đi xem điểm ở trường Xây dựng, đã biết là đỗ rồi do mấy đứa xem hộ bảo,

nhưng tôi cứ đi xem lại cho chắc ăn. Chắc đỡ rồi, tôi định đi ra cửa, nhưng nghĩ thế nào rồi quay lại:

- Bác ơi, cho cháu xem... cho xem...?

- Xem ai? Tên? Số báo danh? Ngày sinh?

- Cháu không biết số báo danh. Tên là Nguyễn Quang Huy, 21-1-1975.

Vừa hét được đến đấy thì bị người ta chen bật ra. Tôi ngồi đợi hồi hộp.

30 phút, 40 phút. Càng sốt ruột. Người ta bắt đầu đọc tên các phiếu điểm, đến tên Nguyễn Quang Huy tôi phải chen thật lực mới lấy được. Dán mắt vào tờ giấy bé tí. Đây, thằng Huy cùng thi, mà thi cũng đúng trường này. Nguyễn Quang Huy, 21-1-1975.

- Đỡ rồi! - Tôi hét rầm trời! Mấy tên cao lộc ngọc xung quanh cười:

- Hay quá, em học cùng anh nhé!

- Xin lỗi, đây là chị đi xem điểm cho em chị, mấy em ạ!

Tôi vung vẩy tờ giấy, chạy ủa ra cửa. Và suýt va vào thằng Huy ở đấy. Nhưng may cho tôi, nó đang mài lấy tiền để xem điểm, không thấy bất kỳ ai xung quanh. Tôi quay đầu lại dõi xem nó chạy xô thẳng vào cái đám láo nháo xung quanh bàn hỏi điểm:

- Bác ơi! Nguyễn Quang Huy 317: 21-1-75 với Nguyễn Thục Phương 846: 22-12-75. Bác ơi!

Tôi nhún vai, đã bảo là không thể hiểu được cái thằng Huy này mà.

T.G.

Dinh Thu Hương

Hoa có may
Chuyện chẳng có gì



DINH THU HƯƠNG

Sinh năm 1981 tại Nam Định.

Có nhiều truyện ngắn in rải rác trên các báo, và một số tập sách in chung như:

Truyện ngắn các tác giả trẻ,
Truyện ngắn sinh viên,
Mùa thu trên ngón tay ...

Hiện là sinh viên

Trường Viết văn Nguyễn Du - Hà Nội.

Chuyện chẳng có gì

Anh gọi điện cho cô vào lúc cuối chiều. Trời đang nắng bỗng chuyển mưa rả rích. “Em làm gì thế? Ra ngoài một chút không?”. Cô ngồi im, hai chân co cao trên ghế, ngắc ngư: “Em ngại lắm... Với lại... Đang có mưa...”. Anh cười, vang một hồi dài trong điện thoại: “Lười vừa thôi cô ơi. Chờ nhé, anh đến đây!”. Cô nán lặng thinh thêm một chút nữa, uể oải gật đầu, quen như kiểu mọi lần có anh ở trước mặt: “Vâng... âng...”.

Ngày xưa, Kiên cũng hay lôi cô ra khỏi nhà tắm này, nhưng lặng lẽ bất ngờ hơn chứ không như anh, mỗi lần định đi đâu đều hỏi ý kiến trước. Cứ có “cảm hứng” lên là Kiên đi bất kể giờ giấc hoặc là cô có đồng ý hay không. Không ít lần cô và Kiên đã cãi nhau vì chuyện đó. Cãi nhau. Giận dữ. Chán chê thì lại làm lành. Chuyện xảy ra thường xuyên như cơm bữa, “nhàm” đến nỗi khi chia tay cô chẳng lấy đó làm “một trong những” nguyên nhân của sự tan vỡ như có người đã nói. Anh biết chuyện, chỉ cười. Một nụ cười – theo cô, là khó hiểu.

Anh chở cô vòng vòng trên phố. Một lộ trình quen thuộc như hồi xưa đi chơi còn bốn người. Bốn người ở đây là cô, anh, Kiên và Thúy. Thúy là người yêu – giờ thành cũ – của anh. Kiên cũng là bạn anh. Bạn từ hồi đại học, qua lại có phần thân thiết. Còn cô, quen anh theo kiểu “tình cờ”, rồi dặt dây theo hàng loạt mối quan hệ không tên khác.

Bây giờ có ngồi nhớ lại, nhiều lúc không khỏi bật cười.

“Em cười gì thế? Vẫn không bỏ được tật ngày xưa à?”. Anh không cần nhìn mặt cũng gọi ngay lên được câu hỏi. Lắc đầu: “Có gì đâu” rồi bằng một giọng tưng tưng cố hữu, cô hỏi anh về Kiên và Thúy. Anh không nói gì. Hình như trong gió có tiếng thở dài rất nhẹ. Cô thấy không khí hơi nặng nề, dẫu mưa không đủ lớn để làm ướt áo. Cuối mùa, gió hơi se lạnh. Nhưng những cảm nhận lãng mạn của cô chỉ dừng lại ở đó thôi, cô không muốn để mình rơi xuống sâu hơn nữa. Cô níu áo anh, tự dưng giọng rất nhẹ: “Em muốn ăn kem”.

Cô chọn cho mình chỗ ngồi gần bên cửa sổ. Chỗ này không xa đường lắm song từ trên cao nhìn xuống vẫn thấy được dòng xe cộ đang chạy ngoằn ngoèo phía dưới. Những hạt mưa li ti bắn vào cạnh mép bàn, để lại một mảng màu hơi sẫm. Chiếc lọ nhỏ trên bàn cắm một cành hoa hồng, màu đỏ hắt lên ấm rục giữa chiều tà. Cô lúc lắc mấy cọng tóc lòa xòa trước mặt, bâng quơ: “Lãng mạn nhỉ?... Lúc này rất hợp cho một lời tỏ tình...”, và cười khi khi. Anh cười theo, nháy mắt tinh nghịch: “Hay để anh nói nhé!... Nhưng còn thiếu nhạc nữa”. Lời anh chưa dứt thì bản *Romance* đã vang lên từ chiếc loa nhỏ gần kề. Cô chẳng biết làm cách nào khác hơn là ngồi cười. Bỗng nhớ ngày trước Kiên tỏ tình với cô, không nhạc, không hoa, không *Romantic* thế này, chỉ hỏi: “Em có yêu anh không?” Rồi Kiên hôn cô. Thế là đi toi mất lời yêu đầu. Định hỏi giữa anh và Thúy thì thế nào, nhưng nghĩ sao lại thôi. Đâu cần thiết phải nhăn nhó cười trong mọi trường hợp như thế chứ?

Ngày xưa, khi biết chuyện cô và Kiên yêu nhau, anh không tỏ vẻ can ngăn hay phản đối, chỉ bảo: “Anh sợ hai người giống nhau quá, khó bền”. Hồi ấy cô chẳng nghĩ ngợi gì. Giờ cũng chẳng biết lời anh nói có thật đúng hay không! Thỉnh thoảng, cô vẫn nghĩ đến Kiên. Không phủ nhận là có lúc vẫn còn thấy nhớ. Cô không ép mình phải quên thật nhanh, yêu người khác thật nhanh, hoặc phải làm thế này thế khác. Cô muốn để mọi thứ trôi qua một cách tự nhiên như nó vốn có. Yêu Kiên, xa Kiên, suy cho cùng cũng chỉ là một thói quen: nghĩ nhiều, nhớ nhiều đến một người. Mà thói quen thì có hai loại: có thứ thói quen dễ bỏ và thứ thói quen khó bỏ. Cô không xếp tình yêu của mình vào một trong hai loại đó. Tự nhiên quen. Tự nhiên quên. Chắc cũng không phải là điều bất bình thường.

Anh bảo: “Con gái, đâm đầu vào cái nghề này làm gì, khổ! Cứ kiếm một nghề nào đó vừa được tiếng dùi dằm lại đỡ mệt thân có hơn không”. Cô cãi, chẳng có nghề nào là nghề “đỡ mệt thân” cả, nghề nào cũng phải “cày” như nhau. Có điều phương tiện làm việc thế nào thôi. Với lại, tính cô quen ăn to nói lớn, chát chúa suốt ngày rồi, là tính cách rồi, khó lòng mà thay đổi được!

Cô biết, anh định ám chỉ chuyện công việc giữa cô và Kiên, anh lại có ý định góp ý điều gì đó. Cô cũng đang định nói rằng, giữa anh và Thúy đấy, có nhiều điểm khác nhau, có “bù trừ” cho nhau đấy, thế sao vẫn không tránh khỏi tan vỡ? Thúy là con gái *Sư phạm*, hiền và mong manh như cỏ. Ai nói gì cũng gật, cũng dạ, đầy nữ tính và dịu dàng. Đi chơi với nhau, cô thấy anh chăm chút từng li từng tí cho Thúy, hết như bảo mẫu

chăm sóc cho em bé; đôi khi cô có cảm giác khó chịu (?!). Còn Kiên, lại ao ước: “Giá mà em ngoan ngoãn được một chút như thế!”. Hình như khi ấy cô cười, trong giọng nói chứa đựng đầy sự vô cảm: “Hay là bọn mình đổi cho nhau đi...”. Thế mà chuyện giữa anh và Thúy còn tan vỡ trước cả cô với Kiên. Không ai nói ra nguyên nhân cụ thể. Không ai lên tiếng trách cứ hoặc đổ lỗi cho ai. Bình thản, và có phần... mãn nguyện!!! Ra trường Thúy về quê, một huyện miền núi heo hút, quanh năm phủ sương trắng, dạy học. Kiên vào Sài Gòn, làm ở báo T. khá nổi tiếng, dưới một bút danh mỹ miều. Anh và cô ở lại Hà Nội. Anh chấp nhận làm công việc chẳng liên quan gì đến ngành mình đã học, làm tư vấn cho một hãng bảo hiểm, nhưng được cái lương cao - và dường như anh có phần an phận. Trong khi đó cô vẫn làng nhàng, nay cộng tác báo này, mai lĩnh nhuận bút báo kia, không biết sẽ kéo dài đến bao giờ...

Vẫn chưa hết mưa. Trời bắt đầu chuyển sang tối. Đèn đường sáng rực chạy dài một khoảng hút mắt. Ánh sáng trong quán cũng giảm đi chút ít, trở nên mờ mờ ảo ảo. Lác đác những đôi trai gái ghé vào quán, miệng xuýt xoa vì mưa và lạnh. Cô nhìn những mái tóc tóc loe hoe vàng xung quanh, khẽ cười, đưa tay lên vuốt tóc, tay kia cầm thìa gõ lạnh canh vào thành ly. Anh thấy vậy, mũi chột nhả lại, hỏi đến bao giờ thì em mới thôi nghịch ngợm như thế, và bao giờ thì mới hết trộn lẫn cà phê vào với kem. Cười. Chắc là còn lâu mới hết nghịch ngợm, và không bao giờ thôi ăn món “kem cà phê” ấy, vì nó là “bản quyền” của cô, bỏ nó, có lẽ cô sẽ trở thành một người khác. Mà cô thì không muốn vậy!

Anh im lặng. Lâu lắm. Rồi hỏi: “Biết tin Kiên cưới vợ, em có buồn không?”. Cô tròn mắt. Ngạc nhiên vì thông tin ấy thì ít, mà ngạc nhiên vì cách anh hỏi cô thì nhiều. Nhìn gương mặt căng thẳng của anh khi ấy, tự dưng cô không nín nổi cười: “Em cứ tưởng là... Anh lấy vợ ấy chứ!”. Thở phào (?!). “Anh còn chưa tỏ tình với em, cưới vợ sao được”. Tự nhiên, cô thấy hơi bối rối, đành cười.

Anh kể cho cô nghe về tình hình của Kiên. Nghe nói bố vợ Kiên là VIP bên ngành Y, quen biết rộng rãi sang bên báo chí, sống có vẻ hào phóng lắm. Cô gục gặc đầu: “Tốt thôi! Như thế Kiên sẽ có tương lai”. Nhếch môi cười. Cuối cùng, Kiên của ngày xưa cũng thay đổi rồi. Kiên bất cần, ngang ngược là thế mà cũng không thoát khỏi vòng cám dỗ của cuộc sống phù hoa, của danh và vọng. Cũng may hồi ấy cô tự cho mình cái quyền nói lời chia tay trước, chứ không, bây giờ lại mang cảm giác hối hận!

Mưa bắt đầu nhàn nhạt. Cô nhấp ngụm cà phê đắng nghét trên môi mình, khẽ khàng: “Về đi! Em thấy... đói rồi”. Anh gật đầu, nụ cười òa lên trên đôi môi ấm áp: “Ừ, về đi, anh cũng thấy thế! Để khi khác lãng mạn hơn, anh sẽ tỏ tình với em vậy!”. Cô nhíu mày: “Thôi đi!”, giọng có phần nhỏ lại. Lần thứ hai trong ngày cô cảm thấy hoang mang. Không biết là anh đang nói thật hay nói đùa?!

D.T.H.

Hoa cỏ may

Mẹ nhấn người gọi tôi về, chỉ nói là có việc chứ không nói là có việc gì. Hỏi người đi nhấn có chuyện gì thì người đó cũng chẳng biết khiến tôi thấy lo lo. Tôi chỉ lo mẹ tôi vốn không khỏe, lại hay tham công tiếc việc, lỡ có chuyện gì xảy ra thì...! Tôi chỉ kịp xin nghỉ vào buổi chiều hôm ấy rồi quỳnh quáng thu xếp đồ đạc và đi mua vé tàu. Tranh giành, nài nỉ mãi, cuối cùng cũng chiếm được chiếc vé cuối cùng còn sót lại trong ngày, mặc cho Nam dỡ dành, chờ sáng mai anh họp xong, cả hai cùng về. Nam đưa tôi ra tàu, dặn: “Có chuyện gì thì phải điện cho anh ngay”. Tôi ừ hử mà trong đầu thì trống rỗng, chẳng nhớ được gì. Tàu chạy, Nam lùi dần về phía sau, chìm vào giữa màu đen của đêm đang buông xuống.

Tàu về ga. Lại phải chờ thêm một tiếng đồng hồ nữa mới có xe về thị xã. Trời tang tảng sáng. Những mặt người, những hàng quán nơi phố thị dần hiện lên dưới ánh sáng nhờ nhờ của bầu trời. Sắp giữa đi bộ gần hai kilômet nữa tôi mới về được đến nhà. Đây là tôi đi con đường ngắn nhất, băng qua con đê bao quanh làng và cái bãi tha ma, chứ nếu đi đường chính cũng phải mất đến gần năm cây số nữa. Con đường này ngày bé tôi ít dám đi, vì... sợ! Thi thoảng chúng bạn kéo tôi lên đê, vật cỏ gà, tìm cỏ ấu tôi mới dám đi, chứ thường nhắc thấy mấy ngôi mộ màu trắng chập chờn đằng xa là tôi đã sợ, chạy mất hút... Vậy mà

vào lúc này, đã có một sức mạnh vô hình nào đó giúp tôi chiến thắng. Tôi sải từng bước dài, tự tin mặc cho đất dính lép nhép vào gót giày. Bây giờ đang độ cuối thu đầu đông, về đêm tiết trời thường lạnh, sương rơi ướt đẫm cả mặt người.

Về đến cổng nhà, tôi hoang mang nhìn ngọn lửa bùng lên nơi góc bếp, in dấu trên vách một bóng người. Búi tóc to, trể xuống sau gáy, dáng người tròn lẳn đang cúi xuống cời bếp. Dáng người ấy là của cô Thoan. Còn mẹ....

Tôi vất bịch cái túi xách ngay thêm, chạy vào trong, giọng gằn như mếu máo: “Mẹ ơi! Mẹ...”. Chạy thẳng vào trong buồng của mẹ, để rồi lại phải khựng ngay lại, mở tròn mắt khi nhìn thấy mẹ tôi đang ngồi bên cửa sổ và đưa tay lên chải đầu. Mẹ nhìn tôi, thủng thủng, kiêu trách cứ:

- Cái con này... bao giờ thì mới bỏ được cái tật om sòm ấy đi hả?

Cô Thoan chạy lên từ khi nào, đứng ngay đằng sau.

- Hiên về sao không báo trước để cô đi đón? Nam đâu, không về cùng à?

Tôi đứng trân trân nhìn mẹ. Người vẫn điềm nhiên như không có gì xảy ra, chẳng nói lấy một lời thanh minh hay là giải thích. Tôi quay lại, nhìn cô, lúng búng:

- Cháu được nghỉ, tranh thủ về... không cuối năm lại bận nhiều việc, không về được. Anh Nam bận họp cô ạ, khi khác anh ấy sẽ về.

- Thôi, Hiên đi thay quần áo đi. Cô chạy ù ra chợ một lúc.

Cô Thoan nói rồi cấp nón đi. Còn nhanh hơn cả khi nói, chẳng mấy chốc đã chẳng thấy búi tóc dây ấy đâu nữa. Tôi nhìn sang mẹ, bán tín bán nghi:

- Thế này là ... thế nào hở mẹ?

Mẹ lặng im, sau mới chậm rãi:

- Thế mà không thấy có gì khác lạ ở cô mà hay sao mà còn hỏi? Mẹ gọi mà về cũng chỉ vì chuyện ấy thôi...

Tôi hình dung lại cái dáng đi tất tả của cô Thoan, ngỡ ngàng...

Cô Thoan là em ruột của bố tôi. Tuy là em út trong nhà nhưng cô chỉ hơn tôi vài tuổi – chính xác là bốn. Bà nội sinh cô được hai năm thì mất. Có người nói bà bị bệnh, nhưng cũng có người bảo bà đi lên núi, bị rắn cắn, không cứu kịp.

Nhà có mười ba người con, bố tôi lại là con cả nên cứ thế cùng nhau chăm coi việc nhà. Sau này lớn lên, mỗi người một nơi, lập nghiệp ở mỗi chốn, họa hoằn lắm vào dịp giỗ chạp mới có gặp nhau, mà cũng chưa năm nào được đầy đủ. Ông nội mất, nhà chỉ còn lại mẹ và cô Thoan; hai người phụ nữ lắm lụi bên nhau không kể tháng kể ngày.

Tôi còn nhớ những ngày tôi còn bé xíu, cô hay dắt tôi đi chơi cùng đám bạn. Lúc ra ruộng mót lúa, khi trèo lên đê thả diều, đến khi trở về nhà, cả cô cả cháu mặt mũi đều đen nhẻm đen nhẻm, lại phải nghe những lời cầu nhàu của mẹ. Lớn lên, cô Thoan không đẹp, nhưng có duyên, thu hút con mắt người đối diện. Da cô nâu nâu, mắt to tròn, còn hai hàng mi dài và cong vút. Tóc cô dài

đến khoeo chân, xổ ra một màu đen óng ả. Cô chỉ học đến ngang lớp mười rồi bỏ, ở nhà theo mẹ tôi, khi đi chợ, lúc ra đồng... Tôi đi học xa, rồi đi làm, bao nhiêu năm về vẫn thấy tóc cô dài và dày như thế.

Ba mươi hai tuổi, cô Thoan vẫn chưa chịu lấy chồng. Ở nhà quê, cái tuổi đó đã là “bà cô” từ lâu, coi như hết hy vọng. Mà có phải là cô kén chọn cầu kỳ gì cho cam, đằng này lại chỉ chết vì hai chữ chờ đợi. Cô chờ một người con trai đã cùng thề non hẹn biển. Chờ mãi. Chờ từ năm mười bảy tuổi đến tận bây giờ...

Hồi ấy, tôi vẫn còn là một đứa nhóc. Tôi bé lắm, và... chẳng biết gì. Vào những đêm trăng sáng, cô Thoan thường rủ tôi ra bên sông đầu làng, tụ tập cùng đám con gái trong làng hò hát, tắm gội. Nhưng chỉ một lúc sau tôi đã chẳng thấy cô Thoan đâu. Thoạt tiên, tôi không để ý, nghĩ cô lẫn vào đâu đó. Song về sau, tôi càng để ý, cứ thấy gần rã đám thì cô lại xuất hiện, nên đem chuyện đó về mách với mẹ... Mẹ tôi chỉ cười, chẳng nói gì.

Rồi một buổi tối, cô xin mẹ tôi đi đâu từ rất sớm và trở về khi đã muộn. Cả lưng áo và hai gấu quần cô dính đầy hoa cỏ may, thứ cỏ màu tím sẫm mà chỉ ở trên triền đê mới có. Mớ tóc dày xõa ra trên bờ vai, phấp phới bay trong gió. Cô không chào mẹ mà đi thẳng vào trong buồng, một lúc sau từ đó vang lên những tiếng khóc ngập ngừng. Buồng bên này, mẹ khẽ “suyt”, lấy tay che miệng tôi khi tôi toan hỏi một câu ngây ngô gì đó.

Mãi sau này tôi mới được biết chuyện cô Thoan tôi và chú Trương yêu nhau, nhưng

họ không lấy được nhau vì chú Trương nghèo, không có tiền để cưới. Cuối cùng chú đã quyết định rời làng ra đi, vào trong Tây Nguyên làm vùng kinh tế mới. Hai người hẹn nhau khi nào có đủ tiền cưới sẽ trở về. Và đêm đó là đêm cuối cùng hai người được ở bên nhau.

Tôi bảo: “Cô lấy chồng đi, chẳng lẽ lại ở thế được mãi sao?”. Cô tôi hỏi: “Lấy ai bây giờ?”. “Lấy một người thương mình. Đàn bà con gái mà...”. Cô trầm ngâm, lúc sau giọng xa xót: “Người ấy... đã đi rất xa rồi...”. Ba mươi hai tuổi, cô tôi không còn xuân sắc nữa, đuôi mắt đã thấp thoáng những nếp nhăn. Thế nhưng, tuổi ấy cũng đâu phải là đã già...?

- ... Mấy tháng trước, tự nhiên nó dùng dùng đòi đi, bảo với tao là đã tìm được thằng Trương. Tao can mấy cũng không được, đành phải chiều lòng. Nó đi chừng hai tháng thì về. Tao hỏi gì cũng không nói, thỉnh thoảng mò đi đâu đó, tối mịt mới về, tay lại còn giấu giấu giếm giếm đằng sau lưng nữa. Tao rình mà cũng chẳng phát hiện được điều gì, nó khóa cửa buồng cứ như chống trộm vậy...

Mẹ nói một hơi thật dài, như kiểu bị ức chế, bây giờ mới có người chịu nghe mình nói vậy.

- Lâu chưa hở mẹ?

- Tao thấy nó bỏ cơm, lại dấm dúi ọe khan, tao sinh nghi nên hỏi. Nó cứ chối đây đấy, nhưng tao làm mẹ rồi thì tao phải biết chứ... Có ba thứ trên đời này không thể giấu được, đấy là: khói bếp, yêu, và đàn bà chữa. Có giấu được ai đâu con?

Tôi ngòl lặng thinh, hồi sau hỏi nhỏ:

- Vậy mẹ định sao?

Mẹ tôi bật cười:

- Sao là sao? ... Tất cả là tùy thuộc ở cô mày chứ tao thì làm được gì? Tao gọi mày về để mày biết, không rồi đến khi lại nói “chị dâu em chồng”. Người đời ba bảy đường nói, chẳng biết thế nào dâu con ạ!

Tôi ngồi im, tự nhiên thấy sống mũi cay cay.

Tôi ôm ngang người cô Thoan, rủ rủ:

- Ước gì được bé lại như ngày xưa, cô nhỉ! Cháu bắt đầu thấy mệt mỗi với ngày hôm nay quá. Có lẽ... cháu sắp thành bà già khó tính rồi...

Cô tôi cười. Các nếp nhăn xô lại nơi cuối mắt.

- Còn lâu lắm! ... Có đi xa mới biết cuộc sống là thế nào, cuộc đời Hiên còn dài lắm, đừng nên bỏ phí...

Cô nói đến đó thì dừng lại. Lúc sau nhỏ nhẹ:

- Đời cô đã khổ, cô không muốn đứa bé này sinh ra cũng thế. Cô không muốn lấy đi gia đình của người khác, nhưng cô cũng có quyền được hưởng một chút hạnh phúc của mình chứ?... Cô có đang sai lầm không hả Hiên?...

Tôi không trả lời. Tôi không biết phải nói với cô như thế nào. Mà biết trả lời như nào cho thỏa ý của cô đây? Khao khát được làm mẹ và sức mạnh của tình yêu đã giúp cô vượt qua được bao cản trở, điều duy nhất

đáng nói khi này là chờ đứa bé kia chào đời chẳng?

Sáng hôm sau tôi lại xách túi ra đi từ khi trời còn tờ mờ sáng. Mẹ dậy sớm lục đục chuẩn bị các thứ cho tôi mặc dù tôi đã bảo điều đó là không cần thiết. Đêm đầu đông, heo may ủa về lạnh tê cả hai gò má. Mẹ đang lúi húi nhét đồ vào túi cho tôi, chợt dừng lại, quay qua hỏi:

- ... Bố mày... dạo này sống ra sao?

- Vẫn vậy mẹ ạ!... Bây giờ, bố về, mẹ... có đuổi bố đi không?

Câu sau tôi hỏi nhanh như người sắp hụt hơi. Mẹ không nói gì, sau lại thở dài:

- Nào mẹ có dám đuổi ai đi? ... Mày đã không oán giận ông ấy thì thôi, mẹ lại hẹp hòi đến thế nữa sao?... Với lại, với người ta mẹ là người đến sau, có nợ mà không có duyên... Thế này là mãn nguyện lắm rồi..., còn đòi hỏi gì nữa...

“Người ta” mà mẹ nói đến ở đây là người phụ nữ bao lâu nay đang sống cùng với bố tôi. Mẹ bảo, cô ấy là mối tình đầu của bố, vì chiến tranh mà hai người phải xa nhau. Hòa bình, gặp lại thì bố tôi đã có gia đình, còn cô ấy tuy chưa lấy chồng nhưng lại bị nhiễm chất độc màu da cam, không còn khả năng làm mẹ được nữa. Bố tôi đến với cô ấy cũng là vì cái tình cái nghĩa còn sâu nặng, vậy nên mẹ tôi cũng chẳng trách cứ gì. Giờ cô ấy đã mất, bố lại thui thủi một mình. Mà với mẹ, dẫu sao ông cũng còn cái nghĩa vợ chồng...

Mẹ đưa tôi ra đến cổng, thẽ thọt: “Mày có đi được không... Hay là để mẹ gọi cô mày dậy, nó chở đi kéo muện”. Tôi giật tay mẹ,

lắc đầu: “Để cho cô ấy ngủ. Con tự đi được mà!”. “Ừ! Thế thì đi đi. Tết nhớ bảo cả thằng Nam cùng về nhà!”.

Tôi đi rồi mà mẹ vẫn chưa quay vào. Mẹ đâu biết rằng tôi đòi đi bộ là vì còn muốn đi qua con đê, muốn ngắt một vài nhành cỏ may cho vào bên túi sách, để cho hoa cỏ may gặm dọc theo ống quần...

D.T.H.



HẢI MIÊN

Sinh năm 1973 tại Quy Nhơn.

Đã in 3 tập truyện ngắn:

Ký ức tuổi thơ (NXB Kim Đồng),

Chuyện nắng, Cô dâu trong thung (NXB Trẻ).

Giải nhất truyện ngắn Báo *Hoa Học Trò*.

Giải thưởng cuộc thi văn học thiếu nhi

“Vì tương lai đất nước” lần 3.

Hiện là phóng viên Báo *Sinh Viên Việt Nam*.

Nguồn cội

Dòng sông đêm đêm ngày ngày thao thiết chảy qua làng. Sông bắt nguồn từ đâu, sông chảy về đâu? Sông như một dây Ngân Hà vô tận vô cùng, không có điểm bắt đầu, không có nơi kết thúc. Mỗi mùa tùy vào nắng mưa sóng gió mà sông reo vui hay than thở, hiền hòa hay hung dữ. Nhưng có thể những nỗi niềm ấy không phải từ thời tiết đem đến mà nó phập phồng thoát ra từ chính lòng sông.

Tôi yêu sông, một tình yêu hào hiệp phung phí đến độ nhiều lần chịu đánh đập chính vì cái tình yêu ấy mà vẫn không hề sút giảm. Mỗi tương giao kỳ lạ ấy khiến mỗi khi tôi cô độc đến tận cùng lại ngỡ mình thoát thai từ chính dòng sông.

Vì tôi sinh ra như cây cỏ bên đường. Tôi vẫn hình dung ra rằng khi tôi có mặt trên đời này thì đã là một đứa bé chẵn trâu. Như thể một ngày sấm gấm chớp giạt, nền trời rách toạc lọt xuống một thằng cu và hai con trâu. Thằng cu đội nón mê mặc áo bã trầu, quần đùi xếp nếp quần tới bẹn. Tôi với con Trắng, con Lì. Và thế là tôi đi chẵn trâu. Quanh năm suốt tháng bám đuôi hai con trâu điên ấy rong ruổi khắp ngọn đồi này sang ngọn đồi khác, trưa chiều lại lùa về uống nước dòng sông. Nước sông mát lịm, vục mặt xuống uống nghe dịu cả nỗi buồn, mà vẫn không thuần dưỡng nổi con Trắng, con Lì. Chúng sinh ra và lớn lên giữa đồng có bốn mùa lau lách vi vút cứ như vẫy gọi cái

bản tính hoang dã, thúc giục con trâu phá chuồng, bứt chèo phóng về với rừng rậm. Nhưng tôi kèm giữ nó. Chú Bường nuôi tôi để kèm giữ hai con điên này. Cái gì dồn nén trong đôi mắt đen thao láo lì lợm kia? Cái gì giục nó cong đuôi, chụm vó lao mình băng băng qua đồng cỏ, qua nương rẫy, xuyên qua luồng gió thổi ù ù như để thỏa cơn cuồng nộ? Tôi uống nước sông, tay cầm con dao đi rừng bén ngọt luôn đường mòn, cắt rừng hú gọi chúng khi chiều sập, khi đêm tối sà xuống mịt mù. Nó có thương tôi không mà về được với tự do rồi còn ọ lên đáp lại tiếng hú như khóc như van nài của tôi? Bao nhiêu lần nước mắt tôi đổ ròng lúc áp má vào mặt con trâu ướt đầm mồ hôi, đôi mắt lì lợm cụp xuống sợ sệt. Không bao giờ tôi trừng phạt nó khi vắng mặt vợ chồng chú Bường. Nó là bạn, là một phần khao khát của tôi, là cái dũng mãnh trong tôi bị cái yếu hèn đè bẹp. Có những buổi mây gió vần vũ, đất trời hầm hập, trong tôi như có một sức mạnh thôi thúc. Tôi nhảy tót lên bám cổ con Lì, kẹp chặt cứng hai chân vào hông nó và quất roi. Con Lì phấn khích cong đuôi lao như rơi tôm vào vùng gió bão. Chúng tôi mê man chạy cho tới khi vào rừng, tôi bị nhánh cây gạt lăn nhào xuống đất. Trong cơn mê, đau ê ẩm, tôi mơ hồ cảm thấy đã giải tỏa được điều gì mà nếu không bám vào cái hoang dã của con Lì, tôi sẽ không bao giờ dám phóng lên, lao thực mạng bất kể trời đất như nó. Người trong làng thấy tôi qua mỗi lần như thế vẫn nguyên vẹn hình hài, bảo tôi là con trời nuôi.

Tôi cũng uống nước dòng sông trong vắt đến diu mọi nỗi buồn...

- Em ơi, đường về trường Đất Đen đi ngã nào?

Ái chà, cái ông này từ đâu giáng xuống, trông lạ lùng buồn bã không giống người làng? Mặt trắng phớ, áo quần thì đẹp, nhưng khó gần. Chiếc xe đạp có cả chắn bùn, chắn xích, không tổng tộc như xe của mọi người ở đây. Tôi không ưa người này. Những kẻ ăn trắng mặc trơn không bao giờ biết đến cái hào phóng của núi rừng sông suối, nổi khổ sở cùng cực của những bản làng xác xơ.

- Chú cứ theo đường này đi, đi đến cùng đường ắt sẽ thấy.

- Thế còn xa nữa không?

- À, đối với những kiểu người như chú thì còn khá xa.

Ông ta không nhú mày như tôi nghĩ mà cười:

- Em nói chuyện hay nhỉ? Thế với loại người nào thì gần?

- Tất cả mọi người làng này, xã này, huyện này.

- Thế thì tôi là người của làng này rồi. Hộ khẩu tôi ở đây.

Ông ta nhìn tôi, nháy mắt rồi leo lên xe đạp tuốt, hát vang như để giễu cợt tôi: “Này chú là chú oắt con. Có đôi là đôi mắt tròn...”.

Ông ta đi rồi, tôi chợt thấy hối tiếc. Rất ít khi tôi được trò chuyện với ai bằng cái giọng cộc cằn mà được đáp lại một cách vui vẻ, thân thiện như thế. Cứ cho là ông ta đáng ghét vì thuộc loại ăn trắng mặc trơn,

nhưng ít nhất ông ta cũng sẵn sàng trò chuyện với tôi.

Tôi hay nói. Nói rất nhiều. Sông ơi, cha mẹ ta là ai? Ta từ đâu tới đây hay từ trên trời rơi xuống? Ta bao tuổi sông ơi? Ta tên gì sông ơi? Dòng sông không trả lời chỉ rì rào rì rào. Không, hình như dòng sông trả lời tôi mà tôi không hiểu được ngôn ngữ của nó, không nghe thấy được những điều sông nói cùng tôi. Nhiều lần tôi khóc vì điều đó.

Bao tháng bao ngày tôi thả trâu trên đồi nương này, uống nước, lặn ngụp trên dòng sông này. Thi thoảng có người qua làng, hỏi đường rồi đi mãi, có khi mãi mãi sau đó không một lần gặp lại. Ai cũng ngu ngơ, lạ lùng khi đứng trước những nhánh rẽ của con đường đất mà không biết mình phải đi con đường nào để đến được nơi cần đến. Với tôi, họ như bước lên từ lòng sông, chui lên từ lỗ nẻ, ướm sũng, lơ ngơ trò chuyện với tôi vài câu rồi bước đi, tất cả đều mất hút sau cánh rừng bủ. Cả người đàn ông lúc nãy cũng thế. Còn tôi thì đứng mãi đây, phanh áo ưỡn ngực nhìn chăm chăm xuống lòng sông xem hôm nay có ai xuất hiện?

Con ốc dưới bờ sông, con đế trong hang cỏ, cái cây trên cánh rừng – tất cả đều sinh ra, đều mọc lên từ đất. Chắc tôi cũng là con của đất? Con Trống, con Lì là con của ai mà chúng nó có một sức mạnh tai ác thế?

Con Lì thù con Đóm ông Ngọa. Hai đứa nó chỉ cần thấy nhau là băng băng nhào tới, ghì chặt hai cặp sừng nhọn hoắt ghì nhau xuống. Thằng Sấn biết trâu mình yếu sức hơn, lấy dao cau chuốt sừng con Đóm. Cặp sừng nó giờ nhọn hoắt, sắc như một mũi chông. Cặp sừng đó sẽ xuyên qua lớp da

căng bóng của con Lì. Con Lì không biết đến những mưu mô của con người, nó vẫn căng căng cái mặt chắc thắng.

Không có trận chiến nào con Lì không mang thương tích, dù nó là kẻ chiến thắng. Và tôi lại rơi vì đòn roi. Cánh roi mây trong tay chú Bường xé gió vút xuống, càng đánh càng như say như dại. Ôi những trận đòn thịt đổ máu sa! Đận này con Đốm con Lì không có con chết thì chúng chưa buông nhau. Rồi tôi cũng có nước chết theo!

Hai con đang vằn máu đỏ găm ghè, lửa thế, móc sừng vào cổ họng nhau. Tôi lao đến theo cú huých của nỗi sợ đòn: “Lì ơi! Buông ra đi! Thương tao mày buông ra đi!”. Trong tích tắc, lóa mắt vì ánh nhìn rục lửa của con Lì, tôi chỉ kịp loáng thấy cặp sừng cong vút hất ngược về phía mình.

Trong cơn mê man tôi giật mình, cong lên từng chập theo nhịp roi mây vút xuống. Đó là giấc mơ. Khi tỉnh dậy tôi biết mình nằm ở bệnh viện. Vợ chồng chú Bường đưa tôi đến đặt ở thêm bệnh viện rồi đã trốn về. Bác sĩ bảo tôi bị trâu húc rách hậu môn, vào đại tràng, đường tiết niệu, đầu đập vào đá làm biến dạng cả hộp sọ lẫn khuôn mặt. Lên bàn mổ năm lần cái bụng tôi tạm thời ổn định. Xung quanh mình đeo lủng lẳng các đùm túi, suốt sáu tháng trời. Nửa năm trời tôi sống trong bệnh viện, ăn cơm gộp của bệnh nhân, mặc áo bác sĩ cho. Các bác sĩ bảo số tôi trường thọ, nếu không có sáu mươi bình dịch huyết ưu tương, vô số thuốc ngoại nhập và bốn lần được các bác sĩ phẫu thuật nước ngoài trực tiếp mổ, tôi đã chết, cũng đã

mất hút sau cánh rừng bủ. Tôi mang ơn tổ chức y tế nhân đạo nước ngoài ấy mà không thể nói cho họ hiểu rằng, tôi rất biết ơn. Tôi khóc như những lần tuyệt vọng vì không hiểu được lời của dòng sông.

Người ta đưa tôi về mái ấm tình thương nhưng tôi lại tìm đường ra đi. Tôi phải về với dòng sông của tôi, với con Lì của tôi để hỏi nó một câu rằng: “Không phải mày đã húc tao. Con Đốm húc tao, phải không Lì?”.

Ba năm tôi lang bạt qua khắp các ngõ xóm thôn làng bản, trở thành con của người đời, cơm nhà ai cũng ăn, việc nhà ai cũng làm. Tôi nhớ từng nóc nhà, từng mô đất, từng gốc cây, từng sắc nước của con sông theo trưa chiều, sớm tối mà vẫn không ai chỉ cho tôi được lối về. Hỏi chi tôi tên làng tên xã, tên huyện tên tỉnh, ngay cả tên tôi tôi cũng chỉ biết người ta gọi mình bằng “thằng cu”. Tôi biết tôi mang gương mặt gớm ghiếc, dáng đi vẹo vọ, cái nhìn lơ ngơ lạ lùng. Lại nhớ ngày xưa tôi choãi chân, ưỡn ngực trên bờ sông, chỉ đường cho những kẻ không biết phải đi lối nào.

Một ông già miền ngược nhạt lầy tôi như nhạt một hòn cuội có linh hồn bên bãi rác khi trên đường đi bán thuốc nam, ông tình cờ nhìn thấy. Tôi theo ông lên nguồn với hy vọng tìm được đường về để rồi ở lại trong căn chòi của ông, làm người con, người cháu, người bạn của ông trong những năm tháng cuối đời, cho đến khi ông nhắm mắt xuôi tay. Mặc dù hai năm trước đó, đêm đêm nghe tôi kể về dòng sông, cánh rừng, bãi cỏ... Ông đã biết và chỉ cho tôi được đường về.

Hôm nay tôi lại đã đứng bên dòng sông. Con sông đêm đêm ngày ngày thao thiết chảy qua làng. Sông ơi, chính con Lì, chứ không phải con Đốm đã húc tôi. Tôi cúi mặt nhìn xuống lòng sông, thấy khuôn mặt biến dạng của mình. Nhưng không phải vì khuôn mặt đó mà lòng tôi dội lên đau nhói, vỡ òa tuôn theo hai hàng nước mắt hòa vào nước sông. Tôi ào vào lòng sông như đi trong cơn mê... Sông ném trả tôi lên bờ cát. Và kỳ diệu thay, tôi đã hiểu được lời sông muốn nói cùng tôi...

H.M.

Thằng bạn tôi ghét bỏ

Tôi có một thằng bạn trai chẳng ra gì. Nói cho cùng, tôi chưa bao giờ coi nó là bạn, chỉ có nó là luôn thừa nhận, trong trái tim nhiều ngăn của nó, tôi đã sở hữu hết hai phần ba cái góc tim dán mạt “tình bạn”. Còn tôi, thậm chí khi có người thứ ba, nếu không nhét được nó vào một góc tối khuất tầm nhìn nào đó thì tôi tỏ ra không hề có sự liên quan nào với nó, hoặc tỏ ra tỏm tỏm nó một cách cố che giấu mà không che giấu nổi.

Tôi có ghét nó không? Đã nhiều lần tôi cố moi móc từ nó những điểm có thể làm cho tôi khó ưa, tôi bực bội và như thế sẽ rất hợp lý để tôi xa lánh nó. Nhưng chẳng tìm ra điểm nào đáng kể, nói cho người khác nghe mà không thấy nực cười cả. Nó cao dong dong, nước da trắng yếu ớt với những ngón tay dài gầy, mảnh dẻ và một gương mặt cực kỳ thanh tú. Trên vầng trán trắng xanh của nó, là đôi mày mềm đen mượt và gọn ghẽ, hợp với đôi mắt đen hiền hậu, nhìn ai hơi chăm chú một chút cũng dễ khiến cho họ phải mỉm lòng. Một đôi mắt tình cảm, hơi buồn dường như đối chọi với đôi môi đỏ tươi, mỗi khi nhoẻn cười đủ làm rạn rở không chỉ khuôn mặt mà cả không khí u tẻ xung quanh.

Nó đẹp như vậy đấy. Nhưng tôi không coi nó là bạn, tôi muốn hất hủi nó vì

tất cả những đường nét đẹp đó, cộng với một vài điểm trong tính cách của nó nữa có khuynh hướng pê-đê.

Nó đang nhấn chuông đấy. Tôi biết mà, không lâm lẩn vào ai được. Tiếng chuông phát ra dưới tay nó thường rè một cách ngập ngừng. Và giờ thì nó đang đứng lù lù trước mặt tôi, cách một cánh cửa sắt. Nó thở dồn dập, mặt ửng đỏ, tay dựa chiếc mini lùn tịt có từ thời “Diệm chưa bị đảo chính” của mẹ nó để lại cho. Giờ mẹ nó chỉ cần sử dụng chiếc xe lăn để đi lại thôi.

- Hạnh này, Hạnh đã nghĩ xong rồi chứ, Hạnh cho Quân vẽ minh họa tờ báo của lớp mình chứ.

- Ừ, tớ nghĩ xong rồi - Mặt nó sáng lên - nhưng hãy vào vẽ nháp để tớ coi nét vẽ của cậu đã.

Nó dắt chiếc xe lùn tịt vào, cho dựa vào tường gạch. Đã đi được mấy bước nó còn quay lại dắt chiếc xe dựng vô cạnh bể nước vì phát hiện ra có một nhánh tường vi bị ghi đông xe thì phải. Tôi đã nói nó có khuynh hướng pê-đê mà !

Nó mở cuốn vở tận dụng ra (vở đóng lại từ những tờ giấy trắng xén ra ở những cuốn vở đã dùng từ năm học trước), kẻ vào đấy một vài cái tựa đề của bài thơ, bài văn dở thúi của tụi lớp Hóa bị cô Chủ nhiệm bắt làm văn sĩ. Nó vẽ những đường dây leo, cô giáo và học sinh, học sinh và Bác Hồ. Mặt nó linh động theo từng nét vẽ, mím đôi môi đỏ tươi khiến nó đỏ thắm lên. Kể ra nó là con gái thì trông phải yêu - yêu lắm!

- Cậu vẽ trông hay đấy - tôi làm giám khảo, nhận thấy hai gò má nó ửng lên - nhưng nét vẽ này không hợp với báo tường

chút nào cả. Vẽ báo tường phải rấn rỏi, nam tính thì mới ăn giải. Tớ làm lớp phó văn thể mỹ từ ngày cấp hai đến giờ, năm nào cũng hai bận đi thi báo tường, tớ biết mà.

- Hạnh... Đôi mắt buồn của nó nhìn tôi van nài khiến tôi nổi bực lên vì suýt làm cho tôi phải rơi nước mắt.

Nó nhẩn nhịn xuống bếp chào mẹ tôi, gượng vui vẫy tay với tôi rồi ngồi lên chiếc mini lùn tịt đạp lầy đạp để trên con đường nội bộ lổn nhổn đá cục, khiến cho nó và chiếc xe cứ nhảy tung tung như vui vẻ lắm. Trong khi đó, tôi biết, lòng nó tan hoang xơ xác và có thể mắt nó đang sưng nước.

Thực ra, tôi chỉ bày trò để hành hạ cho nó khổ vậy thôi, chứ ngay từ lần đầu tiên nó xin tôi cho nó trình bày tờ báo, trong bụng tôi đã ì xèo “Xí, còn lâu mới tới lượt mày”. Tự kiểm lại, tôi không phải là đứa độc ác, nhưng với nó tự nhiên tôi có cái ý thích là làm cho nó buồn, nó khổ bằng cách lửng lơ cho nó một niềm hi vọng lớn lao rồi “hấp”, cũng chính tôi *dzọt* niềm hi vọng đó đi ngay trước mũi nó. Vậy mà tức một nổi, chẳng bao giờ nó để bụng oán giận tôi, tức tối rồi nghỉ chơi với tôi, mà nó chỉ giữ một vẻ buồn buồn, nhẩn nhịn làm như giữa nó với tôi có một sự quyến luyến trời sinh vậy.

Nghĩ cho cùng, có lẽ bất kì một đứa con gái bình thường nào như tôi cũng lấy làm cảm động và cảm ơn đời vì đã cho mình một đứa bạn như nó, với một tình bạn chân tình, quyến luyến vô điều kiện như nó. Nhưng tôi lại khác. Tôi không chịu nổi việc có bạn là một thằng pê-đê – có những cử chỉ giống hệt như mấy ông thái giám còng lưng

già chát mà tụi nhỏ lút chút vẫn khinh miệt kêu là “thằng cha”. Với tôi, tình quyến luyến của nó dành cho tôi không có ý nghĩa gì khác hơn là một cục bấu không cách chi dứt bỏ.

Tờ báo tường của lớp tôi không cho nó vẽ rồi cũng đoạt giải nhì, thì cũng như mọi lớp khác, tụi tôi trích tiền quỹ lớp đem ra thuê mấy ông họa sĩ chuyên vẽ hộp đèn, panô quảng cáo vẽ giùm. Nó biết hết nhưng không tỏ vẻ hờn giận chi cả. Hôm công bố giải, nó mừng nhảy cẫng lên chút nữa quắp cả hai chân lên cổ tôi. Tôi thấy nó thiệt kì, có đóng góp được chút công trạng nào vô sự thành công của tờ báo đâu mà vui dữ vậy?

Trong lớp, nó là nhân vật không có tiếng tăm gì, nếu thỉnh thoảng tụi bạn không chọc quê nó là “chàng pê-đê yêu kiều của em”. Trong học bạ, cột hạnh kiểm nó luôn được xếp loại tốt, lao động tốt, học tập trung bình và văn thể mỹ thì không có năng khiếu gì đặc biệt. Nói chung, không nói ra nhưng cô chủ nhiệm và cả lớp đều coi nó là nhân vật “có cũng hay - không có thì cũng chẳng chết thằng Tây nào”. Tôi biết nó có cảm biết điều đó và cố hết sức cải thiện tình hình, nhưng lực học của nó chỉ có vậy, không vượt qua ngưỡng trung bình được nữa. Và vì tôi luôn luôn học giỏi, nên tôi hay lấy làm không hiểu nổi rằng tại sao lại có học sinh khá, học sinh trung bình và còn có hạng yếu nữa. Có lần tôi đã thử không ngó ngang gì đến bài vở cả tuần liền, nhưng nhờ lanh trí lanh miệng, bao giờ tôi cũng kiếm đượcбет nhất là con 8. Điều đó càng khiến tôi khinh bỉ nó.

Lại tiếng nhấn chuông rè một cách ngập ngừng của nó. Tôi dặn thằng Hùng

“Khoan hãy về. Cứ ngồi yên đó sẽ có kẻ tới diễn tuồng cho coi” rồi tà tà ra rút then mở cổng cho nó vô. Lần này nó dắt thẳng chiếc xe mini lại dựng nơi bể nước.

Nó lùi lại một bước khi lộ mặt vô thấy thằng Hùng ngồi chầu hẫu trong nhà. Nhưng rồi nghĩ sao nó lại là kẻ lên tiếng chào thằng Hùng trước. Thằng Hùng là kẻ chuyên xài ngữ pháp tiếng Việt như Tây. Ví dụ hỏi nó: “Ê, đang làm gì đó?”. Nó sẽ trả lời “Đang viết một truyện ngắn hay”, hoặc: “Đang sáng tác một bài ca đẹp”. Đại loại vậy. Tụi con gái vừa thích vừa ghét thằng Hùng bởi cái tính tự tin thái quá đó của nó.

- Hạnh nè, sao Hạnh không ghi tên mình vô danh sách đội văn nghệ lớp? Mình muốn được tham gia một tiết mục nào đó với lớp lắm - Nó cố tỏ ra tự nhiên khi đề nghị như vậy.

- Thế cậu nghĩ cậu có thể đóng góp được gì?

- Mình hát được. Biết chơi ghi-ta nữa. Hoặc ket quá thì múa cũng được.

Vậy là tôi bắt nó múa cho tôi và thằng Hùng (là cây đơn ca của lớp) coi thử có “duyet” được không. Nó múa vừa ẻo lả vừa còng queo, tôi cười muốn đứt hết ruột non ruột già. Nó còn đề nghị thử hát và đàn cho tôi cùng thằng Hùng thẩm định. Tôi lắc đầu: “Thôi thôi, về thêu nốt chiếc áo gối cho chị ông để bà đi lấy chồng đi”.

Nó tiu nghỉu về rồi, nhìn theo nó và chiếc xe lùn tịt nhảy tưng tưng trên con đường nội bộ lổn nhổn đá cục, thằng Hùng trầm ngâm: “Quân nó có tinh thần vậy sao Hạnh không ghi nhận?”. Nói nghe in như là một lời trách móc.

Sau bữa đó, nó còn thập thò ở phòng tập văn nghệ xin tôi cho nó tham gia hai lần nữa, nhưng tôi vẫn lạnh lùng từ chối. Tôi sẽ không cho nó bất kỳ cơ hội nào để chứng tỏ bản thân đâu, vì tôi không chấp nhận điều gì trái với tự nhiên. Tự nhiên sinh ra loài người chỉ có hai giới: là giới nam và giới nữ. Đi ngược lại quy luật đó là phản tự nhiên và trước sau gì cũng đẩy con người tới chỗ suy thoái giống nòi. Tôi có chính kiến riêng của tôi và ít nhất trong quyền năng của tôi, tôi phải thể hiện chính kiến đó.

Tôi hiểu nó, biết rằng nó học dở, bị mọi người và cô chủ nhiệm coi như thứ không dùng được vào việc gì trong khi nó có rất nhiều tài lẻ khác nên nó cần cơ hội để chứng tỏ rằng, dù nó không học giỏi nhưng nó vẫn xứng đáng tồn tại ở đời bằng những năng khiếu mà có khi ở trong lớp chỉ riêng nó có. Vì vậy mà nó thiết tha xin tôi cho nó vẽ, nó hát, nó đàn... Khổ nỗi, thà nó cứ nổi khùng lên, chửi cho tôi một trận thì biết đâu tôi đã nhượng bộ nó. Đằng này, nó luôn đứng trước mặt tôi với vẻ run run, tội nghiệp...

Đêm hội diễn văn nghệ, nó diện thật là - nói như con Huệ - "bánh toong". Đôi mắt đẹp của nó không buồn rười rượi như tôi nghĩ mà linh động vui vẻ. Nó chạy lăng xăng, sung sướng được làm chân sai vặt của tôi và dám học sinh ăn mặc màu mè sấp lên sân khấu hát múa. Nó chúc tụi tôi: "Đừng có run thì chắc chắn lớp mình sẽ đứng nhất". Chắc vậy rồi. Tụi tôi có nhảy văng giày, sập sân khấu thì ít nhất lớp vẫn kiếm được giải nhất đơn ca từ giọng hát đẹp đẽ của thằng Hùng.

Tôi suýt hét lên rồi ngất xỉu khi thấy cây đơn ca bất khả chiến bại của lớp bước ra sân khấu với một bên má sưng vù và cất giọng nói vô cùng méo mó kì cục. Thằng Hùng xin lỗi Ban giám khảo và khán giả vì bị đau răng đột xuất và xin tiến cử một tài năng ẩn dật ra thay thế mình.

Với cây đàn ghi ta ôm trọn trong lòng, nó hát bài hát nó tự sáng tác. Bài hát nói với mẹ nó, rằng xin mẹ đừng buồn, đừng thất vọng về con, vì tuy con không mạnh mẽ, bạo dạn như những cậu con trai khác để che chở cho mẹ, thì con vẫn có thể làm vui lòng mẹ bằng những công việc mà mẹ không thể chu toàn khi ngày nào mẹ cũng phải ngồi trên chiếc xe lăn. Bài hát nói với cô giáo và bạn bè nó, rằng nó xin lỗi vì đã không thể học thật giỏi để mang về cho lớp những giải thưởng học tập, nhưng nó vẫn có thể là một thành viên có ích vì nó sẽ cố gắng dành những giải thưởng năng khiếu khác để treo ở góc truyền thống lớp. Bài hát có nhắc đến tên cô bạn Hạnh nữa, rằng nó rất day dứt khi mà nó yêu quý cô nhưng chỉ luôn đem đến cho cô những sự bực mình... Khi nó đã quay ra chào đến lần thứ hai, tôi vẫn quên không vỗ tay chúc mừng nó. Tôi đứng thuôn ra, biết mình đã rơi những giọt nước mắt.

Và tận sâu thẳm, dường như tôi cũng đang đáp lại nó bằng bài hát của tôi. Rằng ngày hôm qua, tôi đã từng tước đi mọi cơ hội thể hiện của một người bạn - mà người bạn đó, chỉ bằng tâm hồn và giọng hát của mình cũng đủ làm cho một trái tim lạnh lùng, đầy thiên kiến như tôi cũng phải tan ra thành nước mắt...

H.M.

Phạm Thị Duy

Mùa Cộng
về thêm
trong trong
thành cuộc
phố đời



PHẠM THỊ DUY

Sinh năm 1974 tại Hà Nội.

“Văn là nghề của một số ít người, nhưng tất cả mọi người đều cần có thành phần văn trong hồng cầu của mình”. Tôi không nhớ chính xác câu này của ai, hình như của nữ thi sĩ Mỹ Emily Dickinson. Dẫu sao, tôi vẫn luôn luôn thấy thích nó - Phạm Thị Duy.

Mùa về trong thành phố

1. Tỉnh thoảng Duy đến thăm Phan. Cô rất thích ngôi nhà của anh. Nó đẹp và yên tĩnh. Phòng khách có chiếc lò sưởi mà cô chưa bao giờ thấy ai nhóm củi. Cầu thang rộng ở đầu hồi dẫn lên ban công tầng hai. Lan can và những bậc cầu thang xi măng một vài mảng đã tróc lở, phủ lớp rêu mờ mờ, lá sấu, lá xà cừ rơi quanh năm. Những ô cửa sổ sơn màu vàng kem rất đổi dịu dàng. Những tấm rèm mong manh khép mở. Hình như có lần Duy đỗ xe dưới vòm cổng phủ đầy dây leo xanh om, ngẩng nhìn ô cửa sổ phòng Phan ám ánh đèn và bóng anh thấp tha thấp thoáng, lòng chùng xuống, rớt cuộc là không bấm chuông gọi anh.

Phan cao một mét bảy mươi lăm, đẹp trai, tính tình khá dễ chịu. Nói chung, anh không phải là một chàng trai xuất sắc, nhưng dứt khoát cũng không phải là một chàng trai tồi nổi nào. Bởi vậy, Duy thầm hơi tội nghiệp cho Phan khi sau này Duy biết rằng anh cứ nghĩ các cô gái quan tâm đến anh vì quan tâm đến cuộc sống của một tầng lớp mà mọi người vẫn hay nửa đùa nửa thực gọi là tầng lớp quý tộc của xã hội. Chính điều ấy khiến Duy gây được ấn tượng đối với Phan. Duy, cô sinh viên sắp tốt nghiệp, hết một tháng về thực tập tại cơ quan anh, ngày ngày ngồi cách anh chỉ mấy

bước chân, lại hoàn toàn không biết, không biết một chút gì việc bố anh là một nhân vật, và anh là thành phần con ông cháu cha.

Duy đến thăm Phan, khi đi một mình, khi đi cùng Tuệ, Tuệ trông duyên dáng hơn Duy nhiều. Duy trắng nhưng mắt xấu, mũi xấu, miệng rộng. Tuệ da ngăm ngăm nhưng gương mặt lại thanh thoát, những búp tóc mềm buông trên hai vai, mi dài rộp rộp, đôi môi tô một lớp son màu nâu theo cách thức rất nghệ thuật. Tuệ thông minh, hài hước, biết đối đáp sắc sảo, tuy nhiên cũng là cô gái điềm tĩnh và kín đáo.

Duy bảo:

- Anh Phan ơi, yêu cái Tuệ đi!

Phan cười nhè nhẹ, giọng giả vờ nghiêm trang:

- Ờ, để anh xem xem.

Buổi chiều tháng Tư rải nắng đầy sân, đầy thêm. Bình hoa loa kèn được đặt trên chiếc bàn tròn thâm thấp kê sát cửa sổ, làm làn ánh sáng quán xung quanh nó dường như có một màu trắng phơn phớt xanh.

2. Người yêu của Duy tên Sơn. Sơn biết nấu canh bằng đủ thứ lá mọc dại, như cỏ bọ, rau dệu, rau tàu bay hay cây tầm bóp. Chúng nằm trong miền ký ức về một tuổi thơ đầy rẫy thiếu thốn. Những năm tám mươi, thật nhiều nhà nghèo, nhưng nhà Sơn thì nghèo quá là nghèo. Hồi ấy, đối với Sơn, một mẩu kẹo mạch nha của bà lông gà lông vịt, một que kem của thằng bé bóp chiếc kèn kêu “kem mút, kem mút”, một miếng đường phèn, một bữa cơm có hai món cho ra hồn... cũng trở thành niềm ước ao dài dằng dặc.

Khi Sơn vào đại học, cuộc sống xung quanh đã bắt đầu sung túc, bạn bè đã bắt đầu tới lớp với xe máy các loại, với quần áo hợp thời trang. Sơn, dân thành phố, hộ khẩu ngoại trú chính cống, vẫn xe đạp lộc cà lộc cộc, vẫn áo sơ mi cũ kỹ mặc bên ngoài áo may ô lỗ chỗ thủng, mùa đông vẫn dép nhựa tổ ong và tất sợi màu sẫm...

Xã hội vận động đi lên, Sơn cũng vận động đi lên. Dầu sao, Sơn vẫn luôn luôn đứng ở vị trí trung bình. Điều ấy gần như là đã thuộc về số phận. Sơn không tự ti, anh chấp nhận hoàn cảnh với thái độ vô tư phẳng phất một chút thắm thía.

Mặc dù Duy xấu, cô được nhiều người yêu.

Tuệ hỏi:

- Tại sao không yêu Hoài?

Duy lắc đầu:

- Máy tay tiến sĩ tiến siếc mãi chả chịu lấy vợ, hâm lắm!

- Tại sao không yêu Bình?

- Tay ấy con một, được chiều, liệu có là cái cây vững chắc để mai sau tựa vào không?

- Thế tại sao yêu Sơn?

Duy phân vân:

- Ừ, tại sao nhỉ? Tuệ nhỉ?

3. Duy rất thích những buổi chiều gió thổi bụi bay hết cho các con đường rộng rênh. Mặt trời vàng xuống dần dần. Hoàng hôn ngả từ màu cam sang màu hồng tím tím. Ngày mùa hè khép mắt rất chậm, lưu luyến để thoảng lại trong không gian một

mùi hương nóng bức, và trên các nóc phố, những tia tà dương màu huyết dụ mãi vẫn chẳng chịu tắt đi.

Phan và Duy rời khỏi cơ quan, nhưng chưa về nhà. Duy gọi kiểu nấn ná như thế là long rong. Duy có cảm giác hơi miễn cưỡng khi cô nhìn đồng hồ và nhắc với Phan:

- Chết, muộn rồi đấy, anh Phan ơi!

Đến ngã ba, chỗ mà Phan sẽ rẽ một đường, Duy sẽ rẽ một đường, cô bỗng dừng đỗ xe lại, bảo:

- Anh Phan này, anh Phan gọi điện cho Tuệ nhé. Tuệ vừa đi công tác về, có lẽ có quà cho anh Phan cũng nên - Duy trêu trêu Phan và cẩn thận hẹn anh thêm lần nữa - Anh Phan nhớ nhé.

Buổi tối, Duy đang ngồi chơi cá ngựa với cậu em, máy điện thoại đột ngột reo lên. Duy nghe và khe khẽ đáp: "Vâng, em đây". Duy hất hất tay, cậu em liền ngoan ngoãn đứng dậy, trước lúc cấp nách bộ cá ngựa về phòng mình còn ngoái lại, hỏi: "Anh Sơn à?" nhưng Duy đã thôi chú ý đến nó.

- Anh xin lỗi. Anh không gọi điện cho Tuệ đâu.

- Tại sao?

- Có lẽ, anh nên nói với em một cách nghiêm túc. Thực sự là anh không muốn em giận anh, nhưng anh cũng không muốn em phải sắp xếp chuyện yêu đương cho anh. Nó vô nghĩa lắm, em ạ.

Phan cười, Duy nghe không buồn không vui. Phan bảo: "Đợi anh," và bỏ ống máy xuống bàn. Khi Phan cầm ống máy lên, Duy thấy văng vẳng tiếng nhạc.

- Thỉnh thoảng anh vẫn mở cái băng này, cái băng em thu duy nhất bài này cho anh. Nhưng... Anh sợ anh thuộc loại người hay hoài vọng quá khứ...

Duy nhận ra giai điệu bài *Chiquitita* của ABBA.

... Chiquitita, you and I cry, but the sun is still in the sky and shining above you. Let me hear you sing once more like you did before. Sing a new song, Chiquitita...

(...Chiquitita, anh và tôi rơi lệ, nhưng mặt trời vẫn đang tỏa sáng trên bầu trời kia. Hãy cho tôi lại được nghe anh hát, như ngày nào anh từng hát. Hãy hát một bài hát mới, Chiquitita...)

Duy tư lự. Cô ngồi nhìn mông lung về phía cửa sổ tối. Và cô cũng nhận ra là Phan chưa bao giờ nói với cô lý do tại sao Phan và Hạnh lại chia tay nhau. Duy chỉ cảm giác người con gái ấy đã đẹp và duyên dáng biết bao, để cho Phan, khi những cơn đau đi qua rồi, thì một nỗi ưu phiền vẫn còn giăng mắc trong con tim, không dứt được.

4. Phan Duy, cô e dè công nhận với lòng mình những nhịp đập bất đầu bất bình thường của con tim.

Sáng sáng, Duy đến cơ quan, ngồi vào chiếc bàn khuất nhất văn phòng. Trên bàn, bên cạnh những cuốn sách, Duy đặt một lọ hoa làm bằng chiếc vỏ chai La Vie nhỏ. Duy cắm những bông đồng tiền đơn cánh mảnh dẻ, hoặc một dây cẩm cù Duy cắt từ giàn cẩm cù nhà cô đem đi. Duy rất ít khi rời khỏi cái góc đó. Và, đôi lúc, Duy ước gì bóng

Phan chưa bao giờ nghiêng xuống cái góc đang yên tĩnh của cô.

Mặc dù Tuệ không phản đối cái ý đồ mai mối kia, cô rõ ràng cũng không coi nó là chuyện nghiêm túc, cô thậm chí sẵn sàng hoan nghênh mọi điều có thể hạ thấp, dù chỉ chút ít, giá trị của Phan. Có vẻ như nhờ Tuệ mà Duy đánh giá Phan một cách khách quan hơn. Dẫu sao Duy vẫn luôn luôn trân trọng Phan, cô cho anh là một người yêu rất trung thành.

Duy và Phan gặp nhau thường xuyên. Duy có tâm trạng vừa khoan khoái vừa bồng dưng không yên ổn. Hình như Duy sợ một ngọn lửa sẽ nhen nhóm lên trong Duy và trong Phan và cô hoang mang trước một tình yêu đã chuệch choạc.

Tuệ cười cười hỏi:

- Theo Duy, sự can đảm trong tình yêu là như thế nào?

Duy cười cười hỏi lại:

- Vậy theo Tuệ là như thế nào?

Tuệ bảo:

- Nó là khả năng dám thú thực rằng mình yêu và làm cho mình được yêu.

- Thế thì tôi không có sự can đảm ấy đâu!

- Tại sao?

- Tại cái này này - Duy uể oải cười, ném một cái gối vào Tuệ.

Trong thâm tâm, Duy cứ nghĩ, ví dụ như Duy yêu Phan - là ví dụ như thế - liệu Duy sẽ cư xử như thế nào? Ô, nếu Phan đừng đẹp trai, đừng cao ráo, nếu đừng ai nhắc tới vấn đề địa vị xã hội, nếu cuộc đời ưu ái Sơn

chứ không ưu ái Phan, biết đâu Duy sẽ có đủ can đảm để thừa nhận rằng bên cạnh những mong muốn về một tình yêu lâu bền, trọn vẹn, Duy có những băn khoăn, thao thức không bao giờ có thể dự định trước được của lòng mình.

Đấy là ví dụ như Duy yêu Phan...

5. Mùa đông đã đi qua phố phường. Đôi lúc, Duy bâng khuâng nhớ những hình ảnh quen thuộc mà cô bắt gặp những lần đến thăm Phan - Con bé giúp việc lúi húi đốt rác trong vườn. Cây lan tiêu già ở góc sân trút theo heo may mỗi đợt hàng trăm chiếc lá nhỏ. Cây táo xum xuê che khuất bầu trời ngoài khung cửa sổ, từng cành dài phủ hoa.

Duy cũng thấy xao xuyến khi buổi chiều nào đó, đội chiếc mũ nan rộng vành, bước dưới những tầng bàng đang lên xanh mươn mướt. Nắng chảy thật dịu dàng trên vỉa hè. Và những cơn mưa bắt đầu có tiếng sấm.

Phan bảo:

- Hôm nào, mấy anh em mình đi chơi đi.

Duy dè dặt:

- Mấy anh em mình à?

- Ừ, thì là anh và em, cả Sơn... và một người nữa...

Duy thoáng im lặng, nhưng tiếp theo cư xử một cách rất tự nhiên. Cô nheo nheo mắt cười trêu mếu:

- Anh Phan chẳng chịu yêu Tuệ, hóa ra để yêu một người khác. Dẫu sao, rốt cuộc

anh cũng lại yêu một người. Anh gần ba mươi tuổi rồi còn gì.

Phan ngập ngừng nhìn Duy. Liệu Phan có biết cái cảm giác thực sự đang xâm chiếm lòng cô không?

Bọn bạn đại học gọi điện đến:

- Ngày, 30-4 và 1-5 này nghỉ những bốn ngày đấy. Sắp xếp lịch đi chơi chưa? Ông Sơn hẹn hò chưa? Hay là đi cả lũ đi. Đi Sa Pa hoặc đi Đà Nẵng.

Tuệ nói với giọng nửa bình thản nửa bông lơn:

- Đi chơi đi. Duy say ô tô, đừng đi Sa Pa. Rủ chúng nó đi Đà Nẵng. Thôi nào, đừng buồn, đừng nuối tiếc cho tôi. Thế nào rồi tôi cũng yêu được một người thông minh, hiền lành giống ông Sơn của Duy. Người ta có duyên có số cả.

Duy áp gương mặt vào những chấn song cửa sổ, nước mắt bất giác lăn âm ỉ má. Duy có lẽ đã đứng tại một ngã ba, mà cô chưa bao giờ đủ trung thực để thừa nhận, cô cứ cố gắng trốn tránh những tình cảm của chính bản thân mình. Cái cách Tuệ động viên cô khiến cô có cảm giác hơi cay đắng.

6. Duy giật chuông. Chị gác cổng đi ra mở cổng, đưa Duy vào gặp xơ Tâm. Xơ Tâm nói bằng giọng êm êm: “Em bận rộn lắm hả? Lâu lâu rồi em không đến thăm xơ”.

Duy tiếc ngẩn tiếc ngơ mảnh vườn trồng toàn liễu phía trước mấy dãy nhà của tu viện. Những chiếc lá liễu rụng xuống mặt đất ẩm, mịn. Những gốc liễu hiền lành, xanh mươn mướt, cành mềm lòa xòa cả vào

các hành lang tầng một. Mảnh vườn bây giờ bị biến thành khoảng sân rộng rênh lát gạch. Hàng nhãn tơ đứng im lìm dưới ánh nắng gay gắt.

Nhưng căn phòng của xơ Tâm vẫn tối và mát. Không gian hết sức yên tĩnh. Những tiếng động xung quanh nghe mơ hồ. Xơ Tâm chạm những ngón tay gầy vào vai Duy:

- Mỗi người đều có những thứ thuộc về mình, em ạ. Mà em cũng từng yêu Sơn cơ mà. Đừng vội vàng làm tổn thương Sơn và làm chính bản thân em phải mất mát. Xơ nghĩ, trung thực một cách vô nghĩa thì không nên.

Duy thở dài:

- Không yêu ai liệu có tốt hơn không? Như xơ chẳng hạn?

Xơ Tâm mỉm một nụ cười nghiêm trang:

- Không thể nào sống mà không yêu ai đâu em.

Buổi trưa đi qua căn phòng nữ tu phảng phất buồn nhưng thanh thản. Những lời trầm tĩnh của xơ Tâm dần dần khiến Duy nhẹ lòng. Ừ, Duy có lẽ sẽ cần nhiều thời gian mới lấy lại được thăng bằng, thậm chí đó có thể là cuộc đấu tranh chật vật. Dầu sao, ít nhất xơ Tâm cũng khiến Duy quyết định rằng Duy sẽ không hối tiếc. Xơ Tâm chỉ cho Duy đọc một câu trong một cuốn sách: "Thà có những kỷ niệm để mãi lòng, còn hơn là chả có gì cả".

Một mùa hạ nữa sẽ về mang theo nỗi xốn xang êm ả. Trong khuôn viên của tu viện, đã bắt đầu nở những chậu hoa nhài, hồng cải, hồng bạch, đỗ quyên. Duy âu yếm

Mùa về trong thành phố

nhìn những cánh ong vàng mỏng mảnh, tưởng tượng rằng trên lưng chúng không phải là những hạt phấn hoa rất đỗi bé bỏng, mà là những niềm hy vọng lớn, và sự dịu dàng vô biên.

P.T.D.

Cộng thêm trong cuộc đời

1. Hạnh người Phố Lu. So với Hùng, cô coi như ở ngay bên cạnh nhà. Căn buồng tập thể của cô cứ thứ bảy, chủ nhật lại khóa cửa. Nếu cô có phải trực thì Hùng cũng trực hộ. Thường thường, cô về nhà bằng chiếc GL của Hùng. Còn Hùng, anh về nhà theo những chuyến ô tô cơ quan thỉnh thoảng xuống Hà Nội lấy vắc-xin.

Có những lần, đứng ở mảnh sân chung, Hùng nhìn cái dáng mảnh khảnh của Hạnh trèo lên chiếc xe máy to đùng, thấy ái ngại. Hùng cũng thấy không đành lòng những hôm Hạnh phải vào các bản trên núi. Con trai như Hùng, buổi tối, cán bộ uống cùng đồng bào mấy bát rượu, thế là có thể lùa đại vài miếng cơm, xong có thể quán đại một tám mền, khép mắt - ngủ. Nhưng con gái như Hạnh, đôi lúc vừa ăn vừa thâm rùng mình vì sự quá mất vệ sinh, ban đêm thì tha hồ bị rệp hoặc bọ chó cắn. Trong Trung tâm, làm phân y tế cộng đồng trẻ nhất có Hùng và Hạnh. Hùng cứ nửa đùa nửa thật bảo Hạnh: “Em hãy bắt chước bọn anh uống cho phê phê đi, sẽ chẳng thấy bần biếc ngứa ngiếc đâu nữa!”. Hạnh lắc mái tóc cười khe khẽ: “Bác sĩ gì mà...”.

2. Đạo đó, Hùng quyết định lên Lào Cai nhận công tác khiến hầu hết mọi người xung quanh không hiểu được. Đành rằng đây rầy các bác sĩ thất nghiệp ở Hà Nội. Dẫu sao nếu không phải bất đắc dĩ, ai lại đại dột rời khỏi cái đất thủ đô. Trước quyết định lên "đồng rừng" của Hùng, người thì ngạc nhiên, người thì ngờ vực, bố mẹ và chị Hùng thì hết sức thuyết phục Hùng đừng đi. Hạnh không đón Hùng bằng vẻ tò mò và anh ngay lập tức có thiện cảm với cách cư xử tự nhiên của cô. "Anh chỉ ở đây một thời gian ngắn thôi chứ?" Hùng hoàn toàn không thấy trong câu hỏi đó một chút giễu cợt hay ác ý nào. Hùng nghe giọng Hạnh dịu dịu và lòng bất giác hơi xôn xao.

Câu hỏi vào buổi chiều đầu tiên Hùng nhận căn buồng này lại quay lại. Hai năm sáu tháng mười một ngày là khoảng thời gian anh ở đây. Rốt cuộc thì cũng tới lúc anh về Hà Nội. Anh tự nhủ là anh đã làm được một chút gì đấy có ý nghĩa hơn là ở lại dưới ấy làm một chân trình dược viên, hay một chân tiếp thị nước giải khát chẳng hạn. Nhưng làm bác sĩ tại một bệnh viện trung ương lại khác. Anh vẫn luôn luôn giữ những ước mơ về nghề nghiệp của mình. Trong thâm tâm, anh cũng chưa bao giờ xác định rằng anh sẽ xa Hà Nội vĩnh viễn. Hà Nội - thành phố tuổi thơ thân thương của anh, nơi ngôi nhà của gia đình anh có mảnh sân lốm đốm bóng nắng lát gạch đỏ, giàn cẩm cù che khuất các cửa sổ cứ mỗi mùa hè lại nở hoa.

Hùng ngồi trên va li, nhìn chiếc giá sách mà tất cả các sách đã dỡ xuống, nhìn những mảng vôi sáng màu trên tường - dấu vết của miếng thổ cẩm mua trong lần dạo loanh quanh Sa Pa, kết hợp chuyến lên phát

phiếu điều tra cho các bản ở Tả Pình, bức khắc gỗ anh chiến sĩ lăm hoa tay đồn biên phòng Hà Khẩu tặng, tấm bản đồ Lào Cai, ảnh chụp bốn bố mẹ con hồi Hùng khoảng chừng tám, chín tuổi, hàm răng sun sún nhoẻn cười... tất cả đã được đóng gói rồi, đang chuẩn bị theo Hùng về Hà Nội. Hùng nhìn chiếc bàn làm việc có một vết cháy (hôm ấy mất điện, anh thắp nến nhưng sợ), chiếc tủ nhỏ dán một lịch thi đấu bóng đá cũ kỹ, những dây vụn niên thanh trồng trong ống bơ... Hùng bồi hồi với ý nghĩ là anh sẽ không bao giờ sống trong căn buồng này nữa.

Hạnh xuất hiện ở cửa ra vào:

- Anh Hùng ơi, đi đi thôi.

Hùng đứng lên, nghe tiếng bốp còi tin tin của Quân, cậu sinh viên Y Bắc Thái mới tốt nghiệp. Anh còn chân chừ giầy lát.

Hạnh như dè dặt nhắc:

- Khéo không kịp tàu mất, anh Hùng...

3. Hùng ngồi ở toa ghế cứng, bên cạnh một bà già buôn chuyến và đối diện với hai cậu sinh viên về Hà Nội nhập trường. Anh nhìn qua ô cửa sổ, những đồi núi nối tiếp nhau chạy trập trùng; lác đác những ngôi nhà sàn, rồi những xóm làng trung du thấp tha thấp thoáng giữa cây cối. Con tàu lăn bánh âm âm và mệt mỏi. Nó cứ xuống dốc mãi, xuống dốc mãi, cho tới hết Việt Trì thì nó đã bắt đầu gặp lại bóng dáng của vùng đồng bằng.

4. - Bà phải đến công ty đây. Để cậu ngủ thêm tí nữa rồi hai chị em gọi cậu dậy.

Mẹ Hùng dặn hai đứa cháu ngoại. Chúng vừa được chở về đây chơi với Hùng.

Hùng đã thức giấc. Anh mỉm cười trêu mếu một mình nghe tiếng hai đứa trẻ riu rít chào mẹ anh. Vẫn nằm, anh đưa mắt lướt qua các đồ vật trong căn phòng. Cái nhìn của anh dần dần dừng lại ở chiếc bàn học. Anh thấy nó cứ trông trống. Một lát, anh mới phát hiện ra nguyên nhân: chỗ đó thiếu mất chiếc hộp có tác dụng giữ lạnh để bảo quản thuốc hoặc vắc-xin. Bao nhiêu lâu nay, mỗi lần anh về nhà đều đặt chiếc hộp trên bàn. Bây giờ thì anh cũng về nhà nhưng trên bàn vắng hình ảnh quen thuộc của chiếc hộp.

Hùng cho hai đứa cháu ngồi ăn kem dưới chiếc dù tỏa bóng mát.

Một cô gái đột ngột tạt xe máy vào vỉa hè.

- Anh Hùng à?

- A, cô giáo Việt - Hùng hồ hởi đáp - Mời cô giáo ăn kem.

- Thôi, cảm ơn anh. Em đang đi có công việc của cơ quan. Sao thành phố bé tí teo vậy mà suốt mấy năm em chẳng tình cờ gặp được anh ở đâu cả?

- Vâng, em toàn ở nhà... trông vợ trông con...

Gương mặt Hùng thoáng nét nghịch ngợm. Hùng nhớ trong cái lớp Anh văn buổi tối ấy của Việt, anh đôi lúc cứ khiến cô phải ngạc nhiên và phân vân không biết anh nói đùa hay nói thật nữa.

- Theo cô giáo thì em chưa đủ tuổi để có vợ có con ư?

Việt cười cười nhìn Hùng, rồi nhìn hai đứa trẻ vẻ nghi ngờ:

- Nhưng chả lẽ lại sớm an cư thế? Ai có thể hình dung được một người như anh Hùng.

Khi Việt đã nổ xe máy phóng đi, đứa cháu gái chau đôi mày nhỏ:

- Cậu nói dối cô giáo là không tốt đâu!

- Nhưng cậu có nói dối cô ấy đâu - Hùng giả vờ nghiêm trang nói với con bé - Cậu chỉ nói đùa cô ấy một tí thôi mà.

5. Hùng nghỉ ở nhà một ngày, rồi mới đến bệnh viện. Công việc chưa hẳn bận rộn. Nhưng khung cảnh mới cũng cuốn hút Hùng.

Thứ bảy đầu tiên sau mấy ngày Hùng đi làm, “bè lũ bốn tên” hồi phổ thông bọn anh tập hợp nhau ở nhà Hiến, vì nhà có vườn và có một góc Hồ Tây là cái ao riêng. Hùng, Hiến và hai anh chàng người yêu Diệu A, Diệu B lập hội đánh phở, uống nước chè, chờ các cô nấu cháo cá. Chiếc chiếu trải ra dưới gốc hồng xiêm chi chút quả. Bà mẹ Hiến ăn xong trước, chất phác bảo: “Thôi bác vào cho chúng mày nói chuyện được tự nhiên”. Cả bọn liền lao xao lên: “Ôi, chúng cháu vẫn tự nhiên từ lúc này đấy chứ ạ”.

- Hiến và em Uyên dứt khoát thôi à? - Diệu A giọng thăm thăm dò dò.

- Ừ - Hiến nhấp những ngụm rượu nhỏ - Cảm giác không chia sẻ được với nhau nhiều điều. Những lúc mình vui thì xem

chừng họ còn biết. Nhưng những lúc mình buồn thì họ chả biết gì hết.

Diệu B hơi khúc khích:

- Thế một cô chỉ biết những lúc bạn buồn, bạn có thích không?

Một chút rượu khiến Hùng mơ mơ màng màng. Anh mừng tượng gương mặt Uyên. Dịp Tết cách đây hai năm, anh gặp cô ở nhà Hiến. Anh đã cảm tưởng cô và Hạnh là hai chị em, vì hai cặp mắt rất giống nhau. Hùng ngẩng nhìn những chùm lá hồng xiêm gió thổi lao xao, tự nhủ thầm tại sao suốt mấy ngày nay trong tâm trí anh gần như không có ý nghĩ nào về Hạnh, và tại sao bây giờ thì hình ảnh cô lại đột ngột xâm chiếm lòng anh.

Hùng ngồi trầm ngâm trên chiếc đi văng trong phòng khách. Bố mẹ anh đã lên gác. Ngọn đèn hắt ánh sáng yếu ớt ngoài hàng hiên. Buổi tối từ từ đi qua trong căn nhà rộng. Rốt cuộc, Hùng cũng quyết định bấm điện thoại gọi cho Hạnh. Trong giây phút, anh phân vân, anh sợ thứ bảy Hạnh không ở cơ quan. Mà anh thì, ít nhất vào lúc này, không muốn nghe giọng một ai khác. Anh đếm những tiếng tút kéo dài...

Không phải giọng Hạnh. Hùng nhận ra Quân. Anh do dự, rồi chậm chậm gác máy. Anh mở tivi bằng động tác uể oải. Cả mấy đài đều chiếu phim. Anh xem phim này một đoạn, xem phim kia một đoạn, những ý nghĩ cứ lan ma lan man. Anh nhớ một lần Hạnh xuống Phố Lu, cũng mượn chiếc GL của anh. Nhưng không biết tại sao bỗng dưng anh không yên tâm. Anh bắt ô tô đuổi theo Hạnh. Thế nào mà anh lại bắt nhầm ô tô đi Tà Loóng. Anh ngồi ở lề con đường dẫn vào

Mở, phía sườn có bóng râm của một trái núi nhỏ, mong Hạnh lúc ấy đã trở về nhà bình yên. Dẫu sao lúc ấy, và sau này nữa, thậm chí đến hôm chia tay nhau ở nhà ga, Hùng hoàn toàn không ngờ là Hạnh sẽ làm nên một nỗi nhớ. Một nỗi nhớ không ào ạt. Nó tựa như sự nuối tiếc da diết.

Những cảm xúc đang diễn ra trong lòng Hùng khiến chính bản thân anh ngạc nhiên vì anh vốn không thuộc tuýp người của những phức tạp tinh thần. Anh đắm đắm nhìn chiếc máy điện thoại câm lặng, hiểu rằng anh sẽ phải gọi, nhất định anh sẽ phải gọi cho Hạnh. Nhưng liệu điều ấy có ý nghĩa gì lắm không? Liệu anh có dám thay đổi những ước vọng, những mục đích của cuộc đời anh không? Giữa những suy nghĩ mông la mông lung, Hùng bất giác nhớ câu nói của cô giáo Anh văn hôm trước: “Ai có thể hình dung được một người như anh Hùng...”. Không biết cô gái ấy từng đánh giá anh ra sao nhỉ? Nhưng anh, anh biết, những thứ anh có thể đạt được ở những tháng ngày mới. Và một nỗi buồn có thể cộng thêm trong cuộc đời.

P.T.D.



NGUYỄN THU PHƯƠNG

Sinh 1970 tại Hà Nội

Đã in 3 tập truyện ngắn:

Cười trong mơ, Cây lẻ bạn,

Những mảnh đời không khớp (NXB Trẻ)

và truyện vừa:

Mắt thủy tinh (NXB Kim Đồng)

Hiện là Sinh viên khoa Đạo diễn của Trường Sân khấu - Điện ảnh TP. HCM. Đồng thời là tác giả kịch bản sân khấu, và đoạt nhiều giải thưởng quan trọng trong lĩnh vực này.

Kiểu trẻ con

Trẻ con thì cũng có đến mấy loại: trẻ con chỉ là trẻ con, trẻ con kiểu người lớn và người lớn như trẻ con...

Trẻ con thứ nhất không có trong câu chuyện này. Dư thuộc loại thứ hai – hay cười thích thú mỗi lúc có ai bình phẩm: “Cái thằng Dư ấy, cứ như ông cụ non!”. Cậu chàng thản nhiên kết luận tôi thuộc loại trẻ con thứ ba, để tự cho mình cái quyền đối xử với tôi rất-chi-ư-là người lớn, rất-chi-ư-là ra dáng bề trên.

Phủ này có mấy đám rẽ si già to cộ, trông hệt như những chòm râu khổng lồ, hoặc như những con rắn nhỏ to dễ sợ đủ cỡ quán quýt. Quán quýt rối rắm như tóc Dư những ngày theo phong-cách-lang-thang-nghệ-sĩ. Tôi nghĩ: nghệ sĩ thì cũng có nhiều dạng. Ất phải có một dạng đầu bù tóc rối lồi thoi lếch thếch chỉ để... làm dáng. Kiểu Dư!

Trong mắt Dư tôi luôn là trẻ con. Dư lặp đi lặp lại điều này thường xuyên mọi lúc mọi nơi, không mỗi miệng cũng không nhàm chán, với nhiều người, như thể đang gây dựng và rao giảng một chân lý còn quá ít tin đồ. Tôi thuộc loại cả nể, nên từ chỗ tin vờ vịt ban đầu (đấy chẳng qua vì Dư nịnh tôi?), đã thành ra tin thật cái chuyện phi lý như trái đất quay ngược (tôi trẻ hơn Dư nhiều lắm?). Để rồi lâu lâu, tôi cũng thấy hơi tiêng tiêng ngôi thứ bà chị của cái thuở “ban sơ” tôi và Dư mới vừa quen biết...

Phủ này được tiếng là thiêng, nhưng tôi không cầu không xin gì hết. Tôi hơn hớn xách cái mâm lễ có đủ hương hoa bánh trái Dư sấm sửa chu đáo cho, đi lòng vòng ngắm cảnh – cảnh ở đây đẹp đến nỗi làm người ta dễ quên bém luôn cả việc cúng bái. Dư thấy thế cười tít mắt nhấn nhá: “Đấy thấy chưa. Thu không trẻ con thì là gì nữa!”.

Không trẻ con thì là gì? Tôi không biết. Giống người ta, tôi đứng tựa lưng vào đám rễ cây có đến hàng trăm năm tuổi, làm điệu bằng cách nhìn ra mặt hồ lai láng sóng, gió rời rợi miên man. Tôi òn ỉ Dư bấm giùm tôi hẳn mấy tấm bằng chiếc máy ảnh dùng cơ cổ lỗ nhưng nhà nghề (những kỷ niệm đẹp cần phải được lưu giữ!). “Ôm đi!”, Dư ra lệnh. Tôi choàng vội lấy thân cổ thụ sần sùi cao niên, áp mặt vào những gồ ghề với một vẻ âu yếm thiết tha (mùi mẫn đến hơn cả ôm người yêu!). Ánh mắt tôi thả trôi mơ màng lãng đãng, tóc bay phơ phất, dáng thế chẳng khác gì... người mẫu ảnh bìa các báo. Vậy mà Dư chẳng chịu bấm máy, cứ quay đi cười ngất. Mỗi tay, tôi đâm cẩu. Rõ quá, chính Dư trẻ con chứ đâu phải tôi!

Người ta cho cô, cậu ngự trong miếu thờ dùng điện hai trăm hai mươi vôn. Cắm phích vào ổ điện suốt ngày (và cả suốt đêm?), moteur quay: cậu ngất ngư, còn cô quạt lầy quạt để. Cây bạc cây vàng đèn sáng chớp nháy, gặt gù cành gầy guộc quần đây dây đủ màu, run run như sắp rụng hết lá. Bà chúa thượng ngàn bằng thạch cao cài đầy hoa nilon đỏ chói... Dư nghiêm mặt mắng, “Thu đừng báng bổ thánh thần, cô cậu ở đây

thiên lương”. Oan cho tôi, nào tôi có dám báng bổ gì đâu. Tôi đứng im mặt ngược lên, thành kính lưu tâm lắng nghe lời giảng cứu nhân độ thế vang vang trên cặp loa stéreo được phát đi từ băng thu sẵn. Chuông mõ kệ kinh tua hết vòng liền auto-reverse trở lại từ đầu, phút thứ một trăm hai tư băng bị nhão – giọng sư ông kéo nhựa dây dưa, tai phàm nghe cũng thấm. Các thầy, tiểu đang bận rộn hết công suất. Lúc người ta vừa trang nghiêm và tin tưởng khấn khứa rồi cắm những que hương vào những lư to bằng đồng hoặc đá mài, chưa kịp chùi sạch những vết phẩm đỏ để lại dấu vết trên tay, các sư đã vội vàng tiến lại rút sạch những nhang khói ra, lách ra sân quảng thành đồng và dội nước lên. Trong mịt mù tất ngúm, làm cách nào để phân biệt được đâu là lòng thành của ai với ai?

Những mâm oản gói giấy bóng kính đủ màu sánh cùng những két CocaCola và Pepsi bọc giấy hoa chất cao ngất ngưỡng trên bệ thờ. Lộc đời dâng lên, lộc trên ban xuống. Tôi chấp tay vái lạy quá đổi nhiệt tình... cái lưng của người đứng trước, xong chen lên hăng hái rút lại một tờ từ xấp tiền lễ trong mâm lễ vừa dâng của chính tôi, “lạy thánh cho con xin về làm phước!”. Dư nhìn tôi hài lòng, kiểu như ban khen thí chủ ngoan lắm. Có lẽ tôi ngoan thật: chẳng dám phiền nhọc gì đến thánh. Tôi không mộng tưởng – cũng không đủ gan làm giàu, chưa hết trẻ để phải nghĩ tới chuyện cầu xin sống lâu bạc tóc, học vừa xong chưa kịp thất nghiệp đã xoay được một việc làm, không ước ghế bự dù to, không sâu đời, không thất tình, không gieo thù chước oán... Quay qua Dư, thấy đôi mắt Dư

nhắm tít với vẻ hững hờ siêu thoát, tôi tự hỏi không biết Dư đang xin gì trên ấy.

Quẻ xăm lạ lùng. Nói tôi năm nay gặp sao Thái Bạch, đại để vận hạn đen như đêm cuối tháng, phải năng khói hương cúng kiếng. Cúng kiếng là chuyện của đức tin, của lòng thành, của tín ngưỡng. Tôi hỏi nếu không đi nguyện vào những ngày vía, ngày rằm, mồng một, tháng lễ... thì có giải hạn được không. Người nhà thánh nhìn chăm chặp tôi, có thể nghĩ tôi có móc câu dưới lưỡi (xin thề là không có!). Tôi đâu có định hỏi khó ai, tôi muốn biết thật lòng. Những ngày không ai đến, phủ này tĩnh lặng. Các sư sãi và người làm công quả áo nâu sồng sồn cũ đi lại thông dong. Người tụng kinh gõ mõ, người lau chùi dọn dẹp, người tưới cây quét lá trên sân, người thanh thảo thấp một tuần hương... Những ngày không ai, không cả Dư, tôi yêu ngôi phủ này. Yêu lắm. Lúc điện thờ chúa đã được tắt đi những ngọn đèn màu đỏ xanh. Những cột chạm trở sơn son thếp vàng phôi phai ánh lên màu sắc thực, màu của thời gian cũ kỹ. Những tượng thờ không phải mặc thêm các lớp áo lễ tầng tầng chói lói. Khi ấy, gió mơn man rời rợi đi qua sóng mặt hồ thổi trên sân quanh quẽ lớp rêu đen xỉn bám. Sạch sẽ. Không những vỏ lon, vỏ hộp phát phơ và rác rến, những bao giấy gói... Đám cỏ thụ thâm u đứng trầm mặc, không chen vai thích cánh người người nói Konicatừ mọi góc kẽ, mọi tư thế, mọi kiểu dáng...

“Thu đừng trẻ con!”, Dư túm tùm cười độ lượng ra điều biết hết những gì tôi nghĩ. Tóc Dư rối rắm do cố tình không chải gặp gió bông lên (kể ra Dư cũng hơi có dáng... nghệ sĩ!). Có khi tôi trẻ con thật. Trẻ con

đến nỗi dù tôi khác Dư như trời khác đất, như mong một Tết khác với ngày thường, vậy mà tôi vẫn thích lúc nào cũng có Dư ở bên... “Ta về chưa?”, Dư dắt xe ra, nhìn tôi vừa ân cần vừa kể cả: “Thu có biết ban nãy Dư xin gì trong điện thờ không?”. Tôi lắc, tôi có phải là thầy bói đâu.

Dư kể tôi nghe Dư đã khẩn nguyện như thế này đây: “Xin thánh cho một năm của Thu tương đương hai năm của con, để sáu bảy năm sau tuổi con bằng với tuổi Thu...”. Tôi bật cười, “Nhưng... còn từ những năm sau cái mốc sáu bảy năm ấy thì sao?”. Thì Dư sẽ... Trời ơi!!! – “Có sao đâu...”, Dư thản nhiên, “Thu à, khi nãy khẩn xong, que hương của Dư nó cong vòng xuống, nghĩa là thánh đã chứng rồi đấy...”.

Bỗng nhiên, tôi chỉ muốn tự cốc lên đầu tôi một cái, sao cho đau điếng. Quá rõ là tôi phải trẻ con, phải khờ dại, phải ngốc nghếch, phải ngu ngơ lăm lăm, thì mới có thể cứ dây dưa, nhùng nhằng, mắc mứu mãi với một cái gã trời ơi đất hỡi – trẻ con đến thế này...

N.T.P.

Cánh cổng xanh

Khó khăn nhất là chế ngự được cơn mệt mỏi và buồn ngủ để có thể tung mền bật dậy lúc đồng hồ báo thức ré lên inh ỏi. Bởi đêm nào cô cũng thức quá khuya. Dậy được rồi thì mọi việc có vẻ trôi chảy hơn: vội vàng làm vệ sinh buổi sáng, tắt bật thay quần áo thể dục và dắt xe đạp ra, khóa cửa căn phòng trọ nhỏ, cô thông thả đạp xe đi. Thường thì lúc đó, đồng hồ trên tay cô chỉ năm giờ mười lăm.

Căn biệt thự rộng lớn với tường rào bao bọc sơn màu nâu vàng nằm án ngữ góc phía đông khu quy hoạch mới, cổng xanh thường xuyên đóng kín. Kiêu hãnh nhìn ra công viên xanh mướt, chóp nhà thót lên cao với những đường vát cách tân mạnh bạo án ngữ khá ấn tượng tầm nhìn của cư dân xóm nhà thờ. Cô nhớ có lần ông bánh mì cột điện đã ác khẩu chỉ trích: thật phách lối khi cố ý xây đỉnh nhà cao xấp xỉ tháp chuông. Bà đeo găng đánh cầu lông trẻ môi phấn bác: phàm đã có nhiều tiền cứ việc tiêu xài cho thỏa thích. Đa số những người khác ngắm nhìn ngôi biệt thự với vẻ ngưỡng mộ. Còn cô chỉ muốn nói: những cánh cổng xanh thường mở ra niềm hy vọng và hạnh phúc...

Cô xuống xe, bấm chuông và chờ. Giây lát, cổng xanh bật mở. Dích thân mẹ anh ta đón cô niềm nở:

- Châu à, con vô đây. Chờ anh Nhã một lát.

Cô dựa, dắt xe đạp vào dựng kế bên cây dừa kiểng thân màu vàng ngà, rồi đứng ở khoảng sân rộng mênh mông đúc bằng sỏi trộn bê-tông đẹp đẽ, nhìn vào khuôn cửa lộng lẫy ốp đá hoa cương đỏ rực, lấp lánh kính màu trà. Từ trong nhà, mẹ Nhã đẩy xe lăn ra. Nhã trên xe lăn nhợt nhạt với khăn len quấn vòng quanh cổ, áo khoác dài tay, quần py-ja-ma sọc dài nền nã. Đứng kiểu một cậu ấm nhà giàu kỹ giố. Cô bật cười:

- Bác bao bọc ảnh... kín mít như vậy, tập tành sao được.

Cô thấy Nhã cau mặt khó chịu. Bà mẹ phúc hậu và đẹp đẽ của anh ta mỉm cười dịu dàng:

- Kệ. Cứ vậy cho yên tâm, con ạ.

Rồi bà vỗ vai cô bằng đôi tay ấm áp của mình.

Ông bánh mì cột điện thô lỗ mắt ngạc nhiên khi thấy cô chậm chậm đẩy xe lăn ra. Hai mẹ con bà bán thuốc lá đầu hẻm lỏng bước *jogging*, ngắm nghía họ bằng ánh mắt tò mò. Cô tiến vào công viên, đẩy xe theo lối lát gạch con sâu nhiều màu tới chỗ hồ phun nước. Ở đó có những cọc sắt trang trí xếp thành một hàng dọc ngay ngắn như lính duyệt binh. Bà đeo găng tiến tới, một tay xỏ găng cầm vợt cầu lông, tay kia không. Cười toe:

- Chào cậu.

Nhã khinh khỉnh quay đi khiến bà chưng hửng. Một đám những bà khác vội vã ngừng ngang những động tác mang đầy chất ngẫu hứng, hớn hở bu quanh, háo hức quan sát gã công tử bột ngự xe lăn. Những lời bình phẩm truyền tai náo nức lây lan. Nhã

bám chặt thành xe đến căng gân cổ tay, quát khê cô:

- Làm ơn tránh xa chỗ này giùm tôi. Hừ, cả một đám rách việc, vô duyên.

Sự hiếu kỳ như ngọn lửa mới nhen bị dội gáo nước lạnh tắt ngúm. Bàn dân thiên hạ bực mình, nhanh chóng rẽ đám, trở lại với việc của mình. Bà gắng tay chơi cầu lông với ông chân rưỡi. Năm bà quần đen áo túi gơ tay gơ chân bất khả đồng đều, hít thở cùng nhau bên đám hoa ngũ sắc. Ông bánh mì cột điện lúi húi bán món ốp-la. Hai chị em cô hạt mít và hạt sầu riêng huỳnh huých chạy tới chạy lui. Anh bó giò hết hít đất lại trồng cây chuối. Mẹ con bà bán thuốc lá tiếp tục *jogging*. Từ phía nhà thờ, một cô chân dài xinh xắn xuất hiện trong *short jeans*. Cô ta lao tới đánh đu nơi cây bàng, đong đưa thân mình với những động tác oằn oại khá quyết liệt. Tán bàng rung chuyển từng đợt như vũ bão. Dăm ba đứa dậy thì đá cầu tanh tách... Chẳng còn ai chú ý tới Nhã nữa. Cô dìu dàng:

- Bây giờ chúng ta tập nhé? Anh thử vịn tôi mà đi...

Xe lăn được cô đẩy tới sát những cây cọc sắt. Cô cúi xuống chìa tay, đưa vai cho anh.

- Cô điên hả, chân của tôi như vậy làm sao đi.

Cô ráng giữ lời lẽ nhỏ nhẹ:

- Thì mới phải tập. Chúng ta đều biết khả năng phục hồi đôi chân của anh rất cao. Và cũng biết nếu không chịu luyện tập, qua khỏi giai đoạn này anh sẽ chẳng còn cơ hội nữa...

- Cô khỏi cần dạy tôi.

Cô mím chặt môi, cố kềm cơn tức. Giống như cô đang phải đỡ dành một thằng “em-chã” lên ba khó tính. Vậy mà người mẹ trang nhã của anh ta đã vô cùng hãnh diện khoe với cô về hai, ba tấm bằng đại học, cao học của anh ta, khoe cả những bằng khen, huy hiệu đồ chơi cho những công trình sáng tạo mà anh ta từng thực hiện. Nhã ngược lên nhìn cô, bĩu môi:

- Gia đình tôi trả tiền để cho cô chăm sóc tôi, không phải để tôi bị hành hạ.

Nói rồi, anh ta nắm đến đau điếng đôi vai gầy của cô. Sự đau đớn làm cô quên cả nỗi ngượng ngập, xấu hổ do va chạm giữa hai người khác phái. Hai cái chân quặt quẹo trong py-ja-ma xám run lên bần bật, mồ hôi khắp người anh ta túa ra nhớp nháp. Anh ta cố nhắc mình. Cô hỗn hển, ráng sức gánh đỡ thân hình vốn dĩ cường tráng. Nhưng, sức ì quá lớn. Anh ta buông xuôi ngồi phịch trở lại mặt nệm với cú thở dốc:

- Tôi đau khủng khiếp. Thôi, thà què vĩnh viễn còn hơn.

- Anh thử làm lại lần nữa đi... – Cô nài nỉ.

- Cút!

Nhã gào lên, giơ tay xua thẳng bé đen nhẻm thò lò mũi đang đứng gần đó, chò hờ mắt nhìn. Thằng bé hoảng hốt thối lui. Cô thật không thể hiểu, làm sao một bà mẹ thiên thần như mẹ Nhã lại có thể sinh ra đứa con cộc cằn đến thế. Với một giọng giận dữ tới độ rít lên, Nhã the thé:

- Tôi căm thù tên tài xế xe tải đã biến đời tôi thành tàn tật. Tôi căm thù đôi chân què này. Thà chết quách còn hơn.

Cô vỗ nhẹ đôi vai anh ta:

- Anh nói vậy cũng không giải quyết được gì...

- Cả cô nữa, cũng làm ơn cút luôn đi...

Cô nuốt sự tự ái, nuốt nỗi chán ghét, nuốt cả niềm khinh bỉ. Không có dấu hiệu gì cho thấy nơi người đàn ông trẻ này có sự lạc quan, đức tính tự tin và lòng kiên trì bền bỉ. Anh ta tiêu biểu cho kiểu trưởng thành từ cái nôi vàng son nhung lụa, bọc điều trứng nước. Nhưng mẹ Nhã nói khác. Theo lời bà, trước đây Nhã từng là một gã trai cương nghị, rất có ý chí phấn đấu. Kể từ khi bị tai nạn, rồi nằm viện, và xuất viện trở về nhà trên xe lăn, anh ta đã không còn là mình nữa. Người mẹ hiền dịu và vị tha ấy đã cầu xin cô hãy nhẫn nại, ôn hòa...

Nhã vẫn đang cúi kính:

- Tôi đã nói với mẹ tôi rồi, có ba giải pháp...

Cố giữ cho giọng mình êm ái, cô nói lời anh ta:

- Một là sân vườn nhà anh rộng, không việc gì phải ra công viên tập để bị mọi người đổ xô chú ý. Hai là chính mẹ anh có đủ thương yêu và tận tụy để giúp anh. Ba là bố anh cùng chiếc xe hơi sang trọng và tay tài xế ngoan ngoãn, có thể chở anh tới bất cứ nơi đâu mà anh yêu cầu...

- Tôi ghét bị ai ngắt lời, và ra về ta đây hiểu hết.

- Còn tôi thì ghét ai hèn nhất. Anh nên nhớ, tôi được trả tiền để làm việc, tôi

phải hiểu rõ người ta yêu cầu gì. Tốt nhất, anh hãy thôi ngay cái trò trẻ con ỡng ẹo...

- Bởi vì cô không biết là tôi đang đau thấu tận xương. Cô không có lương tâm khi cư xử với tôi như vậy...

Nhã rên từng hồi dài, cúi rạp người xuống. Cô quỳ trước mũi xe, dịu dàng dùng đôi tay của mình xoa bóp nhẹ nhàng qua lần vải mịn hai bắp chân teo tóp của anh ta. Bàn tay cô hơi run nhẹ, lần đầu tiên cô làm việc đó cho một người con trai xa lạ, chưa hề quen. Bất ngờ, Nhã hát cô ra, lạnh lẽo:

- Tôi cóc cần ai thương hại.

Cô đứng bật dậy xoa tay, quắc mắt nhìn xói vào mặt anh ta. Nhã cố tránh ánh mắt dữ dội của cô, hạ giọng:

- Làm ơn đẩy tôi về nhà giùm đi...

Cô cười khô khan. Dùng hết sức bình sinh, cô hì hục lật mạnh chiếc xe lăn. Chiếc xe đổ nghiêng, bánh xe giơ cao quay tít. Anh ta ngã tuột khỏi xe, hực lên phần uất, bò lồm cồm lê lết. Vài người lập tức chạy tới, tưởng cần có sự giúp đỡ, nhưng cô bình tĩnh xoa tay nói cảm ơn. Khá vất vả lật chiếc xe lăn lại, cô đẩy nó ra thật xa khỏi tầm tay rồi đi tới gần, gỡ tuột khăn len trên cổ và áo khoác trên mình anh ta, quẳng lên bãi cỏ:

- Tôi muốn anh phải đổ mồ hôi vì luyện tập chứ không phải vì những lớp khăn áo này...

Nhã mắt vằn đỏ, cuống quýt sờ nắn khắp quanh mình:

- Cô muốn giết tôi...

Cô cười khẩy, rành rọt:

- Thứ nhất, sân vườn nhà anh tuy đẹp, rộng mênh mông và kín đáo, nhưng đã làm cho anh mau chán vì anh thấy quá cô độc; thứ nhì, bố anh rất bận rộn làm ăn, không thể có thời gian cho anh; thứ ba, mẹ anh chỉ bằng tình thương và sự dịu hiền, thiếu mất sự cứng rắn, không đủ để giúp anh. Cho nên mọi người mới phải áp dụng giải pháp cuối cùng này: là tôi.

Nói rồi cô cúi xuống xúc Nhã lên, từ tốn giải thích:

- Tôi muốn đỡ anh lại hàng cọc sắt kia. Anh sẽ vịn vào đó và vào tôi, để lần lần tập đi...

Nửa chóng đối nửa tuân lời, Nhã mệt nhọc bám vào cô. Thật khó khăn, cả hai ị ạch lê tới đích nhắm. Vịn vào cọc sắt đầu tiên của dãy cọc, Nhã thở hào hển:

- Chẳng hiểu tại sao mẹ tôi lại đồng ý thuê cô. Cô nói nhiều, độc ác và đánh đá khủng khiếp.

Cô suýt bật khóc. Những lời của Nhã khó nghe quá đáng. Có thể anh ta chưa bao giờ biết nói năng lịch sự với một cô gái. Hoặc anh ta cho rằng cứ nói, mặc kệ người nghe tiếp nhận thế nào. Cô buột ra lạnh lùng:

- Mẹ anh đăng báo trả khá nhiều tiền cho công việc này, tôi đã cố hết sức để thuyết phục bà là tôi làm được.

- Vậy thì, - anh ta nhếch môi, cay nghiệt - ngay ngày mai tôi sẽ nói mẹ tôi đuổi việc cô, kính thưa cô-gái-ham-tiền.

- Tùy anh.

Nhưng Nhã đã không thực thi lời đe dọa của mình. Sáng hôm sau, rồi những sáng sau nữa, anh ta ít nói hẳn. Vẫn còn câu bản và hẳn học chút đỉnh mỗi lúc quá đau hay bị ngã, nhưng càng lúc anh ta càng chịu khó luyện tập hơn.

Những người xung quanh công viên cũng đã không còn làm cho Nhã thấy khó chịu nữa. Thậm chí bắt chước cô, anh ta đã bắt đầu thuộc và quen với dấu ấn riêng của từng gương mặt.

Hàng cọc sắt dài đã không còn là xa thăm thẳm với những bước chân chệch choạc cứ mỗi ngày mỗi vững vàng thêm. Chiếc xe lăn đã từ lâu không còn là “ngai vàng” để Nhã bám víu, ẩn náu, trốn tránh. Thuận theo lời mẹ Nhã khẩn nài, cô bỏ bớt công việc dịch sách thuê ban đêm, ghi danh học cấp tốc ngắn hạn một khóa vật lý trị liệu, để có thể xoa bóp và châm cứu cho Nhã theo đúng phương pháp. Bác sĩ đã nói không sai: nhờ luyện tập tốt, đôi chân Nhã tiến triển rất khả quan.

Một sáng, sau buổi tập nhọc nhằn đổ mồ hôi mồ kê, họ ngồi ăn bánh mì ốp-la chỗ ông cột điện, chuyện phiếm với bà đeo găng và ông chân rưỡi. Qua câu chuyện, cô mới khám phá ra ông chân rưỡi dễ mền là một trong những người đầu tiên khởi xướng phong trào tập thể dục buổi sáng ở công viên này, còn bà đeo găng phải đeo găng khi đánh vũ cầu vì bà bị bệnh phong thấp, thường xuyên đổ mồ hôi tay. Thỉnh thoảng, mẹ con bà bán thuốc lá *jogging* lướt qua cười toe cười toét với họ, tới lướt chị em hột mít và hột sấu riêng tròn trịa chạy ngang huỳnh huých. Mỹ nhân chân dài sau một thời gian làm khổ cây bàng đã đột nhiên biến mất

không kèn không trống. Bộ năm *lady* quần bà ba áo túi vẫn cố thủ kiên cường bên đám hoa ngũ sắc, trung thành như nhất với bài thể dục ngẫu hứng tay không. Lúc ông chân rưỡi và bà đeo găng cặp vợt dắt díu nhau ra về, bất ngờ Nhã quay sang hỏi cô:

- Châu à, có bao giờ em nghĩ là tôi sẽ... yêu em không?

- Không. – Cô chẳng cần đoán đo, đáp tỉnh.

Đó là sự thật, điều này với cô hoàn toàn không hiện diện trong ý nghĩ và cảm xúc. Nhã ngạc nhiên:

- Có phải em mặc cảm. Nếu như tôi nói rằng: tôi không hề e ngại về sự... chênh lệch giữa hai chúng ta...

- Chênh lệch ra sao? – Tới lượt cô ngạc nhiên.

- Anh biết hiện nay đời sống của em rất vất vả. Hoàn cảnh của em hết sức khó khăn. Em đang sống một thân một mình, nhà thì phải thuê để ở, người thân thì chẳng còn ai. Em phải vừa theo đuổi khoa Đông phương học, vừa làm cật lực để xoay xở... Đúng vậy không?

- Đúng. Thì sao. Không ai được quyền lựa chọn số phận của mình. Nói như anh từng nói: tôi không cần sự thương hại. Tôi sống được. – Cô bình thản.

Cũng dễ để Nhã biết được tất cả những điều chẳng có gì là bí mật đó, chính cô đã kể cho mẹ anh ta nghe, khi bà tỏ ý muốn biết. Mẹ Nhã, người đàn bà hiền dịu đoan trang, đức hạnh tới mức cũ xưa mà ngay từ lần gặp đầu tiên cô đã mê mẩn yêu quý. Chỉ là nghe kể lại, chứ chưa một lần Nhã tìm tới tận

nhà để thăm cô, dù nhà cô cũng chẳng xa nhà anh ta bao nhiêu: đúng mười một phút nếu đi thông thả bằng xe đạp. Nhã nhún vai:

- Em là một cô gái ương ngạnh và vô lý.

- Khi anh nói những lời như vậy, anh trở lại đúng với mình hơn. - Cô mỉm cười, nhận xét. Và cô nói thật từ tốn. - Tôi nghĩ, vấn đề không nằm ở chỗ tôi mặc cảm với sự giàu có, sang trọng của gia đình anh, hay với học thức, địa vị xã hội của chính anh. Điều quan trọng là tôi không hề cảm thấy yêu anh.

- Em lúc nào cũng lăm lý lẽ. Tại sao không nghĩ: lấy anh, em sẽ có tất cả những điều mà bây giờ em không thể có.

Cô không trả lời, tỏ ý kết thúc câu chuyện bằng cách nhắc nhở Nhã đã tới giờ phải về. Mặt Nhã nặng nề, nhưng gắng kiềm chế để không nổi cáu. Khi cô leo lên xe chuẩn bị đạp đi, anh ta vừa khép cánh cổng xanh vừa nói:

- Em nên suy nghĩ lại cho kỹ.

Ừ thì suy nghĩ, nếu cố giả vờ yêu để được sống với mẹ Nhã chung một mái nhà, dám cô nhận lời anh ta lắm. Đã từ lâu cô quá thèm có một người thân, một người mẹ, một tấm chân tình. Nhưng xét cho cùng, cô không phải loại người giỏi sống dối trá, phỉnh phờ lâu dài. Rồi có lúc Nhã hiểu ra rằng: cô không bao giờ dành cho anh ta trái tim của mình, trái tim dù bệnh tật nhưng ghét và yêu phân định. Điều đó sẽ chẳng hề dễ chịu...

So với giao ước ba tháng mà mẹ Nhã đặt ra lúc đầu thì thời gian có bị trễ hơn: đôi

chân Nhã được bác sĩ đánh giá đã trở lại gần như bình thường sau bốn tháng mười ba ngày cùng cô vất vả luyện tập. Cơ bắp quặt queo yếu ớt dạo nào đã hồi phục ở mức khó tin. Mẹ Nhã ân cần trao vào tay cô một phong bì dày cộp, gồm cả tiền công lẫn tiền thưởng. Bà ôm chầm lấy cô và để rơi trên vai cô những giọt nước mắt nóng hổi:

- Bác mang ơn và rất quý con. Chỉ tiếc con đã không nhận lời làm vợ con trai của bác. Nhưng cũng không thể trách, chỉ vì con không yêu nó...

Cô ứa nước mắt, cổ họng nghẹn lại. Cô không thể nói cô yêu cánh cổng xanh hiền hòa, nhưng không thích phải trèo leo lên cái chóp nhà vươn cao kiêu hãnh xấp xỉ tháp chuông đó.

Cô nhìn thấy Nhã đứng xa xa, chỗ đặt cây đàn piano phủ khăn xanh biếc, đang bá vai bá cổ cô chân dài xinh xắn. Hình như vì tự ái, anh ta đã không một lời cảm ơn cô.

Vậy là từ nay cô sẽ không còn được thường xuyên gặp gỡ người đàn bà đôn hậu có nụ cười dịu hiền, ấm áp này. Sẽ không còn những túm chè ngọt, những nắm xôi thơm, những miếng bánh ngon... do đích thân bà nấu, bà làm và dành phần cho cô bằng cách treo lủng lẳng sẵn nơi tay lái xe đạp, để sau mỗi buổi tập luyện trở về, cô thích thú nhâm nhi thưởng thức. Sẽ không còn những lời hỏi han ân cần và cử chỉ dịu dàng chăm sóc mỗi khi bà thấy cô mệt mỏi, tái xanh, hốc hác... Từ nay, cô sẽ trở lại với công việc dịch sách và tài liệu ban đêm. Sẽ thức dậy sớm để tập luyện cho chính bản thân cô ở một công viên xa lác xa lơ nào đó...

Tháng sau, nhờ sự giới thiệu của mẹ Nhã, cô nhận chăm sóc bán thời gian cho một bà cụ bị đau thần kinh tọa trong vòng sáu tuần rưỡi, việc học vật lý trị liệu và châm cứu của cô dạo nào tỏ ra khá hữu dụng. Cô vẫn duy trì việc dịch tài liệu nước ngoài, và còn tranh thủ đi dạy kèm...

Bảy tháng hai mươi một ngày kể từ lần đầu tiên gặp mẹ Nhã, cô đã dành dụm đủ số tiền cần thiết. Ngày thứ hai trăm ba mươi hai, cô loay hoay làm thủ tục ở bệnh viện, trở về chuẩn bị những vật dụng cần dùng rồi thanh toán nghỉ ngơi. Ngày mai - ngày thứ hai trăm ba mươi ba, cô sẽ chính thức nhập viện để đại phẫu, hy vọng chữa khỏi trái tim bệnh tật. Cô tin mình sẽ vượt qua, như đã nhiều lần vượt qua những khó khăn trong cuộc sống, dù cô biết rõ xác suất thành công năm thua năm thắng.

Năm giờ mười lăm phút sáng hôm sau, lúc mở cửa ra để bắt đầu một ngày mới, cô sững sốt khi thấy trước mặt mình là mẹ Nhã với nụ cười dịu hiền tỏa sáng:

- Châu à. Bác sĩ Khanh, bạn thân của bác đã cho bác biết về ca mổ tim của con. Bác rất muốn được chăm sóc cho con trong những ngày con nằm bệnh viện...

Cô khóc. Nếu chuyện thần thoại là những câu chuyện kỳ diệu về những bà tiên với kết thúc luôn có hậu, rõ ràng bà tiên của đời cô đã đến với cô từ cánh cổng xanh ấm áp... Cô nắm lấy bàn tay mềm mại của bà tiên, kéo vội vào nhà...

N.T.P.



ĐỖ BÍCH THÚY

Sinh 1975 tại Hà Giang.

Truyện ngắn xuất hiện trên các báo.

Đã in: **Sau những mùa trăng** - tập truyện ngắn
(NXB Quân đội nhân dân 2001)
và nhiều đầu sách in chung khác.

Giải thưởng “Tác phẩm Tuổi xanh”
Báo *Tiền Phong* 1997.

Giải nhất cuộc thi truyện ngắn
Tạp chí *Văn Nghệ Quân Đội* 2000.

Hiện là biên tập viên
Tạp chí *Văn Nghệ Quân Đội*.

Ký ức đôi guốc đỏ

Đang cắm đầu cắm cổ ôn thi chuẩn bị cho giai đoạn một thì mẹ Tính điện xuống: “Tính, Tính về ngay, bố ốm nặng”. Cuống lên, hai đứa nhảy tàu đêm về. Bố Tính bị xuất huyết não, liệt một nửa người, đang có nguy cơ liệt nốt nửa còn lại, nói năng đã khó khăn lắm... Trời đã bắt đầu vào đông, cái lạnh kéo về, nhìn ông bé nhỏ đi nhiều dưới lớp chăn bông dày cộm...

Tôi và Tính học với nhau từ vỡ lòng đến lớp mười hai, cho tới khi thi đại học thế nào lại cùng đỗ một trường. Nhà Tính nghèo, nghèo tới mức có lúc bánh trước chiếc xe đạp cà tàng của nó phải lồng tới hai chiếc lốp thay cho cái săm đã không thể vá được nữa. Tính là út, ba chị trên nó đã lấy chồng cả, toàn lấy chồng xa, chắc có lẽ trốn chạy cái sự nghèo. Bố Tính đôi khi ngồi giữa đồng nan tre ngẫm ngợi bảo: “Thằng này như một thứ gien đột biến, nhà này từ cụ tổ trở đi xưa nay chỉ biết cắm mặt vào đất chứ biết đến sách vở là gì”. Còn Tính, mãi về sau này vẫn tự hào về bố: “Bố tớ vừa là người thợ vừa là từ điển sống của tớ đấy”. Ngày xưa ông đi bộ đội, lái xe kéo pháo lên Điện Biên Phủ, sau về kéo gỗ cho lâm trường vùng cao rồi gặp mẹ Tính ở đó. Vài chục năm công tác chẳng phải nhân viên cũng chẳng ra lãnh đạo, ông về hưu, với một ít chiến công kháng chiến, ít bằng khen lao động và đôi tay tài hoa. Tôi không biết bao lần đã hỏi: “Bác học những thứ ấy lúc nào?”. Ông bảo: “Học lúc

đôi, lúc nghèo chứ lúc nào nữa”. Tôi hỏi vậy bởi tôi thấy mọi mẩu gỗ, mảnh nhôm, sắt vào tay ông đều trở nên có giá cả. Đạo đó, cứ trước mỗi kỳ học mới ông lại gọi tôi sang, ông đo chân rồi đẽo cho một đôi guốc. Ông kiếm đâu được hộp sơn đỏ, chuyên để sơn guốc. Sơn xong phải phơi ít nhất là hai ngày, mà phải phơi trong bóng râm, khô bằng gió mới không nứt mà bóng - ông bảo thế. Nhưng tôi thì mong, mong lắm, cho nên thường tranh thủ buổi trưa lúc ông nghỉ, đem phơi ra nắng cho nhanh khô rồi ước lượng khi nào ông sắp trở dậy cất vào chỗ cũ. Đầu kỳ học bao giờ tôi cũng có guốc mới diện đến trường. Mỗi lần đo, chân tôi lại dài ra một tí, ông bảo: “Con bé này lớn nhanh đáo đẽ”. Tính nấp sau cột lè lưỡi trêu: “Cái đồ chân dẫm gạch ấy mà”. Nào có biết “dẫm gạch” là cái thứ chân gì nhưng rõ ràng là thằng Tính có ý trêu mình, tôi phụng phịu, Tính co giò chạy mất, sợ bố mắng.

Nhà tôi với nhà Tính có chung một quả đồi trồng sắn. Nhà nó một nửa, nhà tôi một nửa. Mỗi vụ sắn mẹ tôi kỳ cạch bằm, đem phơi, còn nhà Tính thì đem nấu rượu lẫn với gạo. Đạo đó, nấu rượu là một nghề lậu bị cấm tiệt nhưng khó khăn quá nên người ta vẫn nấu. Mẹ Tính bảo bố nó: “Ông là đảng viên, ông gương mẫu cứ việc. Tôi đói dầu gỏi phải bò, ông cứ coi như không biết gì đi”. Ông giận vợ chả được mấy, không đành ngồi nhìn vợ xoay xở vậy là đêm đêm ông xoay trần ra bóc sắn, tôi với Tính chạy loăng quăng cầm sắn ném nhau. Vì nhà tôi kê ngõ với nhà Tính, cách có mảnh vườn nên vạch rào chui sang nhà nhau suốt ngày. Nấu rượu có mấy lãi nhưng có cái bã cho lợn với đồ xuống ao cho cá. Da lợn thì đổ au nhưng cá

thì có phen thi nhau nổi phênh lên vì say. Vất vả vậy mà chả khá lên được, có tí nào theo mẹ Tính vào bệnh viện tí ấy, bệnh gan không thương bà cứ hành hạ mãi. Mẹ tôi thường thờ dài nhìn theo cái dáng tất tả của mẹ Tính mỗi khi đạp xe đèo mấy thứ rau quả đi chợ, cái ống quần bên phải được túm lại bằng một sợi lạt cho xích khỏi nghiêng. Mẹ Tính ít tuổi hơn mẹ tôi, cũng có tí họ, nhưng xa lắm đến bốn năm đời gì đó, đằng ngoài kia. Bà đi chợ về bao giờ cũng có quà cho cả hai đứa, thường là một cái bánh đa vừng, tôi cố chia cho đều nhưng Tính bao giờ cũng chọn phần ít về mình.

Tôi nhớ có lần Tính ốm, lên cơn sốt mặt đỏ dừ, tôi mang sang cho nó hai quả chuối, nó lấy quả bé đưa lại cho tôi một quả. Nó vừa cố nuốt cho tôi vui lòng vừa bảo: “Tính ơi, mày làm em tao nhé!” “Để làm gì” “Để không đứa nào dám bắt nạt mày. Mấy hôm nay đi học một mình thằng Tân ỉn có trêu mày không? Mày không được khóc, phải về bảo tao, tao sẽ xử tội nó. Nhớ chưa?”. Tôi định bảo nó là thằng Tân ỉn vừa chặn đường “trấn” thước kẻ chiều nay lại thôi, đợi nó khỏi đã. Cái thước kẻ ấy là do bố Tính làm, ông làm cho mỗi đứa một cái, khắc tên hẳn hoi.

Tính thông minh nhưng nghịch lắm, toàn những trò tai quái nhưng chưa hề bị bố đánh lần nào. Bố Tính có một sức mạnh gì đó mà chỉ cần nhìn thôi cũng đủ khiến thằng con trai út mềm nhũn ra, thậm chí không cả có ý định chạy. Ngày chúng tôi còn nhỏ, thỉnh thoảng đoàn chiếu phim của huyện lại về xã phục vụ ngay sân kho. Mỗi dịp như thế cả làng như có hội, năm giờ chiều trẻ con đã cấp ghế ra sớm nhận chỗ.

Tôi bao giờ cũng giữ chỗ cho cả Tính nhưng nó chỉ ngồi một lúc rồi tranh nhau với lũ con trai trèo lên cành đa ngồi vắt vẻo. Có hôm mãi xem rơi búp xuống cả đồng người phía dưới, may sao không gãy cổ. Xem phim thấy cảnh đặc công ngậm ống sậy nhảy tùm xuống. Tôi ôm quần cho nó ngồi trên bờ nín thở, mấy lần tim đập thành thịch vì thấy ống sậy chìm ngấm xuống. Lúc Tính leo lên bờ thì mặt đã tái nhợt, máu rỉ ra từ cả hai lỗ tai vậy mà vẫn toe toét: “Hay thật may à, mỗi tội... uống nhiều nước một tí. Mà biết tao thấy gì không? Ao sâu ghê lắm, dưới đó có hẳn một cái cung điện nhưng tối quá tao không dám vào. Với lại, tôm thì to như bắp chuối này này, đứng xếp hàng canh cổng...”. Tôi tròn mắt: “Thật hử?”. Nó tỉnh queo: “Chứ còn gì nữa. Mà có muốn thử không?...” Chợt nghe tiếng mẹ “Thằng Tính đâu rồi! Tính ơi! Mang cái roi về đây”, nó vội vàng vừa chạy vừa xỏ quần.

Đất trung du cần cỗi lắm, toàn đá với sỏi, bập nhát cuốc xuống chỉ được non nửa lưỡi. Mẹ tôi nghỉ mất sức vì cơ quan giảm biên chế, chung lưng với mẹ Tính bỏ sản trồng chè. Vài năm chè cho thu hoạch nhưng chả bán được lại chặt đi trồng dứa. Mùa dứa chín, chuột kéo về cắn phá thơm lừng khắp xóm, lại chặt dứa đi quay về trồng sắn. Chùng ấy vòng quay của quả đồi cũng đủ thời gian cho hai dứa tôi học hết cấp hai, lên cấp ba phải lên trường huyện, cách nhà mười ba cây số. Chiếc xe mẹ tôi vẫn đi làm giờ dành cho tôi, còn Tính - nó tạm sử hữu chiếc xe duy nhất chạy chợ của mẹ. Vì thế, ngoài việc tới trường, Tính còn phải hoàn thành nhiệm vụ xếp hàng đong gạo thực phẩm theo sổ. Nhiều hôm một hai giờ chiều

hai đứa mới bò về nhà, Tính cứ bảo tôi về trước nhưng tôi không đành, thôi thì chịu đói một tí cùng về cho vui!

Học hết lớp mười hai cả tôi và nó đều cùng đăng ký thi một trường đại học rồi cùng đỗ. Cuộc sống vẫn khó khăn vậy chả khá lên là mấy. Bố mẹ tôi bỏ nhau, cho dù đã lường trước song điều ấy cũng khiến tôi suy sụp. Bố mẹ dường như đã ly thân từ lâu, người ta thì bảo tại mẹ tôi không sinh được con trai. Bố tôi đã là giám đốc một xí nghiệp chế biến lâm sản ở tỉnh, nhưng đó không phải là lý do - tôi nghĩ vậy. Tôi nghĩ về mẹ và mái tóc bạc, không thể tả nổi tâm trạng của mình, chỉ có Tính hiểu tôi hơn cả.

Cuộc sống sinh viên, lại còn là sinh viên nghèo chẳng lấy gì làm thoải mái. Tôi giữ quỹ cho cả hai đứa, ước lượng “kỳ hạn” đưa cho nó. Nó thường gắt gỏng với tôi “Tình như mẹ chồng ấy. Thỉnh thoảng phải nói hầu bao cho người ta một tí chứ. Nguyên tắc bỏ xừ”. Nó cũng như những thằng sinh viên con trai khác, thỉnh thoảng giấu tôi cấm quán, tôi vô tình biết được lên lớp cho một trận về cái sự nhọc nhằn của bố mẹ, nó ngồi im thin thít. “Chả có thì chả tiêu” - chân lý ấy xem ra có lý ra phết, chẳng gì cũng gần hết giai đoạn một còn gì.

Hai đứa ngồi túc trực bên giường bố, mười hai giờ rưỡi đêm bố Tính khó nhọc bảo: “Ra gọi mẹ mày vào đây chơi bố”. Ông nhìn bà, ánh mắt đùng đục tha thiết, khẩn cầu: “Bà đừng yếu đuối thế, con người ai chả một lần chết, tôi đi trước tìm chỗ cho cả bà sau này được chưa?”, ông cố nở nụ cười. “Bà

ơi, bà nói với con mình đi. Cô Thuận ơi, cô đâu rồi?”. Mẹ tôi run rẩy bước vào. “Nói cho con nghe đi cô, cho tôi được thanh thản ra đi. Cô đừng khóc, có gì phải khóc đâu. Người ta phải mất cái gì mới khóc chứ”...

Có hàng vạn con đom đóm bay mù mịt xung quanh tôi, cái gì đó tức nghẹn vỡ ra, vừa đau đớn vừa hạnh phúc đến nghẹt thở, tai tôi ù ù như trong cơn bão... “Tha lỗi cho bố mẹ con ơi, gắng bảo ban em con nên người”. Đâu đó lẫn lộn tiếng gà gáy sang canh, tiếng khóc của hai mẹ tôi, em tôi, tiếng bào đục... tôi chộp lấy bàn tay của bố, cái lạnh lạnh đang kéo bố về phía bên kia. Những đôi guốc mộc, chiếc to chiếc nhỏ lóc cóc gõ vào tâm khảm, như tiếng cơ cực một đời người...

D.B.T.

Sông đêm

Tôi quyết định ở lại Hà Nội để thực tập tốt nghiệp, mặc dù mẹ tôi viết thư bảo: “Quê mình bây giờ ối cái mới, mà có viết cả năm cũng không hết con ạ.” Tôi chỉ còn có sáu tháng để khẳng định mình. Thần thế không, tiền bạc không, muốn trụ lại được thì chỉ có cách ấy.

Ông trưởng phòng thư ký chỉ một chồng báo lưu cao ngất ngều trong góc phòng bảo: “Báo đấy, chú mày nghiên cứu đi rồi cho ta biết với cái gu như thế thì chú mày làm được đến đâu”. Tám trang báo đăng thưởng vàng hạ cảm các loại tin bài từ chuyện buồn the của các ngôi sao đến mấy vụ chộp giật ở đầu đường này góc phố nọ. Tôi chỉ vào dòng “Phóng sự” trên trang 3: “Cháu làm được cái này”. “Cháu cái con khỉ - Ông trưởng phòng vượt cái trán bóng nhẫy gắt - Báo chí không có chỗ cho cháu chắt nghe chưa!... Chú mày vừa bảo gì nhỉ? Phóng sự à! Hừ... tưởng bở đây. Thế chú định viết phóng sự về cái gì?”. “Em... em chưa nghĩ ra. Nhưng em sẽ làm được. Anh cứ tin em đi”. “Được rồi, để xem...”

Trên đường về nhà trọ, tôi gặp Hoàng. Nó đang cắm đầu vào đóng sách cũ ven đường Láng. Hoàng học Giao thông, sau một trận búp hự giữa hai đội bóng, cùng phải vào viện, chúng tôi trở nên thân nhau. Hoàng là một thằng con trai cá biệt. Nó học giỏi kinh người mà chơi thì cũng thuộc loại đầu bảng.

Thân phận nó giống tôi, cũng con nhà nghèo phải nai lưng làm thêm mới đủ sống. Hoàng làm gia sư cho một lúc mấy cô bé, cậu bé lớp mười hai, mỗi tháng có khi thu cả triệu bạc. Thế mà trông vẫn bô nhếch y như một gã đi cày.

Hoàng vỗ vỗ vào túi quần rồi lôi tôi vào quán bia hơi. Tôi kể với nó cái dự định “phủ đầu các bố ấy bằng một thiên phóng sự thật xịn”, Hoàng vỗ đùi đánh đét: “Khá! Mà trông vậy mà có chí. Tao cũng khoái phóng sự”. “Nhưng còn chưa biết viết về cái gì”. “Ôi trời, thậm ngu! Nghiện ngập, mại dâm, buôn lậu trộm cướp... thiếu gì nhỉ”. “Không biết thằng nào ngu. Mấy thứ đó đừng tưởng dễ con ạ. Nhan nhản ra đấy, nhưng phải nhai lại của cả trăm người...”. “Ừ nhỉ. Hay là... tàu vàng? Tàu khai thác vàng trên sông ấy”. “Nó có cái gì?” “Đủ hết. Hủy hoại môi trường, trốn thuế, bóc lột sức lao động...”.

Tôi nghe lời Hoàng. Ông trưởng phòng nhếch mép thương hại: “Chú cứ thử đi”.

Hoàng trốn học đưa tôi về cái làng của nó. Ngôi làng nhỏ, lúp xúp những mái lá cọ, nông nặc đến u uất một mùi khói đốt gạch. Gió mùa đông bắc ào ạt thổi. Chưa bao giờ tôi gặp thứ gió mùa dữ dội như ở đây. Những tàu lá chuối tước ra vì gió.

Suốt bữa cơm mẹ Hoàng chỉ chống đũa ngồi nhìn rồi nhăm nhăm gắp thịt gà đầy bát hai thằng tôi, chắc tại bà thấy chúng tôi tội nghiệp quá. Bà đâu có biết mười thằng sinh viên thì có tới chín thằng suy dinh dưỡng hay cũng gần như thế. Hoàng đưa ra một mớ truyện tranh mua ở hàng sách cũ, đứa em gái học lớp bốn mừng quỳnh mân mê mãi. Hoàng bảo với mẹ: “Thằng Huy sẽ nghỉ

tại nhà mình chứ ngoài ủy ban chắc như cái ổ lợn, ở sao được. Nhà mình ăn cái gì mẹ cho nó ăn cái nấy, sinh viên đói khổ quen rồi”. Mẹ Hoàng chép miệng: “Chỉ sợ cậu chê nhà tôi nghèo thôi. Chứ... cậu về đây viết báo thật hử? Chậc! Đến ngọn cỏ còn không mọc đầu lên được, chả biết có gì để cậu viết”. “Mẹ không phải lo. Đây là việc của nó”.

Hoàng xách đèn pin đưa tôi đến nhà chủ tịch xã, giới thiệu: “Anh đây là phóng viên báo X. ở Hà Nội lên, muốn viết về xã mình”. Ông chủ tịch đột nhiên tái mặt đi, vớ điều cày rít lấy rít để. Hoàng thì thắm vào tai tôi: “Mẹ tao bảo lão này vừa chiếm dụng mấy tạ en-nờ-pê-ka người ta hỗ trợ cho các hộ nghèo. Chắc lão kinh mày lắm, lại tưởng về moi móc đấy mà!”. Nó bụm miệng nín cười. Tôi trấn an ông chủ tịch bằng dự định của mình, ông gật gù rồi rót nước chè ra mấy chiếc chén sứ quai: “E hèm! Với tư cách là lãnh đạo địa phương tôi sẵn sàng tạo điều kiện cho đồng chí hoàn thành nhiệm vụ. Nhưng cái bọn tàu vàng ấy là ghê gớm lắm đấy chứ chẳng vừa đâu. Rặt một lũ đầu trộm đuôi cướp. Công an huyện đã về dẹp mấy lần rồi, đâu lại vào đấy cả”. Tôi quên chưa kể là làng Vân Điển nằm kề bên bờ một con sông. Con sông khá rộng, chạy hình cánh cung bọc lấy một bãi ngô dài tít tắp. Trên sông, cứ cách một đoạn chừng ba bốn trăm mét lại có một chiếc tàu khai thác vàng neo ở giữa dòng nước. Đám tàu thi nhau moi cát sỏi, đất đá lên đãi xong lại dồn sang phía bờ bên kia làm dòng nước dồn sang bên này, xoáy thẳng vào bãi ngô. Ông chủ tịch bảo: “Cứ cái đà này chỉ ba tháng nữa là chúng tôi mất trắng bãi ngô...”. Trong

đầu tôi đã xuất hiện một chi tiết khá hấp dẫn cho thiên phóng sự của mình. Nhìn mặt tôi phẩn chấn, Hoàng bảo: “Thế là tao yên tâm rồi. Ngày mai tao phải về trường thôi. Nhớ đầu giáo vụ đi kiểm tra lại mất toi học bổng. Mà cứ ở lại nhà tao, bao lâu thì tùy. Muốn đi đâu thì bảo con Hạnh nó đưa, đây với mấy ông xã ít thôi. Mà không lương hết được đâu, tởm lắm!”. Tôi gật như bở củi.

Hoàng về trường. Tôi một mình quần quanh từ nhà ra bãi. Những chiếc tàu lằm lì sục xuống đáy sông cuốn hút tôi. Mãi rồi chủ tịch mới cử trưởng công an xã đưa tôi ra thị sát. Anh ta chở tôi ra một chiếc tàu bằng mảng nửa. Chiếc tàu trông có vẻ cũ, chắc đã lênh đênh cả năm trời rồi chứ không ít. Anh trưởng công an ném lên tàu một can rượu 5 lít. Mấy cánh tay gân guốc thò xuống nhắc bổng tôi lên. Dụng cụ khai thác phải chiếm đến một nửa khoang tàu. Máy phát điện cỡ lớn đang nổ âm âm. Những xẻng đất đá tự động ghé vào máng đều đều, hai thanh niên đứng bên máng gạt những viên cuội lớn ra ngoài... Một gã đàn ông bé quắt, đen cháy, râu ria xồm xoàm trông có vẻ là chủ tàu lẳng lẳng rót rượu ra bát rồi gọi thằng bé con: “Mang cho tao mấy quả ổi”. Gã có chất giọng lành lạnh nghe ớn xương sống.

“Có việc gì mà ông anh hạ cố ra đây vậy?. Công an huyện lại sắp về à”. “Không, nay có việc khác. Ở... chú này là nhà báo ở Hà Nội lên”. “Cái gì”. Gã chủ tàu ngừng nhai ổi trợn mắt. “Nhà báo à? Nhà báo thì có việc gì mà ra đây?”. “Thì... xem các ông làm ăn thế nào”. “Có cái đ. gì mà phải xem. Về chuyện. Tôi không có thì giờ”. Tôi hắng giọng xen vào: “Xem cái gì là việc của tôi. Các anh là công dân phải có trách nhiệm...”.

Gã nhỏ toẹt một bãi nước bọt xanh lét: “Vứt mẹ cái trách nhiệm của ông đi. Để yên cho tôi làm ăn. Đám nhà báo thính như chó ấy, chỗ nào có mùi là xộc vào. Dây phải máy ông mất đường làm ăn như bỡn”. Anh trưởng công an nhỏ nhẹ: “Thì ông cứ để cho anh ấy ở lại chơi với các ông vài buổi. Làm ăn đứng đắn thì có gì phải sợ”. Gã chủ tàu miễn cưỡng: “Thì ở, nhưng khúc sông này sâu lắm đấy. Người ta còn bảo bên dưới có cả đàn thuồng luồng, không khéo lại ngã...” Gã dẫn mạnh chiếc bát xuống chiếu. Anh trưởng công an bắt tay, nháy mắt với tôi rồi tụt xuống mẳng nhanh như sóc.

Tôi ở lại với cánh tàu vàng. Họ có chục người nhưng thường chỉ ở trên một nửa, thay phiên nhau vào bờ cho đỡ cuồng căng. Thằng bé mang ổi ra lúc tôi mới đến chuyên lo chuyện chợ búa, bếp núc. Buổi sáng nó chèo chiếc thuyền tôn bé con con vào bờ mua thực phẩm. Ngày lo nấu ba bữa cơm, mỗi tháng được ba trăm ngàn tiền công. Còn lại bốn người trực máng, trực máy nổ và làm những việc khác. Lần đầu tiên tôi nhìn thấy tận mắt những vụn vàng li ti như vẩy nhót đọng lẫn với cát đen dưới đáy máng. Tay chủ tàu - sau tôi mới biết tên Tí, thường gọi Tí “chuột” - dùng một chiếc thìa bé như cái ngoáy tai xúc vàng đổ vào lọ penixilin bên trong có nước. Tôi hỏi lượng vàng gã vừa xúc vào lọ, gã cười nhản nhở: “Ít thì bốn chỉ, nhiều thì bốn rưỡi”. Tôi tròn xoe mắt. Gã tiếp: “Nhưng trừ tiền xăng dầu, tiền ăn, công thợ, hao mòn máy móc... cũng hết một nửa chỗ này rồi”. Hình như đang hứng, Tí “chuột” chỉ ra doi cát ngay trước mũi tàu. “Phải sục vào kia kìa. Chỉ một nửa doi cát ấy thôi ta sẽ thành tỉ phú. Chú mày tin

không?”. “Thế sao không làm?”. “Thế mới khốn nạn. Đất cắm đầy chú mày ạ, chứ nếu không đời nào tao để yên”. Gã vạch áo, chìa vai cho tôi xem một vết sẹo dài gần gang tay đang lên da non đỏ hồng. “Ta mới chỉ chạm vào đây thôi đã suýt mất mạng rồi”.

Tí “chuột” hậm hực kể: “Bữa ấy ta vô tình cho xúc thủ dưới chân ngay sát chỗ đó. Mới nửa ngày đã được cả cây, mà vàng đỏ au chứ không nhờn nhọt thế này đâu. Nhưng đang làm thì lão già ấy xuất hiện, một con quái vật chứ không phải người nữa. Lão chẳng nói chẳng rằng chém một nhát đứt ngay bốn sợi dây neo tàu, may có sợi cáp không thì hôm ấy bọn tao “đi” rồi. Thế cũng chưa hết, lão còn nuôi cả một bầy rắn hổ, đông dễ đến mười mấy con cứ ngoằn ngoèo y như đám giun. Người ta bảo lão một phần người, chín phần ma có khi đúng thật”. “Ông ấy ở đâu, mà tôi không khi nào thấy?”. “Áy... không ghẹo thì cấm có thấy lão xuất hiện bao giờ. Mẹ kiếp!” - Tí “chuột” văng tục - “Kiểu gì ta cũng phải “oánh” bằng được cái doi này”. “Sao anh không hỏi mua? Dầu tư mà có lãi thì cũng phải liều chứ?”. “Chú chả phải dạy. Ta đã từng quảng ra mười lăm triệu để nhận lấy vết thương này đây”. “Thế anh định oánh bằng cách nào” - tôi tò mò không chịu được. Tí “chuột” cười khẩy, không nói gì.

Trước lúc ra tàu tôi đã nghe anh công an xã phác cho vài nét về Tí “chuột”. Đây là một tay anh chị khét tiếng trên suốt khúc sông cả trăm cây số này. Tàu của gã di chuyển tới đâu là những tàu đến trước phải liệu bề mà rút cho sớm. Gã từng ra tay dẹp loạn mấy lần ở khu vực này, ấy là khi giữa các tàu xích mích trong chuyện làm ăn, quá

khích rồi ầu đả. Gã chỉ lừ lừ xuất hiện là đầu lại vào đấy ngay. Nghe đồn gã có một thứ vũ khí gì đó kỳ lạ lắm, người nào bị thì để lại vết thương, giống như vết đục, hình tam giác, cỡ lòng bàn tay. Tôi vốn ham truyện trinh thám, nghe kể vậy càng háo hức muốn tiếp cận với Tí “chuột”. Ở trên tàu với Tí hai ngày rồi mà hầu như tôi chưa có phát hiện gì đặc biệt. Tí có vẻ cởi mở với tôi, chắc gã phán đoán tôi chỉ là một con mèo nhép mà dạng chuột cống đột biến gien như gã chỉ phe phẩy đuôi đã đủ làm tôi xanh mặt. Thậm chí gã còn bảo tôi: “Vứt mẹ cái mác nhà báo của chú mày đi, ở lại đây với ta. Chỉ một năm thôi là chú sẽ có đủ mọi thứ. Ta trông chú là người hiền. Có thể tin cậy được. Một bài báo người ta trả cho chú bao nhiêu? Một triệu? Hay hai triệu? Lại phải lặn lội thế này, gặp thằng khốn nạn nó đưa chú vào tròng thì mất đường về quê mẹ”. Bất giác tôi đưa tay vuốt mặt mình.

Bữa cơm ngon ngon thịt rau, cộng nữa bát rượu sắn đắng nghét, tôi chệnh choáng say. Tịnh - thằng bé cấp dưỡng bảo: “Chú vào đây ngủ với cháu cho kín, đêm lạnh lắm”. Tịnh dọn chiếu, ngay cạnh đồng chai lọ, nồi niêu xoong chảo, mùi mắm muối sực lên, nhưng mắt cứ dúi lại nên tôi cũng lẩn kèn ra. Nửa đêm lành lạnh, tôi tỉnh dậy kéo chăn, chợt nghe tiếng gì như tiếng sáo trúc, lại như tiếng kèn ác-mô-ni-ca văng vẳng đâu đó. Tu... huýt, tu... huýt... một thứ âm thanh lúc xa lúc gần, lúc trầm lúc bổng. Tiếng tu... huýt... dần dần kéo dài ra lê thê tu...u...u..hu...y...t... Tôi dựng tóc gáy, đập đập thẳng Tịnh. “Cái... cái gì kêu ấy Tịnh ơi!”. Thằng bé vẫn ngủ lẩn lóc. Tí “chuột” nằm đầu kia cất giọng ngái ngủ: “Năm

xuống ngủ đi. Mặc kệ nó. Đẹp trời rấn đục đi tìm bạn tình đấy mà”. “Rấn ở đâu kia?”. “Rấn ở chỗ lão già chứ ở đâu. Ngủ đi. Nó không ra đóp vào chân chú đâu mà sợ”. Tôi cố dỗ cho giấc ngủ mà nó không đến. Thằng Tịnh nằm co như con tôm, tôi ôm chặt lấy nó, dúi mặt vào cái gáy lẩn lộn mùi nước mắm với mùi dầu máy.

Trời sứt sùi mấy hôm rồi cũng tạnh. Tạnh thì càng tốt, cái rét cắt da cắt thịt. Tôi vẫn không quan sát được gì ngoài hàng ngày chứng kiến Tí “chuột” xúc vàng vụn đổ vào lọ pênixilin và đã bắt đầu thấy nản. Nhưng tôi không đủ sức lên bờ. Tiếng huýt đêm nọ mà Tí “chuột” bảo tiếng rấn cứ ám ảnh, cứ bám riết lấy tôi. Từ chỗ neo tàu đến doi cát chỉ chừng hai chục mét, tôi vừa muốn nhảy sang lại vừa sờ sợ, ghê ghê. Tí “chuột” còn bảo ngay chỗ mép nước, nơi lau lách mọc rậm rì kia là nơi dọn ổ của bầy rấn hổ. “Đừng có dại mà đâm đầu vào chỗ chết”. Tôi ở trên tàu tới ngày thứ năm thì trời khô ráo hẳn. Ngày rằm, Tí sai thằng Tịnh vào bờ mua hoa quả cho gã thấp hương.

Đêm ấy trăng sáng vàng vạc. Càng về khuya càng sáng. Ánh trăng chiếu thẳng vào mặt Tịnh mà thằng bé vẫn ngủ say như chết. Tôi thấy tiếc ánh trăng nên không nở ngủ, khoác cả tấm chăn chiên ra mũi tàu ngồi. Con sông ban đêm trở nên mênh mông, mặt sông phẳng lặng, chỉ hơi lăn tăn, ánh trăng làm cả dòng sông sáng bừng lên, lấp lánh. Tôi hít hà cái mùi ấm nồng của đồng bãi quen thuộc mà gió đưa ra. Đêm yên tĩnh và thanh bình, chắc đêm nọ tôi ngủ mê chứ làm gì có tiếng huýt gió thật. Gã Tí “chuột” chỉ được cái độc mồm. Bỗng dưng tôi nghe tiếng lao xao như tiếng khua nước, rõ

ràng là tiếng khua nước. Mấy phút sau còn nghe tiếng bồm bộp như tiếng đập áo. Có tiếng đập áo ắt phải có con gái. Con gái nhà ai mà đêm hôm khuya khoắt còn đi giặt áo vậy? Bất giác tôi nhớ đến bài ca đập áo trong thơ Lý Bạch. Một người con gái chờ chồng, đêm đêm mang áo ra giặt cho khuây khỏa. Hay là...? Một ý nghĩ mơ hồ từ đâu đến khiến tôi lập cập lần gỡ sợi dây buộc chiếc thuyền tôn bên mạn tàu. Tôi hồi hả chèo. Cái doi cát thế mà rộng, mà dài ghê. Tôi men theo bờ lau lách chèo sang mé trái, lá lau sắc như dao cạo cửa vào mặt tôi. Mặc. Như có một thứ ma lực hấp dẫn tôi vẫn mãi miết chèo. Và kia rồi. Ngay trước mặt tôi chỉ chừng vài sải chèo là một người con gái. Có một người con gái thực. Nàng ở trần, nửa mình ngâm dưới nước. Nàng đang giặt áo. Ánh trắng như dát bạc lên cơ thể nàng. Lúc nàng ngừng lên, vầng ngực nàng nhô cao, tỏa ra ánh hào quang. Người tôi nóng ran, tôi thấy khó thở. Trời ạ, lạnh ngăn ngắt thế này mà nàng chịu được ư? Không khéo nàng cảm lạnh mất... Tôi bám lấy một gốc lau ở yên một chỗ không biết đã bao lâu. Rồi đột nhiên tôi bị nhấc bổng lên, chỉ kịp nhận ra tiếng gió ù ù bên tai đã thấy rơi phịch xuống một đống cây cỏ thô ráp, hình như là thân cây ngô.

Tôi chồm ngay dậy. Trước mặt tôi là một hình nhân cao lớn, có khi phải gần hai mét. Tôi dụi mắt cố nhìn cho rõ. Ánh trắng sáng thế mà gương mặt con người trước tôi cứ mờ mờ ảo ảo. Tôi đoán đó là một ông già căn cứ vào chòm râu dài tới bụng. Đầu tóc ông bù xù, một bên vai lệch thấp hẳn xuống như bị ai phạt mất một mảng lớn. Ông già

cát tiếng, ồm ồm như tiếng sấm rền (hay tôi sợ quá tưởng tượng ra thế chẳng rõ).

“Mày từ đằng kia lại phải không?” Ông già hất hàm về phía con tàu. Tôi gật. Lão tiếp: “Mày ra đây làm gì?”. “Cháu... cháu không định làm gì cả. Cháu chỉ... không ngủ được nên...”. Tôi phán đoán chắc ông già không biết rằng tôi đã ngắm trộm cô gái. Ông già quay đầu lại: “Mày không phải là người vùng này, cũng không phải đàn em của thằng “chuột”. Mày đi mua vàng của tụi nó?”. “Dạ không, cháu làm gì có tiền...”. Im lặng. Tiếng thở của ông già ồ ồ như tiếng bể, tôi cảm giác cây cối nghiêng ngả. Đột nhiên ông già dần giọng: “Mày đi ngay đi, ngay ngày mai. Nghe chưa. Và không được quay đầu nhìn lại. Nhớ đi trước lúc mặt trời mọc”. Tôi co rúm lại. Phảng phất đâu đó mùi của tử khí và hơi lạnh. Ông già túm gáy áo xách tôi như xách một con gà, ném xuống thuyền. Tôi không biết mình đã chèo về tàu bằng cách nào. Trời vừa lờ mờ sáng tôi đã thức thằng Tịnh. Hai chú cháu vào bờ.

Tôi lăn ra ốm. Mẹ Hoàng cuống lên. “Rõ khổ, ngoài ấy gió máy độc thế mà ở những mấy ngày, chịu sao thấu”. Bàn tay bà đặt trên trán tôi khô ráp nhưng dịu dàng như tay mẹ tôi. Cái Hạnh thì sụt sịt khóc, tiếng khóc của nó cũng giống tiếng khóc của cái Lành em gái tôi. Tôi cũng khóc. Giờ này cả nhà chắc đang ngóng tôi về. Tôi cũng hứa là sẽ mua truyện tranh cho cái Lành. Tôi sốt li bì, không mở mắt nổi để biết được bao nhiêu ngày hay đêm đã trôi qua.

Chiều hôm ấy trời đột ngột nổi nồm rồi cơn giông kéo đến. Đất trời thật lạ, đang còn mùa đông mà có giông. Tôi dứt sốt, đã đi lại được. Cái Hạnh cấp rổ rau đậu đội mưa

chạy về, hốt hải gọi mẹ: “Mẹ ơi, ông Hồ Lửa chết rồi. Người ta vớt xác ông ấy ngay đầu bãi ngô. Mà lạ lắm mẹ ạ, ông ấy chỉ như ngủ thôi, trên trán có cái hình tam giác như người ta đóng dấu ấy...”. Tôi lao ra trời mưa, nhằm hướng bờ sông chạy thục mạng. Trời tối sầm sập, mưa như trút nước. Cả dòng sông đang dâng lên cuộn cuộn, dữ dội như có cả bầy thuồng luồng vùng vẫy. Trong cái am nhỏ dưới gốc đa bát hương cháy bùng bùng. Giữa sông, phía chiếc tàu vàng của Tí “chuột” neo đậu, tiếng máy nổ phành phạch đã tắt ngấm từ bao giờ. Loáng thoáng vẫn trong tiếng gió mưa sấm chớp là tiếng gào thét điên cuồng của Tí “chuột”. Chính những sợi cáp loại bền nhất dùng để neo tàu đã ghì cho chiếc tàu không trôi lên được, dòng nước đang quần đảo quanh nó. Thăng Tịnh ở đâu chạy tới mếu máo. “Chú ơi, ông Tí ở đây có một mình. Chiều nay liên hoan xong ông ấy cho bọn cháu lên bờ tắt, mình ông ấy ở lại canh tàu. Làm sao bây giờ chú ơi!”. Nước vẫn dâng, sấm chớp âm âm, bầu trời như vỡ ra, doi cát cũng ngập dần. Chỉ còn một chỗ cao nhất trên doi đang sáng xanh lên như ánh chớp. Trong những con sóng cao ngất ngều tôi nhìn thấy mái tóc, một mái tóc rất dài đang vít lấy mũi tàu chống ngược lên. Tôi hét vào tai thăng Tịnh: “Còn cô gái”. “Cô gái nào?” Tịnh cũng rướn cổ lên: “Cô gái con ông Hồ Lửa”. “Làm gì có cô nào nữa. Cô ấy chết rồi còn đâu. Mà kìa, nước dâng chạy mau chú ơi!” Tịnh lôi tôi quay lại phía làng, tôi chạy sấp ngựa, mưa quất vào mặt tôi bóng rát.

Cơn giông tan rất nhanh, chỉ nửa đêm về sáng đã thấy gió bắc trở lại đập cửa âm âm. Bình minh lên thì dòng sông đã bình

yên như chưa hề qua một cơn hồng thủy. Dấu vết của nó chỉ còn là ngấn rác rưởi hai bên bờ và một lớp phù sa đỏ rục, mịn màng phủ lên doi cát giữa sông. Doi cát tròn trịa như một nấm mồ mới đắp, nổi lên giữa dòng nước.

Người ta bảo phía đầu doi cát ấy, nơi dòng nước bị chẻ làm đôi là nấm mồ của con gái ông Hồ Lửa.

Tôi từ biệt mẹ và em gái Hoàng, họ rưng rưng khóc. Phía sau tôi dòng sông quê vẫn dịu dàng chảy.

D.B.T.



BÌNH NGUYỄN TRANG

Sinh 1977 tại Nam Định.

Đã in: **Lối về** - tập thơ
(Hội VHNT Nam Định 1995)

Chuyến tàu thời gian - tập truyện ngắn
(NXB Văn hóa Thông tin 2001).

Giải nhì cuộc thi thơ Báo *Hoa Học Trò* 1997.

Giải nhất "Tác phẩm tuổi xanh" Báo *Tiền Phong* 1998.

Hiện là phóng viên Báo *Sinh Viên Việt Nam*.

Gia đình

Viết thư cho tôi, mẹ bảo: “Mẹ chẳng hiểu được mình, con ạ. Thà rằng cứ chờ đợi và đau khổ như mấy năm qua mẹ còn thấy đời có ý nghĩa. Sự trở về của bố con lại làm cho mẹ thấy rõ ràng hơn sự phi lý của cuộc đời. Lòng mẹ trống không. Mẹ tự hỏi, đó phải chăng là sự đền đáp hay sự trở trêu của số phận. Ôi con gái, mẹ cũng không biết nữa...”.

Tôi không vui vẻ gì khi nhận thư của mẹ. Mặc dù cuối cùng sau những năm tháng lang thang cho thỏa chí tang bồng, bố tôi đã trở về với mẹ con tôi, trả ơn cho một người đàn bà quê mùa đau đớn suốt mười lăm năm qua, hy vọng mãnh liệt rằng sau những phù phiếm qua đi, người đàn ông sẽ tìm về với những gì đích thực của mình.

Tôi úp mặt xuống gối, thương mẹ như thể có ai đang thúc mạnh vào ngực trái mình. Mưa xối xả. Tôi nhớ về hoang lạnh mẹ con tôi từng sống qua những tháng năm dài đằng đẵng, bây giờ có thêm hơi hướng của người đàn ông liệu có ấm áp thêm một chút nào không? Mẹ tôi có cười được không? Hay người vẫn ngồi trước bậu cửa, hai tay đặt trước đầu gối, quàng chiếc khăn nâu mà ngấm những đàn chim di cư trước mỗi mùa đông lại bay vội vã qua cửa nhà mình. Trước vườn, hoa cải đã rực lên màu ly biệt, lùa cái lạnh lùng rất thấm thía của heo may vào ngôi nhà nhỏ. Bà ngoại lụ sụ ho trong buồng, thở dài than ngắn về những năm

tháng đã đi qua, như những chuỗi vòng nâu xám tẻ nhạt, buồn bã.

Vùng ký ức thăm sâu tôi đã từng đem cất đi trong chiếc hòm kỷ niệm chiều nay lại vô tình thức dậy. Thực ra, đó là những vùng quá khứ, rời rạc, cằn khô và mặn mòi vị nước mắt. Bắt đầu là những vầng mặt trời xanh trên đồi cao vùng trung du đá sỏi, nơi chị em tôi chôn nhau cất rốn, nơi mẹ tôi có những ngày hạnh phúc ngắn ngủi. Bàn chân mẹ tôi để lại dấu trên khắp các khu đồi mênh mông kia. Chúng tôi lớn lên ngoài vầng hào quang của bố. Bố tôi, một nhà báo, tài giỏi và hào hoa, giành nhiều giải thưởng báo chí.

Ông đi nhiều, viết nhiều. Ông khóc trên trang bản thảo về những cảnh ngộ của con người. Ông kêu gọi lòng nhân ái và sự thức tỉnh lương tri. Và cũng chính ông ruồng rẫy gia đình mình.

Mẹ tôi chân lấm tay bùn nuôi chúng tôi bằng hạt ngô mẹ trồng trên nương, hạt đậu mẹ tủa ngoài vườn. Mồ hôi mẹ đổ xuống cho tôi xộp mảnh đất mà người ta không thể cày cuốc được. Bố tôi đi, hàng năm trở về vào dịp Tết, quảng cho mẹ con tôi ít bánh kẹo, xúc xích – cái món ăn thành thị mà mẹ con tôi loay hoay không biết phải ăn như thế nào. Chưa bao giờ mẹ con tôi được sử dụng một đồng lương nào của bố. Rồi bố đi biên biệt, rũ bỏ gia đình như thể chưa từng mắc nợ một ai.

Nghe nói bố về Hà Nội, sống cùng một cô văn công, rồi bỏ cô văn công lấy cô thư ký, rồi bỏ, rồi lấy...

Những tháng ngày ấy qua đi, còn lại trong tôi vụn nguyên cảm giác nóng hổi trên

trán. Nước mắt mẹ hàng đêm làm ướt tóc tôi. Chị Hà mười tuổi đã phải cùng mẹ lên nương kiếm củi. Tôi làm bạn với gốc cọ và con mèo tam thể già nua khó tính. Những vầng mặt trời hồn nhiên mọc trên đồi con trước nhà chúng kiến sự lam lũ nhọc nhằn của mẹ. Người đàn bà hiền lành chất phác không thể nào giải thích được vì đâu mà mình lại bị ruồng rẫy như vậy.

Tháng sáu nắng như đổ lửa, bàn chân mẹ nứt nẻ gùỉ sần từ trên nương về thái, phơi, dành dụn. Chúng tôi lớn lên bằng ngô và sắn. Chị Hà đi học phải leo qua hai ngọn đồi, hàng đêm đốt đuốc cùng bạn í ới đi học từ bốn giờ sáng, mắt nhắm mắt mở, sách vở và sắn luộc nằm chen chúc trong cặp.

Sau này mẹ kể, đó là thời kỳ khốn khó và đơn độc tưởng chừng không vượt qua được. Mẹ nào nghĩ được những điều cao siêu. Mẹ không phải một phụ nữ mạnh mẽ. Mẹ chỉ biết chịu đựng và nhẫn nại như con gà rừng. Là con gái miền xuôi, mẹ không quen với nương rẫy. Mẹ theo bố tôi về miền trung du từ cái ngày mà bố mới chỉ là một công nhân nhà máy giấy. Nào ngờ, một nách hai con, mẹ đơn độc trong ngôi nhà nho nhỏ bên bờ sông Lô mênh mang nước. Có đêm mùa đông, nằm nhà nghe con chim lợn kêu thẳm trên đồi cao, mẹ nghĩ đến cái chết. Mẹ vùng dậy, bế tôi đi dọc ruộng ngô ra đến bờ sông. Mẹ nghĩ đến thân phận mình, cùng quần ôm chặt tôi, bước dần xuống bến sông.

Nước mắt mẹ lạnh hơn gió rét. Rồi đột nhiên nghe tiếng gọi: “Mẹ ơi!” vọng từ cuối ruộng ngô. Mẹ hốt hoảng quay lại. Chị Hà ngã dấp dúi phía cuối con đường mòn nhỏ trải đầy ánh trăng tê tái. Thì ra, khi tỉnh dậy, không thấy mẹ, chị Hà chạy ra cửa, rồi

chẳng biết ai xui khiến cứ chạy dọc theo vườn ngô ra phía bờ sông. Tiếng gọi của chị Hà kéo mẹ lên bờ, và như sự tỉnh giấc mộng寐, người đàn bà chạy băng băng trở lại, hai tay hai đứa con gái nhỏ, về nhà.

Từ đó không bao giờ mẹ nghĩ đến cái chết nữa.

Mẹ làm việc quần quật, quên năm quên tháng, nhìn hai đứa con gái lớn lên như hoa rừng. Bố không trở về nhà lần nào, cũng không có cả một lá thư. Vậy mà mẹ vẫn hy vọng và chờ đợi. Người đàn bà nhẩn nhục không dám nghĩ đến một điều gì mới mẻ. Và lại, ở cái xứ khỉ ho cò gáy ấy, không có quá nhiều cơ hội cho việc tìm kiếm một sự mới mẻ toại nguyện nào.

Mẹ đưa chúng tôi về một thị xã miền xuôi sống cùng bà ngoại. Tỉnh thoảng chúng tôi đọc bài của bố trên báo. Đôi khi bố xuất hiện trên truyền hình. Nghe nói bố sống tự do, không bỏ, không lấy ai. Bố là nghệ sĩ, mà người ta bảo mọi ràng buộc đối với người nghệ sĩ đều tổn hại đến sự nghiệp của họ.

Mặc kệ sự ruồng rẫy của bố, chúng tôi vẫn cứ trưởng thành nhờ đôi tay chai sạn của mẹ. Thời gian và nỗi vất vả phủ lên gương mặt mẹ một nỗi buồn rầu dai dẳng. Tuổi già cũng sầm sập kéo đến. Bà ngoại suốt ngày oán thán cuộc đời, ca cẩm về sự bạc bẽo của người đời. Bà thật lòng khuyên mẹ về ở cùng bác Lân, hội trưởng Hội Cựu chiến binh xã. Mẹ không, kiên quyết thi gan với thời gian. Mẹ bảo: “Mẹ vẫn chờ bố con, dù có thể chẳng bao giờ mẹ hạnh phúc nữa; song ít nhất thì mẹ cũng đã thấm tận cùng sự tẻ bạc của con người. Đừng ép buộc mẹ

điều gì. Dù sao mẹ vẫn tin bố con trở lại, bởi vì con người chôn chân nào cũng muốn được trở về cái tổ ấm áp của mình”.

Chị Hà lấy chồng, tôi đi xa. Nhà chỉ còn bà và mẹ. Ở tuổi ngoài năm mươi, dường như tất cả mọi nỗi niềm trong mẹ đã hóa đá. Mẹ làm vườn, trồng rau, nuôi lợn và mỗi chiều lại cùng bà ngoại lên chùa cầu Trời khấn Phật. Chưa bao giờ tôi đoán được mẹ cầu Phật điều gì. Nó ở ngoài những lẽ thông thường, ngoài bố, ngoài lòng thù hận, ngoài sự chờ đợi mòn mỏi. Có thể đó là lời cầu xin cho sự yên ổn của tâm hồn. Mỗi khi mùa đông đến mẹ ngồi trầm ngâm nơi bậu cửa, nhìn lên trời chia sẻ nỗi niềm với đàn chim đập cánh lo âu bay về chân trời xa lắc. Và thở dài: “Lại một năm đi qua”.

Mười lăm năm bỏ mẹ con tôi mà đi, bố không có gì nhiều trong ngày quay trở lại. Bố đã đi dọc đất nước này, chứng kiến nhiều số phận con người, sống thoáng dang cho những điều mình muốn, đốt sạch những năm tháng trẻ trung cho những đam mê cao cả. Rồi cuối cùng ở tuổi 60 bố sức nhận ra rằng tài sản của bố còn lại duy nhất là một gia đình bị lãng quên từ lâu, một người đàn bà tự dày vò thân mình trong chờ đợi và lam lũ, với hai đứa con gái mà nhiều năm đã qua có thể bố không còn nhớ mặt chúng. Mọi ánh hào quang đã tắt. Nhưng dĩ vãng ngọt ngào đã từng tôn vinh giờ cũng bọt bèo như những giây phút thoáng qua. Bố mang về cho mẹ con tôi mái đầu đã muối tiêu, sự mệt mỏi và nặng nề của tuổi già.

Tôi nhớ cái buổi chiều ấy, một buổi chiều cuối thu xám xịt mây trời, bố xuất hiện trước cổng nhà. Khi ấy mẹ đang ngồi tựa cửa, tập nhai trầu bồm bồm giống bà

ngoại. Bà thường bảo: “Ăn trâu sẽ thấm thía đầy đủ dư vị cuộc đời. Cay đắng mặn nồng đều có cả”. Mẹ nhận ra bố ngay, và mẹ hỏi, như thể bố chưa từng bỏ mẹ con tôi mà đi mười mấy năm qua:

- Mình về đây à?

Mắt bố tôi nhòa nước. Có thể điều diệu dàng ấy không có trong ngày quay về của bố. Bà tôi chống gậy ra khỏi buồng, nheo mắt nhìn bố tôi rồi lại nhìn lên trời dõi theo đàn chim đang hồi hả bay về phương nam.

Bố tôi quỳ xuống, úp mặt vào hai bàn tay mẹ mà khóc. Không hề có một tia thù hận nào ánh lên trong đôi mắt người đàn bà đau khổ ngoài năm mươi tuổi. Nhưng những tia nồng ấm cũng tắt từ lâu rồi. Chỉ còn lại là một đôi mắt dửng dưng xa xót. Bố tôi không cầu xin, chỉ khóc rồi khoác túi lên vai. Mẹ tôi bảo:

- Nếu không còn nơi nào để đến, mình hãy ở lại. Tôi đã đợi mình từ cái ngày mà tóc mình còn xanh lăm. Tôi và các con đều tin rằng ngôi nhà này là điểm dừng chân cuối cùng của mình - Mẹ nói vậy, mà mắt rỗng không, nó trống trải và tuyệt vọng một cách đáng sợ.

Bố ôm tôi vào lòng vuốt ve. Lạ thay, tôi thấy lòng mình giống hệt mẹ, cũng rỗng hoác và xơ cứng đến tàn nhẫn. Tôi nói:

- Chúng con vẫn đọc tác phẩm của bố, trên báo.

- Thật ư? Bố ngạc nhiên - Mẹ cho các con học hành đến nơi đến chốn chứ?

Tôi câm lặng.

Tất nhiên rồi, bố ạ. Cả chị Hà và con đều trưởng thành từ nước mắt và bàn tay

lam lũ của mẹ. Nước mắt ấy, sự nhọc nhằn ấy, cả sự trưởng thành này chưa bao giờ có trong tác phẩm của bố. Bố nhìn lên trời mà xem, đàn chim đang đi tránh rét đấy. Nhiều năm rồi nó bay qua cửa sổ nhà mình. Và mẹ thì đã ăn trầu cho thấm tận cùng nỗi xót xa của một đời người.

Tôi nhìn thấy dáng lưng còng của bà, mái đầu bạc của bố và gương mặt khổ đau của mẹ khắc lên tường nhà. Song tôi cũng cảm nhận được mơ hồ một vầng mặt trời tròn xoe như những tán lá cọ vùng trung du bắt đầu tỏa sáng trong suốt buổi chiều đậm đặc khói sương.

B.N.T.

Dì Lê

Từ khi bố mẹ tôi ra tòa và tôi về ở với bố, tôi quên hẳn mất ông bà ngoại. Một hôm bố tôi đột nhiên nhắc:

- Hà, lúc nào tranh thủ về thăm ông bà ngoại một chút con nhé!

Nghỉ hè, tôi về thăm ông bà. Nhà bà ngoại tôi ở cạnh con sông nhiều phù sa đến mức mà tôi nghĩ nếu mình xuống đó tắm, lên bờ rắc hạt cải lên người là một tuần sau mình trở thành một vườn rau di động. Ông ngoại trông tôi quần bò áo phông mới đùa một câu tỏ ý trách móc:

- Cháu vẫn còn nhớ ngõ nhà ông hả? Giỏi quá!

Tôi cười chuộc lỗi, rồi chạy ra giếng nước lui cui vục nước rửa mặt. Bỗng có ai đó đập bụm vào lưng tôi một cái đau điếng, tôi hét toáng lên, quay lại thì ra dì Lê.

- Cháu về chơi à? Lớn nhỉ?

Dì Lê là dì út nhà bà ngoại tôi, thua mẹ tôi đến 8 tuổi. Mặc dù gần một năm rồi không gặp mẹ nhưng tôi vẫn có cảm giác rằng dì Lê già hơn mẹ tôi rất nhiều. Cũng phải, vì dì Lê chẳng học hành gì, lại vất vả ruộng đồng chứ không đi thoát ly như mẹ. Dì Lê bị nặng tai từ nhỏ. Nguyên do là hồi đó nhà ông ngoại tôi quá nghèo, ngày chỉ có một bữa cơm độn khoai. Một hôm dì Lê đi chăn trâu về, đói quá, mới bốc trộm gạo nếp trong chum của ông nấu ăn một mình. Số

gạo nếp ít ỏi ấy ông để dành đến Tết. Trong khi dì Lê đang cạo nồi thì ông ngoại đi cày về bắt gặp. Bực quá, lại vốn tính nóng nảy, ông liền bạt tai cho dì Lê một cái. Cái tát ấy mạnh đến mức làm dì Lê choáng váng ngã xuống đất, bất tỉnh. Cũng từ hôm đó dì Lê thấy tai mình ù ù, rồi đau, và cuối cùng là mất cảm giác về âm thanh. Dì Lê điếc từ dạo ấy.

Cả làng không ai biết dì Lê điếc vì bị ông ngoại tôi đánh. Dì Lê chẳng kể với ai, thậm chí cũng chẳng buồn về chuyện đó. Dì bỏ học từ dạo ấy vì đến lớp không nghe được lời cô giáo giảng. Suốt ngày dì Lê ở ngoài đồng với hai con trâu mộng và một gánh cỏ, chẳng ôm một ước mơ, một hoài bão nào. Trong khi mẹ tôi quần là áo lượt đi học trên huyện, trên tỉnh, rồi vào đại học thì dì Lê an phận với công việc của một nông dân.

Chỉ có ông ngoại tôi là trầm lặng hẳn từ dạo ấy. Không bao giờ ông nhắc lại chuyện đánh dì Lê và từ đó không thô bạo với bất kỳ ai. Ông không dám đến gần dì Lê, cũng chẳng có bất kỳ một hành vi thân thiện thường có ở một người cha nữa. Hồi gia đình tôi chưa tan đàn xẻ nghé mẹ tôi thường bảo đó là nỗi buồn lớn nhất, cũng là sai lầm lớn nhất trong cuộc đời ông ngoại tôi.

Dì Lê 18 tuổi mà vẫn cứ mê mãi chăn trâu cắt cỏ chứ không bắt chước các cô gái trong làng làm duyên làm dáng hay đàn đúm hội hè. Trai làng quên bẵng dì Lê đi. Thực ra cũng có vài đám đạ hỏi nhưng dì Lê không mặn mà chút nào. Ông ngoại tôi không bày tỏ ý kiến, có ý tùy để dì Lê quyết định. Đó là điều lạ lùng bởi thực ra ông tôi là một người rất phong kiến, hơn nữa quê tôi

vẫn còn tồn tại cái lễ thói cha mẹ đặt đầu con ngồi đấy. Bà ngoại tôi sợ dì Lê ế chồng mới tìm cách vun vào, lập tức dì nổi khùng lên:

- Mẹ thích thì đi mà lấy. Tôi lấy thằng đàn ông tôi không thích thì thà tôi lấy con trâu còn hơn.

Thời gian đi nhanh và tuổi 20 của dì Lê cũng trôi vèo như gió thoảng. Chính dì Lê cũng không nhớ tuổi của mình. Cùng lứa dì Lê, các cô gái làng đã con bông con bế mà dì Lê tôi vẫn ngày ngày chăn hai con trâu ngoài đồng. Dì thích thả trâu ngoài bãi tha ma, rồi một mình vẫn vợ đi tìm những bông hoa ngái dại trồng trên các ngôi mộ cổ mà mút mật hoa từ cái cuống tí xíu của nó, như mấy đứa con nít.

Mấy năm được mùa, nhà ông ngoại tôi trở nên khấm khá hơn nhiều. Ông ngoại tôi trở nên khấm khá hơn. Ông bán hai con trâu cho dì Lê đỡ vất vả. Giờ đấy dì chỉ phải chăm mấy sào lúa. Cái bóng của tuổi già dường như đã lướt qua gương mặt dì Lê. Mặc dù dì mới 28 tuổi. Đột nhiên một dạo bà tôi thấy dì Lê kém ăn hẳn, người xanh xao khác lạ. Cây khế ngoài ngõ vừa trở quả non đã bị dì Lê vặt trụi. Rồi cái bụng dì cứ lùm lùm hiện ra dưới những chiếc áo chít eo gọn gàng. Bà tôi cuống cuống vặn hỏi dì xem ai là cha đứa bé trong bụng. Dì Lê chẳng hé một lời nào. Dì lạnh lùng:

- Ai đồn đại gì về tôi, mẹ cứ bảo họ đến nhờ vào tai tôi đây này. Mẹ bận lòng làm gì.

Quay sang ông ngoại tôi, dì Lê bảo:

- Bố đừng buồn nữa bố ạ. Những lúc thế này, con điếc lại có lợi nữa đấy.

Ông tôi ngồi im như một pho tượng.

Cái thai trong bụng dì Lê cứ bất chấp dư luận mà lớn lên. Ông bà tôi mượn thợ đến xây một căn nhà nhỏ cạnh bờ sông, sát nhà ông ngoại để dì Lê trở dạ trong một đêm mưa tầm tã, sinh hạ một đứa con gái. Nó đen như củ sừng và ngay từ lúc bé tí nó đã lặn ngụp dưới sông như một con rái cá. Chẳng ai nghĩ đến chuyện đặt tên cho nó nên cả làng cứ gọi nó là cái Gái. Gái ngang tàng và khỏe khoắn. Nó là một thứ cỏ dại. Tóc nó đỏ hoe như râu ngô vì nắng gió. Suốt ngày nó cởi trần và bơi giỏi không thua bất kỳ đứa con trai nào cùng tuổi trong làng. Ai cũng bảo cái Gái giống hệt chú Tảo cất vó bè ở cuối làng. Chẳng bao giờ dì Lê để tâm đến chuyện đó. Dì dồn hết tình yêu vào cô con gái ngỗ ngược mà lẽ ra nó phải là con trai mới đúng. Hàng đêm dì ôm nó vào lòng, hít hà mái tóc đuôi ngựa, cả thân thể đen đúa ngai ngái mùi phù sa của nó. Cái Gái chẳng học hành gì và dì Lê thì cũng không thấy cần thiết phải cho nó đi học. Nó mò cá ở sông giỏi lắm, không đứa nào bắt cá trê trong hang giỏi như nó. Dì Lê trồng mấy sào lúa. Lúc rỗi thì ở nhà tuốt rơm buộc chổi mang đi bán lấy tiền. Dì bảo:

- Mấy năm nay rồi dì không mất tiền mua mắm. Cái Gái giỏi lắm, biết nuôi mẹ rồi đấy.

Tôi hỏi mà như quát, vì dì nặng tai chẳng nghe rõ:

- Dì ơi, sao dì không cho cái Gái đi học?

- Đào ơi, dì không học thì có chết ai đâu nào?

Lý luận ấy khiến tôi không thể nói thêm điều gì về chuyện học hành nữa. Tôi bèn hỏi:

- Gái đi mò cá ngoài sông hả dì?

- Hôm nay nó theo thuyền thằg Toán đi hôi cá dưới sông kia. Ở đấy, người ta đánh cá bằng thuốc nổ.

- Chết, nguy hiểm thế mà dì để cho nó đi à?

- Đã đũa nào chết đâu mà lo.

Câu chuyện đến đây thì Gái về. Nó đeo một cái giỏ lớn bên hông, người đen đúa lép kẹp như một thằg con trai chính cống. Đôi mắt nó hấp háy nhìn tôi rồi đặt bịch cái giỏ cá xuống cửa. Dì Lê vội vàng đi lấy chậu thau, đổ hết cả ra, chọn những con nhỏ ra phơi khô, còn lại thì cho vào nồi xóc muối. Gái nhìn tôi một chặp, rồi ngô nghê hỏi một loạt câu đại loại:

- Tóc đen thế, da trắng thế, chị bôi cái gì mà môi chị đỏ thế?

Tôi hỏi:

- Sao Gái không đi học?

- Học làm gì?

- Học để biết nhiều thứ?

- Biết nhiều thứ để làm gì?

- A, ví dụ để lấy chồng chẳng hạn.

- Lấy chồng để làm gì?

- Để có con chẳng hạn – Tôi cắt nghĩa.

- Có con á? Thế sao mẹ đẻ em mà có cần chồng đâu?

Tôi đuối lý, đành lảng sang sang chuyện khác:

- Có đũa nào mò cá giỏi như em không?

- Không. Vô địch!

- Em đi theo thuyền mà không sợ hãi? Họ đánh cá như thế nào?

- Hay lắm. Cắm điện, “ùm” một cái, nước tung tóe. Kéo lưới... cá nổi lên bên. Em bơi ra, nhiều đũa cũng bơi ra. Nhiều cá lắm.

Tôi rùng mình bởi lời kể ráo hoảnh của Gái. Có vẻ chán tôi, nó lao ra sông, và loáng một cái đã thấy cô ả đứng bên kia sông hét vang sang bên này. Dì Lê chui từ bếp ra, gọi nó về ăn cơm.

Đêm. Tôi nằm buồn bên này với bà ngoại. Buồng bên kia ông tôi không ngủ, cứ vào vào ra ra thở dài thở ngắn. Thỉnh thoảng thấy ông hít thuốc lào sòng sọc. Đóm lửa từ que đóm trên tay ông như một bóng ma. Bà tôi thường trở dậy lúc ông ngồi ho khan ngoài bậc cửa, dưới ánh trăng vàng vạc, rót một chén từ hũ rượu tắc kè đặt dưới chân tủ, lạng lẽ để bên cạnh ông. Đêm nào cũng vậy, sau khi uống hết chén rượu bà tôi rót ông tôi mới vào giường nằm. Thường là khi gà gáy hết canh ba.

Một buổi trưa nắng gắt, lúc tôi và dì Lê đang bện chổi trước cửa nhà thì nghe có tiếng lao xao ngoài bến sông. Linh tính điều chẳng lành, dì Lê vút tung tóe rơm, chạy ào ra bờ sông. Tôi hốt hải chạy theo. Cái Gái nằm thẳng đờ trên chiếc thuyền gỗ, mặt trắng bệch, hai tay loang lổ máu. Cả đôi chân bơi thiện xạ của nó, mặc dù đã phủ một tấm áo của ai đó vẫn thấy nhuộm đỏ máu. Dì Lê ôm chầm lấy cái Gái, gào thét điên dại. Bèo lục bình bơi vạt vĩa ngoài sông. Nắng xối xả đổ xuống mặt nước dập dềnh. Người ta

vật vả lấm mới đưa được dì Lê vào nhà, sau khi dì đã ngất đi. Cái Gái chết trẻ, và theo tục lệ ở đây thì nó không được đưa về nhà mà người ta đưa thẳng nó ra nghĩa địa. Mới sáng nay thôi, lúc đeo giỏ ra cửa sông, nó còn ngô nghê hỏi tôi:

- Chị ơi, Hà Nội có nhiều cá bằng ở đây không? Hôm nào chị cho em đi Hà Nội nhé!

Tôi không biết. Chỉ nghe bọn trẻ bảo cái Gái vấp phải dây điện. Thuốc nổ. Ôi, mạng người đôi khi cũng giống như một con cá vậy.

Sau cái chết của Gái, dì Lê thành dờ diên dờ dại. Dì không bện chổi nữa, người cứ tóp dần như que củi. Chiều chiều dì Lê cầm cái giỏ không ra bến sông ngồi đợi. Mặt sông vàng vọt ánh sáng của ngày tàn. Dì chìa cái miệng giỏ ra phía cửa sông, đốt hương hú gọi hồn cái Gái về. Đêm xuống, dì Lê vẫn cứ ngồi bất động như một bóng ma hiện hình. Ngôi nhà trống hoác của dì đom đóm rủ nhau về ở, trông xa như hội hoa đăng.

Ông ngoại tôi, từ đợt cái Gái mất cũng nằm liệt trong giường, bỏ cả rượu, cả thuốc Lào. Nhà bà ngoại trở nên vắng vẻ hoang lạnh. Tôi bắt đầu lo lắng, gọi điện lên thành phố nhờ bố tìm xem mẹ ở đâu để báo tin.

Ông tôi mất ít ngày sau đó. Tối hôm trước ông còn ăn một vài thìa cháo mẹ tôi bón cho, vậy mà sáng hôm sau bà tôi vào thay quần áo cho ông đã thấy ông lạnh ngắt. Đôi mắt ông mở trừng trừng, gương mặt co dúm lại như thể vừa qua một cơn đau đớn vật vã triền miên. Ở tai ông rỉ ra một dòng máu đỏ, đã khô lại. Bà và mẹ tôi vuốt mắt cho ông đều không được, đôi mắt ông cứ mở

trùng trùng như vậy. Chỉ đến khi người ta diu dì Lê vào chỗ ông nằm, dì Lê chìa đôi tay xương xẩu ngang mắt ông, bấy giờ đôi mắt ông mới khép lại vĩnh viễn.

Ông ngoại tôi đi có thanh thản không? Tôi không biết. Cầu mong cho ông thanh thản bởi lòng nhân ái của dì Lê.

Bây giờ nhà ông ngoại chỉ còn lại bà tôi và dì Lê ở chung. Hai người phụ nữ với hai bát hương suốt ngày nghi ngút khói. Còn ngôi nhà sát bờ sông, dì Lê để cho đom đóm về mở hội đêm đêm, bởi dì tin rằng trong muôn vàn đóm sáng nhỏ nhoi ấy, có cái Gái thân yêu của dì.

B.N.T.

Mục Lục

Đoàn Tú Anh Nốt thời gian tr.9
Tháng Ba ở góc phố hoa vàng tr.13

1

Tháng Giêng Phương Nam tr.21
Chuyện thằng Huy tr.27

2

Dinh Thu Hương Chuyện không có gì tr.35
Hoa cỏ may tr.41

3

Hải Miên Nguồn cội tr.51
Thằng bạn tôi ghét bỏ tr.59

4

Phạm Thị Duy Mùa về trong thành phố tr.69
Cộng thêm trong cuộc đời tr.79

5

Nguyễn Thu Phương Kiểu trẻ con tr.89
Cánh cổng xanh tr.95

6

Đỗ Bích Thủy Ký ức đôi guốc đỏ tr.109
Sông đêm tr.115

7

Bình Nguyễn Trang Gia đình tr.129
Dì Lê tr.137

8

tập truyện ngắn

Mùa về trong thành phố

nhiều tác giả

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

161B Lý Chính Thắng - Q. 3 - TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 9316289 - 9316211 - 8465596

Fax: (08) 8437450

E-mail: nxbtre@hcm.vnn.vn

CHI NHÁNH NXB TRẺ TẠI HÀ NỘI

40 Láng Hạ - Quận Đống Đa - Hà Nội

ĐT : (04) 7762128

Fax : (04) 8357444

E-mail : vanphongnxbtre@hn.vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

LÊ HOÀNG

Biên tập:

PHẠM SỸ SÁU

Thiết kế mỹ thuật:

VŨ ĐÌNH GIANG

Sửa bản in:

NGUYỄN LỤC

In 2.000 cuốn, khổ 12 x 21cm tại Nhà in Thanh Niên, 62 Trần Huy Liệu - Q. PN - TP. HCM - ĐT : 8440038 - 8445308. Số đăng ký kế hoạch xuất bản 1144/71-CXB do Cục xuất bản cấp ngày 03/10/2002 và giấy trích ngang KHXB số 155/2003. In xong và nộp lưu chiểu tháng 3 năm 2003.

Mùa về tập truyện ngắn trong thành phố

Đoàn Tú Anh

1. Nỗi thời gian
2. Thăng Ba ở góc phố hoa vàng

Thắng Giang

3. Phương Nam
4. Chuyện thằng Huy

Dinh Thu Hương

5. Chuyện không có gì
6. Hoa cỏ may

Hải Miên

7. Nguồn cội
8. Thằng bạn tôi ghét bỏ

Phạm Thị Duy

9. Mùa về trong thành phố
10. Cộng thêm trong cuộc đời

Nguyễn Thu Phương

11. Kiểu trẻ con
12. Cảnh cổng xanh

Đỗ Bích Thủy

13. Ký ức đời quốc đỏ
14. Sông dềm

Bình Nguyên Trang

15. Gia đình
16. Dì Lê

<http://www.tuluc.com>



Item ID: 1083587

Price: \$7.00

Set: 1

Loc: M4- A6